

PHẠM THỊ THU HƯƠNG (Chủ biên)

TRỊNH THỊ MÀU - TRỊNH THỊ LAN - TRỊNH THỊ BÍCH THUY

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN CHƯƠNG QUA HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP

**LỚP 12**  
**TẬP MỘT**



Phát triển năng lực ...



STK-007007



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



PHẠM THỊ THU HƯỜNG (Chủ biên)  
TRỊNH THỊ MÀU – TRỊNH THỊ LAN – TRỊNH THỊ BÍCH THỦY

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN CHƯƠNG QUA HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP LỚP 12 – TẬP MỘT

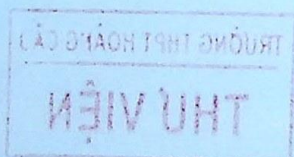
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẢ J

THƯ VIỆN

STK - 7007

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM





UNIVERSITY OF EDUCATION PUBLISHING HOUSE

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN CHƯƠNG  
QUA HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP  
LỚP 12 – TẬP MỘT**

Phạm Thị Thu Hương (Chủ biên)  
Trịnh Thị Màu – Trịnh Thị Lan – Trịnh Thị Bích Thuỷ

Bản quyền xuất bản thuộc về Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.  
Mọi hình thức sao chép toàn bộ hay một phần hoặc các hình thức phát hành  
mà không có sự cho phép trước bằng văn bản  
của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm đều là vi phạm pháp luật.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả  
để sách ngày càng hoàn thiện hơn. Mọi góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và dịch vụ bản quyền  
xin vui lòng gửi về địa chỉ email: [kehoach@nxbdhsp.edu.vn](mailto:kehoach@nxbdhsp.edu.vn)

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế: ISBN 978-604-54-3979-1



## MỤC LỤC

|                                                                                      | Trang |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| LỜI NÓI ĐẦU .....                                                                    | 4     |
| TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP – Hồ Chí Minh .....                                               | 5     |
| NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC –<br>Phạm Văn Đồng ..... | 14    |
| TÂY TIẾN – Quang Dũng .....                                                          | 21    |
| VIỆT BẮC (Trích) – Tố Hữu .....                                                      | 27    |
| ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i> ) –<br>Nguyễn Khoa Điềm .....   | 36    |
| SÓNG – Xuân Quỳnh .....                                                              | 44    |
| ĐÀN GHITA CỦA LOR-CA – Thanh Thảo.....                                               | 52    |
| NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ (Trích) – Nguyễn Tuân .....                                     | 59    |
| AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích) – Hoàng Phủ Ngọc Tường .....                    | 66    |
| NGŨ LIỆU ĐỌC HIỂU .....                                                              | 76    |
| HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG .....                                                  | 81    |



## LỜI NÓI ĐẦU

Các thầy cô giáo và các em học sinh thân mến!

Đọc là một trong những năng lực quan trọng nhất của con người. Chúng ta học để đọc, đọc để tiếp tục học hỏi, mở mang hiểu biết, khám phá thế giới và hiểu sâu sắc hơn về chính bản thân mình. Bởi vậy hướng đến quốc gia của những độc giả đã trở thành mục tiêu của nhiều nền giáo dục tiên tiến trên toàn cầu.

Trong thế giới phong phú, rộng lớn đang không ngừng mở rộng biên giới của đối tượng đọc, văn bản văn chương có một “lực hấp dẫn” đặc biệt, vừa gần gũi, vừa xa cách, vừa thú vị, vừa thách thức, vừa muôn đời vẫn vậy, vừa không ngừng mang phẩm chất của “lời tự lớn lên”, vừa lưu giữ, bảo tồn, bất tử hoá những khoảnh khắc mãi mãi đã đi qua, vừa mở về phía trước, “can dự” vào đời sống đương đại từ hoạt động tiếp nhận của độc giả.

Trong nhà trường phổ thông, mỗi học sinh là một bạn đọc sáng tạo. Học sinh cần được học cách đọc để có thể trở thành độc giả độc lập, có khả năng tự chiếm lĩnh văn bản nghệ thuật đáp ứng các mục tiêu khác nhau và phát triển toàn diện bản thân. Hệ thống phiếu học tập được xây dựng trong bộ sách này là một trong những cách thức hướng đến mục tiêu đó.

Các phiếu học tập giúp học sinh trực tiếp làm việc với văn bản, với thế giới của câu chữ, con người và đời sống được khám phá, tổ chức theo phương thức nghệ thuật riêng của mỗi tác giả. Hành trình thú vị, tự thử thách bản thân của hoạt động đọc văn được bắt đầu từ việc huy động những gì gần gũi, quen thuộc, có ý nghĩa mà học sinh đã trải nghiệm để bước vào cánh cửa văn chương; đọc lướt tác phẩm để định hướng ban đầu; đọc sâu vào từng khía cạnh của văn bản để hình dung, tưởng tượng, nhập thân vào thế giới nghệ thuật, trải nghiệm những chiều kích khác vô cùng phong phú của đời sống; đọc suy luận để cắt nghĩa, lí giải, làm đầy những khoảng trống im lặng của mỗi trang văn; đọc kết nối để thấy điều văn học thể hiện thật gần bó với những gì đang hiện hữu ở “cuộc sống quanh ta”, tác phẩm văn học đang thực sự giúp ta lớn lên từng ngày trong hiểu biết, ứng xử, suy ngẫm như thế nào, mở rộng khung khổ quen thuộc của văn bản ra khỏi trang sách, thâm nhập vào đời sống, vào các “kênh” cảm nhận và thể hiện “đa phương thức” khác,... Đây cũng là cách các bộ sách giáo khoa của nhiều nền giáo dục phát triển trên thế giới dạy học sinh đọc văn, nuôi giữ ngọn lửa tình yêu với văn chương trong bối cảnh bị cạnh tranh khốc liệt với các phương tiện giải trí nghe nhìn và tâm lí tiếp nhận của một thế hệ bạn đọc mới có rất nhiều thay đổi so với truyền thống.

Hệ thống phiếu học tập cũng được thiết kế theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh, khơi gợi hứng thú đọc, kích hoạt sự sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng tự học của học sinh. Đây là bộ công cụ hấp dẫn, hiệu quả, học sinh có thể sử dụng để soạn bài, học bài mới, ôn tập, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, làm việc với cộng đồng. Đây cũng là phương tiện dạy học hỗ trợ đắc lực cho giáo viên, giúp người dạy tổ chức hoạt động trên lớp, kiểm tra đánh giá, gợi ý các hoạt động và hình thức tổ chức hoạt động mới mẻ, giúp các thầy cô thực sự trở thành những chuyên gia sáng tạo trong nghề nghiệp của mình.

Thấu hiểu và chia sẻ sâu sắc với những gì môn học Ngữ văn và nhà trường đang đối mặt, chúng tôi trân trọng gửi đến các thầy cô và các em học sinh bộ sách **“PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN CHƯƠNG QUA HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP”**. Nhân đây, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành, sâu sắc đến các tác giả của những tư liệu mà chúng tôi đã sử dụng trong quá trình biên soạn bộ sách này. Chúng tôi mong muốn nhận được những phản hồi, đóng góp của bạn đọc để bổ sung, hoàn thiện tốt hơn.

CÁC TÁC GIẢ



# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

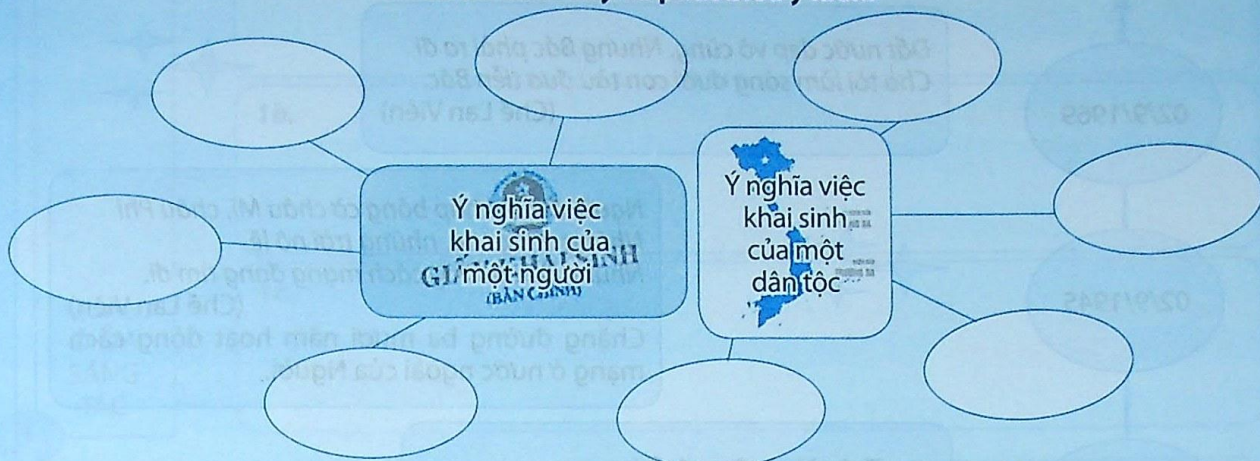
Phiếu học tập số 1



### TRƯỚC KHI ĐỌC

#### 1. Chia sẻ:

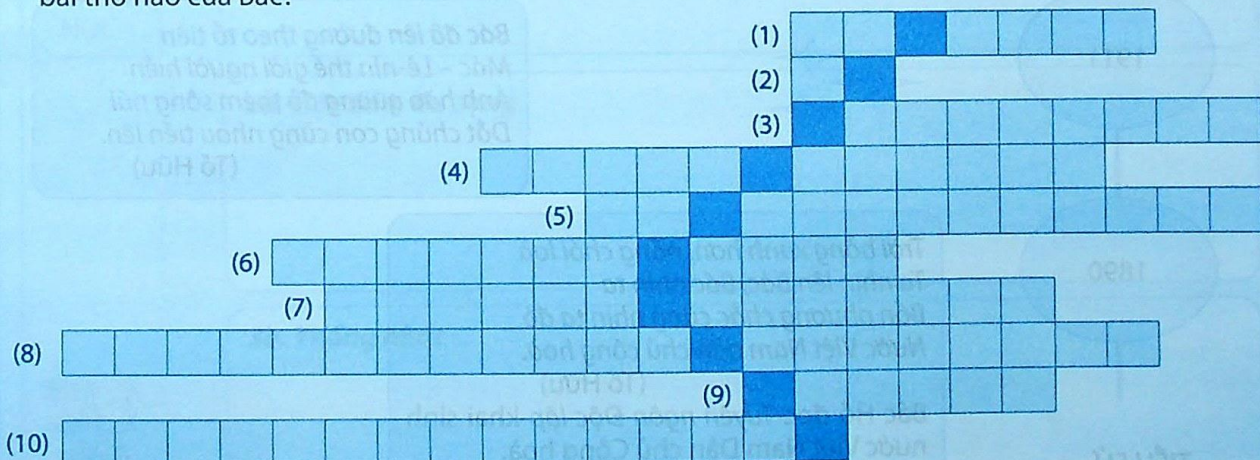
Việc đăng kí khai sinh cho mỗi người có ý nghĩa gì với họ? Suy rộng ra, việc khai sinh với một dân tộc có ý nghĩa gì với con người, đất nước đó? Hãy ghi ngắn gọn câu trả lời của anh/chị vào sơ đồ dưới đây và phát biểu ý kiến.



#### 2. Giới thiệu những điều đã biết về tác giả Hồ Chí Minh và tác phẩm của Người.

**2a. Hoàn thành ô chữ sau dựa vào những điều anh/chị đã biết về Bác Hồ (con người, tác phẩm văn học do Người viết hoặc viết về Người):**

- (1) "Núi cao lên đến tận cùng – Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non" là hai câu trong (bản dịch) bài thơ nào của Bác?
- (2) Tên chữ Hán của bài thơ *Chiều tối* là ...
- (3) "Tiếng suối trong như tiếng hát xa – Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa" là hai câu trong bài thơ nào được Bác viết trong kháng chiến chống Pháp?
- (4) Bài thơ ... là dòng cảm xúc của một tác giả miền Nam khi được ra thăm lăng Bác.
- (5) ... là tập thơ nổi tiếng được Bác viết khi bị giam giữ tại Quảng Tây dưới chính quyền Quốc dân đảng Trung Quốc.
- (6) Bài thơ ... được sáng tác khi Người mới về nước và đang hoạt động cách mạng bí mật ở Cao Bằng.
- (7) Ông thân sinh Nguyễn Sinh Sắc đã đặt tên chữ cho Bác là ...
- (8) Tên một tác phẩm văn học viết bằng tiếng Pháp thể hiện rõ phong cách chính luận đanh thép của Người.
- (9) Đây là công việc Bác Hồ từng tham gia ở trường Dục Thanh, Phan Thiết.
- (10) "Sống ở trên đời người cũng vậy – Gian nan rèn luyện mới thành công" là hai câu trong (bản dịch) bài thơ nào của Bác?



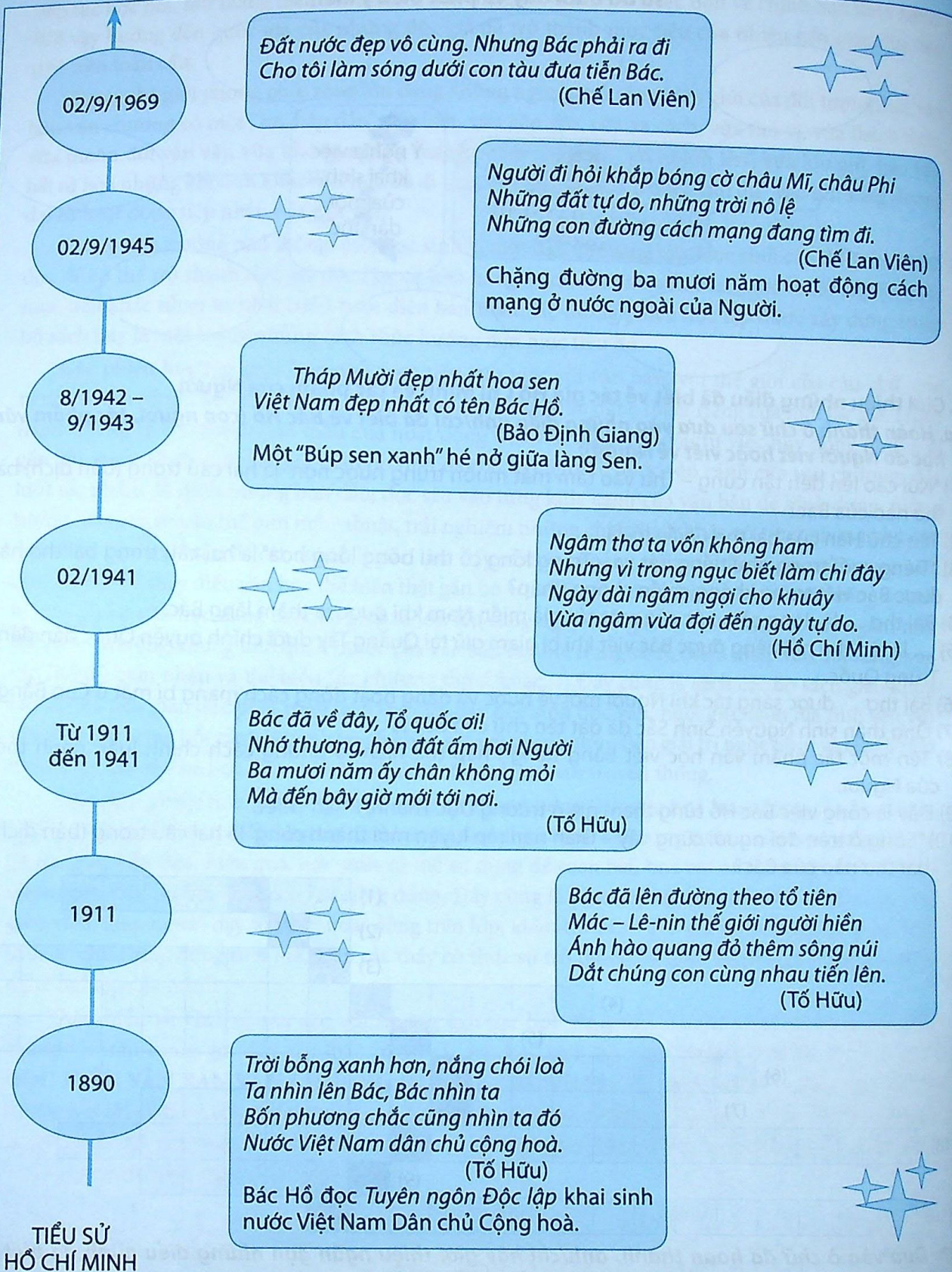
**2b. Dựa vào ô chữ đã hoàn thành, anh/chị hãy giới thiệu ngắn gọn những điều mình đã biết về con người và sự nghiệp văn học của tác giả Hồ Chí Minh.**



# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

Đọc phần *Vài nét về tiểu sử* trong SGK. Các thông tin trong mỗi ô sau đây gợi nhắc đến những dấu mốc quan trọng nào trong cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Anh/Chị hãy trả lời bằng cách nối từng mốc thời gian với ô thông tin gợi ra dấu mốc đó trong sơ đồ dưới đây:





# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

Đọc phần *Sự nghiệp văn học* trong SGK và tóm tắt nội dung các phần theo gợi ý dẫn dưới đây:

### SỰ NGHIỆP VĂN HỌC

1a.

1b.

1c.

### QUAN ĐIỂM SÁNG TÁC

1

#### 2a. Văn chính luận

– Tác phẩm tiêu biểu:

– Đặc điểm nổi bật:

#### 2b. Truyện và kí

– Tác phẩm tiêu biểu:

– Đặc điểm nổi bật:

#### 2c. Thơ

– Tác phẩm tiêu biểu:

– Đặc điểm nổi bật:

### DI SẢN VĂN HỌC

2

#### 3a. Độc đáo, đa dạng

#### 3b. Thống nhất

### PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT

3



# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

**Tìm hiểu chung về văn bản lần lượt qua những gợi dẫn sau:**

### 1. HOÀN CẢNH SÁNG TÁC

**1a. Hoàn cảnh đất nước ta trong Cách mạng tháng Tám như thế nào?**

**1b. Những thế lực thù địch và cơ hội nào đang dấy tâm nô dịch nước ta?**

**1c. Hồ Chí Minh viết và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập vào thời gian, địa điểm nào?**

### 2. MỤC ĐÍCH SÁNG TÁC

**Bản Tuyên ngôn Độc lập hướng tới mục đích gì?**

### 4. BỐ CỤC

Tác giả đưa ra cơ sở gì cho bản tuyên ngôn? Vai trò của cơ sở này trong mạch lập luận?

**Phần Mở đầu:** Từ "Hỡi đồng bào" đến "... không ai chối cãi được".

Những cơ sở thực tế nào đã được khẳng định trong phần văn bản này? Vai trò của chúng với toàn văn bản?

**Phần Nội dung:** Từ "Thế mà" đến "... chế độ dân chủ cộng hòa".

Nội dung chính và vai trò của phần này với toàn bản tuyên ngôn?

**Phần Kết luận:** Từ "Bởi thế cho nên" đến "... quyền tự do độc lập ấy".

### 3. ĐỐI TƯỢNG

**Văn bản hướng tới đối tượng nào?**

### 5. NHẬN XÉT

**Anh/Chị có nhận xét gì về mạch lập luận của văn bản?**





# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

**Tìm hiểu phần Mở đầu theo gợi dẫn dưới đây:**

*Hỡi đồng bào cả nước,*

*"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".*

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mĩ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

*"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".*

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

**1. Tác giả sử dụng mấy lời trích dẫn? Từ những văn bản nào? Các văn bản này có ý nghĩa như thế nào với người Pháp, người Mĩ và nhân dân thế giới?**

**2. Tác giả đã "suy rộng ra" như thế nào sau khi trích dẫn? Lời "suy rộng ra" này có ý nghĩa gì?**

**3. "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được". Trích dẫn và suy rộng trên có vai trò gì để tác giả chốt lại câu văn cuối cùng này?**

**"Lẽ phải" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến ở đây là gì? Câu văn này có vai trò gì trong mạch lập luận?**

**Đặt vào hoàn cảnh ra đời của văn bản, anh/chị thấy có những ai đang cố tình "chối cãi" "lẽ phải"? Họ thực hiện điều đó như thế nào?**

**Tác giả đã lập luận như thế nào để ngăn chặn toan tính, âm mưu đó?**

**4. Phần mở đầu giúp anh/chị hiểu thêm điều gì về tác giả *Tuyên ngôn Độc lập*? (về nghệ thuật lập luận, sử dụng văn chương như một vũ khí; về sự nhạy cảm chính trị thiên tài; về niềm tự hào kín đáo của tác giả...)**



# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

Đọc phần Nội dung của bản *Tuyên ngôn Độc lập* và thực hiện các yêu cầu sau đây:

**Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện tội ác của thực dân Pháp** (Gợi ý: về chiêu bài; về chính trị; về kinh tế; về hành động với phát xít Nhật; về hành động đối với Việt Minh và tù chính trị sau khi Nhật chiếm Đông Dương; về hậu quả của tội ác với nhân dân ta).

**Tác giả đã vạch trần tính chất xảo trá trong luận điệu của thực dân Pháp như thế nào?**

Thực dân Pháp rêu rao:

- Đông Dương là thuộc địa của Pháp.
- Việt Nam đã được Pháp “mở mang”, “khai hoá” và “bảo hộ”.
- Pháp thuộc phe Đồng minh chống phát xít, nay Nhật đã bị Đồng minh đánh bại phải đầu hàng, vậy Pháp đương nhiên có quyền quay trở lại Đông Dương.

*Tuyên ngôn Độc lập* trả lời đanh thép:

1

2

NỘI DUNG  
BẢN TUYÊN NGÔN

3

**Việt Minh đã thể hiện tư cách chính nghĩa như thế nào trong quá trình lãnh đạo nhân dân giành chính quyền?**

4

**Tác giả đã sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật như thế nào trong phần văn bản này?**



**Tìm hiểu phần Kết luận của bản Tuyên ngôn Độc lập theo gợi dẫn dưới đây:**

(1) Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

(2) Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

(3) Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

(4) Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

(5) Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

(6) Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

**1. Hãy đọc diễn cảm phần Kết luận của bản Tuyên ngôn. Anh/Chị cảm nhận được điều gì khi đọc phần văn bản này?**

**2. Ai là người tuyên ngôn? Tuyên ngôn với tư cách nào?**

**3. Đoạn (1), (2) là lời tuyên bố với ai? Tuyên bố về điều gì? Các từ ngữ "thoát li hẳn", "xoá bỏ hết", "xoá bỏ tất cả" có tác dụng biểu đạt như thế nào?**

**4. Đoạn (3), (4), tác giả thuyết phục ai công nhận nền độc lập của Việt Nam? Thuyết phục bằng cách nào?**

**5. Đoạn (5), (6) tuyên bố với ai? Tuyên bố về điều gì? Tuyên bố như thế nào? Các từ ngữ "có quyền", "sự thật" có ý nghĩa gì trong lời tuyên bố?**

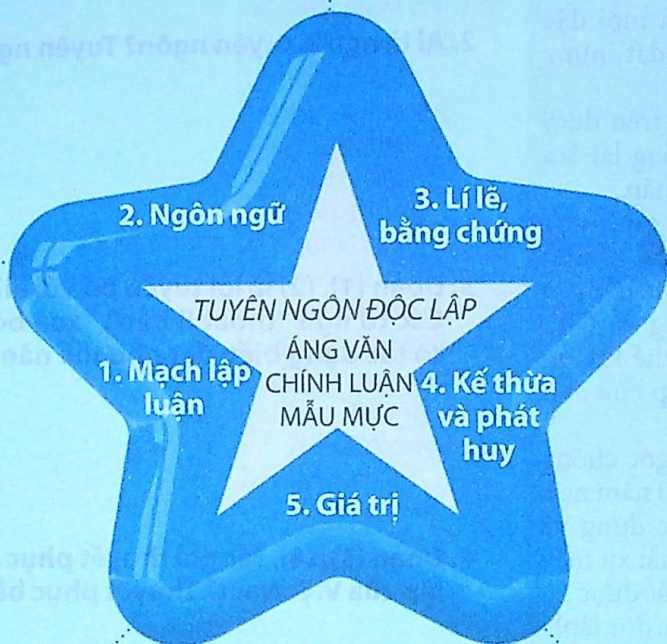
**6. "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Điều này đã được chứng minh như thế nào sau ngày Lễ Độc lập?**



# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

Hoàn thành phiếu học tập theo gợi dẫn dưới đây để tổng kết bài học:



### Ý nghĩa thời sự

(Bản Tuyên ngôn Độc lập có ý nghĩa gì với chúng ta hôm nay?)



# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

## Hồ Chí Minh

– Sông núi nước Nam vua Nam ở  
Rành rành định phận tại sách trời  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.

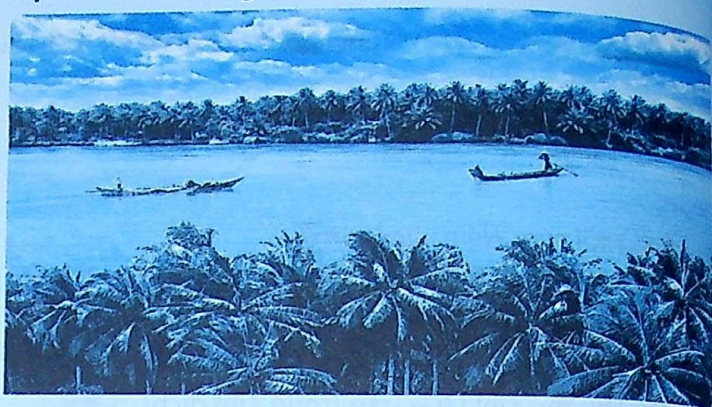
(Sông núi nước Nam,  
Lý Thường Kiệt (?) – Trần Trọng Kim dịch)

– Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả  
tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để  
giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

(Tuyên ngôn Độc lập – Hồ Chí Minh)

**Những câu văn, câu thơ trên gọi cho anh/  
chị suy nghĩ như thế nào về truyền thống  
yêu nước quật cường của nhân dân ta?  
Hãy thể hiện suy nghĩ đó bằng một đoạn văn.**



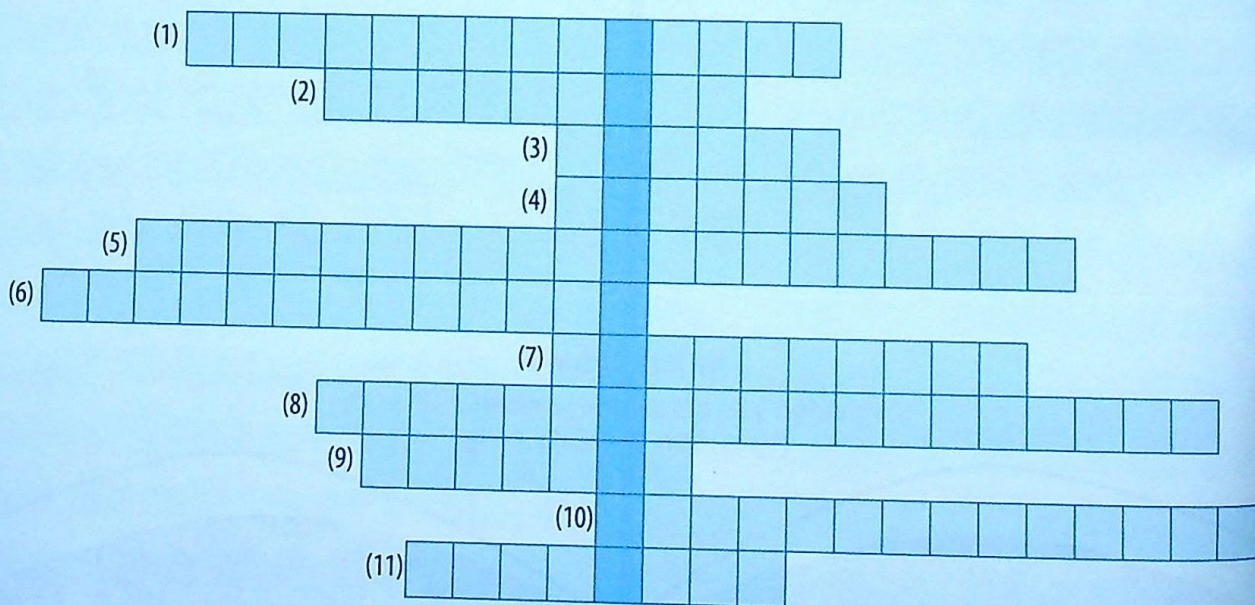


## 1. Chia sẻ:

Anh/Chị đã có những hiểu biết, cảm nhận gì về mảnh đất và con người Nam Bộ? Hãy chia sẻ bằng lời về điều đó.

## 2. Đọc phần *Tiểu dẫn* trong SGK, kết hợp với hiểu biết của anh/chị để hoàn thành ô chữ theo gợi dẫn sau:

- (1) Phạm Văn Đồng được đánh giá là một ... của nước ta trong thế kỉ XX.
- (2) Tác giả quê tại xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh ...
- (3) Nơi tác giả bị thực dân Pháp đày ải từ năm 1929 đến 1936 vì tham gia các hoạt động yêu nước và cách mạng.
- (4) Phạm Văn Đồng đã tham gia Hội nghị này vào năm 1954 với tư cách là Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam.
- (5) Đây là tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu được đánh giá là "khúc ca của những người anh hùng thất thế nhưng vẫn hiên ngang".
- (6) Đây là nhân vật nữ chính trong *Truyện Lục Vân Tiên*.
- (7) "Nhớ linh xưa: Cui cút làm ăn; toan ..." (*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*)
- (8) "Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu, bầu ngòi; trong tay cầm một ngọn tầm vông, ..." (*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*)
- (9) Nhân vật bày tỏ "Lẽ ghét thương" trong *Truyện Lục Vân Tiên*.
- (10) "Ôi! Một trận khói tan, ..." (*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*)
- (11) Tên một bài thơ của Nguyễn Đình Chiểu trong đó có những câu: "Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng - Nỡ để dân đen mắc nạn này?".



## 3. Hãy giới thiệu bằng lời về tác giả Phạm Văn Đồng và văn bản *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ dân tộc*.



# NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC

Phạm Văn Đồng

Phiếu học tập số  
**2**

1. Đọc văn bản, xác định bố cục, hệ thống luận điểm của văn bản và nêu nhận xét.

BỐ CỤC, LUẬN ĐIỂM  
CỦA VĂN BẢN

NHẬN XÉT

**1a. Phần Mở đầu:** Từ ..... đến .....  
Luận đề: .....

**1b. Phần Nội dung:** Từ ..... đến .....  
Luận điểm 1 (Từ ..... đến .....): .....

Luận điểm 2: (Từ ..... đến .....): .....

Luận điểm 3: (Từ ..... đến .....): .....

**1c. Phần Kết luận:** Từ ..... đến .....  
Nội dung: .....

**1d. Trong phần Nội dung, tại sao tác giả không triển khai theo hướng đặt luận điểm 3 trước luận điểm 2?**

**1e. Hãy nêu nhận xét chung của anh/chị về bố cục, hệ thống luận điểm của bài viết.**

2. Đọc và tìm hiểu phần Mở đầu của văn bản theo gợi dẫn:

1. Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu, một nhà thơ lớn của nước ta, đáng lẽ phải sáng tỏ hơn nữa trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, nhất là trong lúc này.

2. Trên trời có những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng con mắt của chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy, và càng nhìn thì càng thấy sáng. Văn thơ của Nguyễn Đình Chiểu cũng vậy. Có người chỉ biết Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của Lục Vân Tiên, và hiểu Lục Vân Tiên khá thiên lệch về nội dung và về văn, còn rất ít biết về thơ văn yêu nước chống bọn xâm lược Pháp lúc chúng đến bờ cõi nước ta cách đây một trăm năm!

**2a. Anh/Chị hiểu “trong lúc này” là thời điểm nào? Tại sao “trong lúc này” ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu lại phải “sáng tỏ hơn nữa”? (Gợi ý: dựa vào hoàn cảnh lịch sử đất nước và nội dung đoạn 2 để trả lời)**

**2b. Gạch chân các câu văn nêu luận đề của bài viết.**

**2c. Tác giả vào đề trực tiếp hay gián tiếp? Chỉ ra biện pháp so sánh, ẩn dụ và phản đề đã được sử dụng.**

**2d. Cách mở đầu của tác giả đem lại hiệu quả biểu đạt như thế nào?**



**Đọc phần văn bản từ “Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ yêu nước” đến “... Vóc dê da cạp khôn lường thực hư!” và tìm hiểu Luận điểm 1 của bài theo gợi ý dẫn dưới đây:**

Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ yêu nước mà tác phẩm là những trang bất hủ ca ngợi cuộc chiến đấu oanh liệt của nhân dân ta chống bọn xâm lược phương Tây ngay buổi đầu lúc chúng đặt chân lên đất nước chúng ta.

Nguyễn Đình Chiểu vốn là một nhà nho, nhưng sinh trưởng ở đất Đồng Nai hào phóng, lại sống giữa lúc nước nhà lâm nguy, vua nhà Nguyễn cam tâm bán nước để giữ ngai vàng, nhưng khắp nơi, nhân dân và sĩ phu anh dũng đứng lên đánh giặc cứu nước. Vì mù cả hai mắt, hoạt động của người chiến sĩ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu chủ yếu là thơ văn. Và những tác phẩm đó, ngoài những giá trị văn nghệ, còn quý giá ở chỗ nó soi sáng tâm hồn trong sáng và cao quý lạ thường của tác giả, và ghi lại lịch sử của một thời khổ nhục nhưng vĩ đại!

“Kiến nghĩa bất vi vô đồng dã!”. Đời sống và hoạt động của Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương anh dũng. Cảnh đất nước cũng như cảnh riêng càng long đong, đen tối, thì khí tiết của người chí sĩ yêu nước càng cao cả, rạng rỡ:

*Sự đời thà khuất đời tròng thịt*

*Lòng đạo xin tròn một tấm gương!*

Cuộc đời và thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu là của một chiến sĩ hi sinh phấn đấu vì một nghĩa lớn. Thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu là thơ văn chiến đấu, đánh thẳng vào bọn giặc ngoại xâm và tội tổ của chúng:

*Học theo ngôi bút chí công*

*Trong thi cho ngụ tấm lòng Xuân thu!*  
và:

*Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm  
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà.*

Đối với Nguyễn Đình Chiểu, cầm bút, viết văn là một thiên chức. Và Nguyễn Đình Chiểu trọng chức trách của mình chừng nào thì càng khinh miệt bọn lợi dụng văn chương để làm việc phi nghĩa chừng nấy:

*Thấy nay cũng nhóm văn chương  
Vóc dê da cạp khôn lường thực hư!*

**1. Luận điểm của phần văn bản này là:**

**2. Tác giả chỉ ra “ánh sáng khác thường” trong cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu là gì?**

**3. Tác giả khẳng định điều gì về quan niệm sáng tác thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu?**

**4. Anh/Chị hiểu như thế nào về quan điểm sáng tác thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu được bộc lộ qua mỗi trích dẫn?**

– Trích dẫn 1: “Học theo... Xuân thu!” →

– Trích dẫn 2: “Chở bao nhiêu... chẳng tà.” →

– Trích dẫn 3: “Thấy nay..... thực hư!” →

**Tóm lại:**

Với Nguyễn Đình Chiểu, văn học là

Nhà văn cần

**5. Quan điểm sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu được nêu trong bài viết gợi ý cho anh/chị liên hệ đến quan điểm sáng tác của các tác giả khác như thế nào?**

**6. Hãy nhận xét về cách triển khai luận điểm thành luận cứ, cách lựa chọn dẫn chứng, ngôn từ, giọng điệu của tác giả trong phần văn bản này.**



# NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC

Phạm Văn Đồng

Phiếu học tập số  
**4**

Đọc phần văn bản từ "Thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu" đến "... Núi sông còn gánh hai vai nặng nề." và tìm hiểu Luận điểm 2 của bài theo gợi dẫn dưới đây:

**2a. Luận cứ 1** ("Thơ văn ... Tổ quốc!"): .....

**2b. Các nội dung cụ thể trong Luận cứ 1:**

+ .....

+ .....

+ .....

**2c. Giọng văn của tác giả:** .....

**1. Luận điểm 2:** .....

**3a. Luận cứ 2**

("Cho nên ... hả dạ!"): .....

**3b. Tác giả đã sử dụng thao tác lập luận gì và sử dụng như thế nào? Qua đó cho thấy điều gì?** .....

**4a. Luận cứ 3**

("Trong thơ văn ... nặng nề"): .....

**4b. Tác giả có phân tích cụ thể dẫn chứng trích dẫn không? Tại sao?** .....

**4c. Đoạn nghị luận cuối của phần này viết chung về vườn thơ kháng chiến chống Pháp. Qua đó, có thể thấy tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu có vị trí như thế nào?** .....

**5. Hãy nhận xét về nghệ thuật thể hiện của tác giả trong phần văn bản này.** .....

TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU

**THƯ VIỆN**

STK - 7007



# NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC

Phạm Văn Đồng

2. Đoạn trích cho thấy đã có những cách hiểu chưa  
thoả đáng về *Truyện Lục Vân Tiên* như thế nào?

1. Luận điểm 3:

3a. Tác giả đã thể hiện quan điểm của  
mình về các ý kiến này ra sao?

Đọc phần văn bản từ “Bây giờ  
xin nói về *Lục Vân Tiên*” đến  
“... văn hay của *Lục Vân Tiên*”  
và tìm hiểu Luận điểm 3 của  
bài theo gợi dẫn.

3b. Tác giả sử dụng cách thức lập luận như thế nào để thể  
hiện quan điểm của mình một cách thuyết phục?

4. Ý kiến của Phạm Văn Đồng về *Truyện Lục Vân Tiên* giúp anh/chị rút ra bài học:

Khi đánh giá một tác phẩm văn học cần .....

5. Bài học vừa rút ra có giúp anh/chị phát hiện thấy việc đánh giá thoả đáng (hoặc chưa thoả đáng)  
về một tác phẩm văn học nào đó trong đời sống văn chương không? Hãy chia sẻ văn tắt.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

THƯ VIỆN



**NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG  
TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC**

**Phạm Văn Đồng**

**1. Ghi lại luận đề của bài viết.**

**Hãy tổng kết bài học theo gợi dẫn:**

**3. Nhờ vào phương pháp tiếp cận (cách nhìn) khoa học như thế nào mà tác giả đã đặt ra được vấn đề và đi đến được kết luận như trong bài viết?**

**5. Mục đích của bài viết này là gì?**

**4. Tình cảm với thơ văn Đồ Chiểu, với đất nước; sự hiểu biết sâu rộng về văn học; nghệ thuật lập luận của tác giả có vai trò như thế nào trong hành trình từ đặt vấn đề đến kết luận của bài viết?**

**6. Từ trường hợp tiếp nhận văn bản của bản thân, anh/chị thấy tác giả đã đạt được mục đích đặt ra cho bài viết chưa? Hãy giải thích cụ thể.**

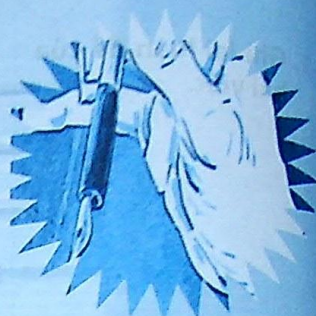
**2. Ghi vắn tắt kết luận khoa học của bài viết.**



"Một viên đạn lạc có thể chỉ làm bị thương một người, nhưng một ngôi bút có độc viết ra một bài báo có thể làm vô số người lâm vào cảnh khốn cùng". (Trích Ngôi bút có độc – Văn Trường – Ngữ liệu đọc hiểu tr. 76).

Hình ảnh "ngôi bút có độc" mà bài báo đề cập gợi anh/chị nhớ tới câu thơ nào của Nguyễn Đình Chiểu được tác giả Phạm Văn Đồng trích dẫn trong bài Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc?

Viết một đoạn văn bày tỏ thái độ, suy nghĩ của anh/chị với những "ngôi bút có độc" mà tác giả Văn Trường và nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã nêu lên.





# TÂY TIẾN

## Quang Dũng

Phiếu học tập số  
**1**



TRƯỚC KHI ĐỌC



1. Anh/Chị có biết đến học kì đặc biệt được tổ chức ở một số nhà trường phổ thông – học kì quân đội không? Học kì quân đội có thể đem đến trải nghiệm thú vị, mới mẻ gì cho các bạn học sinh? Hãy chia sẻ bằng lời những suy nghĩ đó.

2. Đọc phần **Tiểu dẫn** trong SGK và ghi lại vắn tắt các thông tin về nhà thơ Quang Dũng.



3. Phần **Tiểu dẫn** cho biết các thông tin gì về bài thơ **Tây Tiến**? Hãy ghi lại.



4. Theo anh/chị, giữa hai nhan đề: "Nhớ Tây Tiến" và "Tây Tiến" thì nhan đề nào hay hơn? Vì sao? Hãy chia sẻ bằng lời ý kiến của anh/chị.



**1. Đọc lướt bài thơ theo gợi dẫn dưới đây:****TÂY TIẾN**

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!  
 Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi  
 Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi  
 Mường Lát hoa về trong đêm hơi  
 Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
 Heo hút cồn mây súng ngửi trời  
 Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
 Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi  
 Anh bạn dãi dầu không bước nữa  
 Gục lên súng mũ bỏ quên đời!  
 Chiều chiều oai linh thác gầm thét  
 Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người  
 Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói  
 Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa  
 Kìa em xiêm áo tự bao giờ  
 Khèn lên man điệu nàng e ấp  
 Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ  
 Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
 Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
 Có nhớ dáng người trên độc mộc  
 Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
 Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
 Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
 Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm  
 Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
 Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
 Áo bào thay chiếu anh về đất  
 Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Tây Tiến người đi không hẹn ước  
 Đường lên thăm thẳm một chia phôi  
 Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy  
 Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.  
 Phù Lưu Chanh, 1948

**1a. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

**1b. Ai là người bày tỏ cảm xúc trong bài thơ?**

**1c. Người đó bày tỏ cảm xúc về ai, về điều gì?**

**1d. Quan sát văn bản xem bài thơ được trình bày thành mấy đoạn? Có thể phân chia bố cục văn bản theo cách trình bày này được không? Vì sao?**

**1e. Em thử lí giải vì sao tác giả khắc họa hình tượng người lính Tây Tiến trong phần thứ ba của bài thơ mà không phải là phần thứ nhất hay phần thứ hai?**

**2. Đọc diễn cảm bài thơ Tây Tiến.**



# TÂY TIẾN

## Quang Dũng

### 1. Đánh dấu và ghi chú bên lề cho đoạn thơ dưới đây:

– Sông Mã:

– Tây Tiến ơi!:

– Nhớ chơi với:

– Dốc lên khúc khuỷu:

TÂY TIẾN

– Đoàn quân mỗi:

– Dốc thăm thăm:

1. Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

– Đêm hơi:

– Heo hút:

2. Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

– Súng ngửi trời:

– Cồn mây:

3. Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

– Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi:

– Nhịp ngắt 4/3 của các câu 5, 7:

4. Mường Lát hoa về trong đêm hơi

5. Dốc lên khúc khuỷu / dốc thăm thăm

6. Heo hút cồn mây súng ngửi trời

7. Ngàn thước lên cao, / ngàn thước xuống

– Anh bạn dãi dầu không bước nữa / Gục lên súng mũ bỏ quên đời:

8. Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

9. Anh bạn dãi dầu không bước nữa

10. Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

11. Chiều chiều oai linh thác gầm thét

– Oai linh thác gầm thét:

12. Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

13. Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

– Mường Hịch cọp trêu người:

14. Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

– Mùa em:

– Sông Mã, Sài Khao,  
Mường Lát, Pha Luông,  
Mường Hịch, Mai Châu:

– Dốc... dốc; Ngàn thước.../  
ngàn thước...; Chiều chiều;  
Đêm đêm:

### 2. Hãy nhìn lại toàn bộ phần văn bản đã ghi chú và trình bày bằng lời phần phân tích đoạn thơ theo gợi dẫn sau:

- Đọc diễn cảm hai câu đầu và phát biểu xem nỗi nhớ của cái tôi trữ tình Quang Dũng hiện ra như thế nào.
- Đọc diễn cảm các câu từ 5 – 12 và miêu tả lại con đường hành quân của người lính Tây Tiến hiện lên ra sao trong cảm nhận của anh/chị. Vì sao anh/chị cảm nhận được như vậy?
- Chú ý vào các câu từ 3 – 12 và hình dung, miêu tả về người lính Tây Tiến trên con đường hành quân gian khổ.
- Các câu 6, 8 và 13, 14 gợi cho anh/chị cảm nhận gì về người lính Tây Tiến trên chặng đường hành quân?
- Đoạn thơ này có giàu tính nhạc không? Vì sao?

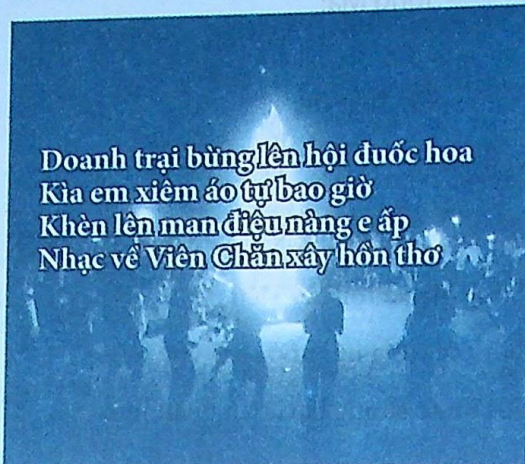


1+2. Tìm hiểu phần thứ hai của bài thơ theo gợi dẫn sau:

1a. Đây là khung cảnh gì?  
Diễn ra ở đâu?

1b. Ánh sáng trong bức tranh như thế nào? (Chú ý đến các từ ngữ "bùng lên", "hội đuốc hoa")

1c. Âm thanh nào được tái hiện? Âm thanh đó tác động như thế nào đến cảm xúc của người trong cảnh?



Doanh trại bùng lên hội đuốc hoa  
Kìa em xiêm áo tự bao giờ  
Khèn lên man điệu nàng e ấp  
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ

1d. "Em" có thể là ai? Hình ảnh "em" hiện ra như thế nào trong bức tranh?

1e. Anh/Chị hình dung như thế nào về người lính Tây Tiến trong khung cảnh này? (ánh mắt, cảm xúc,...)

2a. Gạch chân các hình ảnh trong đoạn thơ.

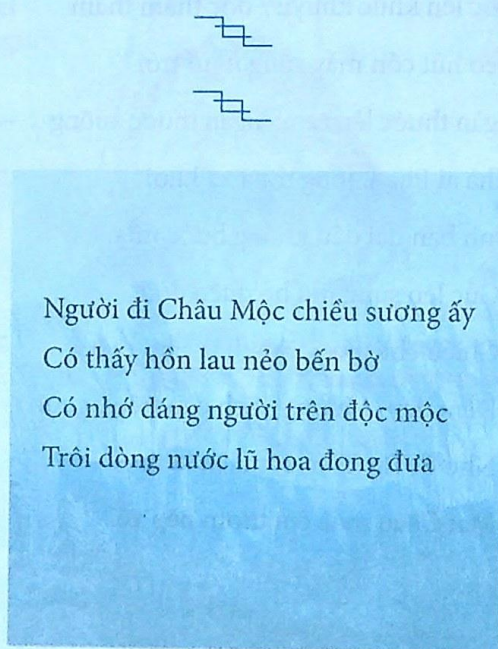
2b. "Người đi" trong đoạn thơ có thể là ai?

2c. Chữ "hồn lau" gợi ra điều gì?

2d. "Hoa" trong câu thơ cuối có phải chỉ là hình ảnh thiên nhiên không?

2e. Có thể thay chữ "đong đưa" bằng "đung đưa" được không? Vì sao?

2g. Những chữ "Có thấy...", "Có nhớ" cho thấy tâm trạng, cảm xúc gì trong lòng cái tôi trữ tình?



Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
Có nhớ dáng người trên độc mộc  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

2h. Hãy miêu tả lại bức tranh thiên nhiên và con người trong khổ thơ theo gợi dẫn dưới đây (hoặc tự chọn cách diễn đạt):

Khổ thơ vẽ lên trước mắt người đọc một không gian Châu Mộc sương khói huyền ảo...

3. Đọc diễn cảm phần thứ hai của bài thơ và phát biểu bằng lời xem phần này đem lại ấn tượng khác biệt gì so với phần thứ nhất của bài thơ.



# TÂY TIẾN

## Quang Dũng

**Tìm hiểu phần thứ ba của bài thơ theo gợi ý dẫn dưới đây:**

**1. Chân dung ngoại hình của người lính Tây Tiến**

**1a. Chỉ ra các chi tiết về ngoại hình của người lính Tây Tiến trong đoạn thơ:**

**1b. Hiện thực gian khổ hiện ra như thế nào qua chi tiết "không mọc tóc" và "xanh màu lá"?**

**1c. Cốt cách hào hùng, khoẻ khoắn, vẻ độc đáo, gân guốc riêng có của người lính Tây Tiến hiện ra như thế nào qua các từ ngữ "đoàn binh", "không mọc tóc", "quân xanh màu lá", "dữ oai hùm", "mắt trừng"?**

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm  
Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

**2. Chân dung tâm hồn của người lính Tây Tiến**

**2a. Các chi tiết về ngoại hình hé mở vẻ đẹp gì trong tâm hồn người lính Tây Tiến?**

**2b. Câu thơ "Đêm mơ... kiều thơm" gợi cho anh/chị cảm nhận như thế nào về tâm hồn người lính Tây Tiến?**

**2c. Câu thơ "Chiến trường... xanh" cho anh/chị cảm nhận gì về lí tưởng sống của người lính Tây Tiến?**

**3. Sự hi sinh của người lính Tây Tiến**

**3a. "Áo bào thay chiếu anh về đất" gợi nhắc đến sự thực nghiệt ngã nào?**

**3b. Cách nói "áo bào thay chiếu" gợi liên tưởng đến hình ảnh của những chinh phu tráng sĩ ra trận thuở trước như thế nào?**

**3c. Chữ "về đất" gợi ra điều gì?**

**3d. Câu thơ cuối giúp anh/chị hình dung như thế nào về dòng sông Mã?**

**4. Tác giả đã sử dụng thành công những biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn thơ này?**

**5. Đọc diễn cảm lại đoạn thơ và phát biểu bằng lời ấn tượng sâu sắc nhất của anh/chị về đoạn thơ.**



*Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy*

*Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.*

Gần 70 năm trước, con đường Tây Tiến vừa dữ dội, hùng vĩ, vừa thơ mộng, mĩ lệ đã in dấu chân của một đoàn binh hào hoa, kiêu hùng. Mỗi hình ảnh được nhắc đến trong bài thơ của Quang Dũng không chỉ là tên đất, tên miền, tên sông, núi, đồng đội, mà còn là kí ức về một thế hệ sẵn sàng "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh".

Dự án này mời bạn "lên Tây Tiến mùa xuân ấy" bằng cách:

1) Lựa chọn để giới thiệu về một địa danh của con đường Tây Tiến huyền thoại.

2) Đưa ra phương án kết nối địa danh này vào các tour du lịch để khách tham quan thực sự thấy ấn tượng, thuyết phục, thêm hiểu, thêm yêu quý, tự hào về đất và người Tây Tiến.

**Hãy phác thảo đề cương của dự án vào phiếu học tập trước khi bắt tay vào thực hiện (gợi ý nội dung phác thảo: tên dự án, địa danh lựa chọn; lí do lựa chọn; tiềm năng khai thác du lịch và thực trạng khai thác du lịch của địa danh; dự kiến phương án đưa địa danh vào khai thác du lịch hiệu quả,...).**

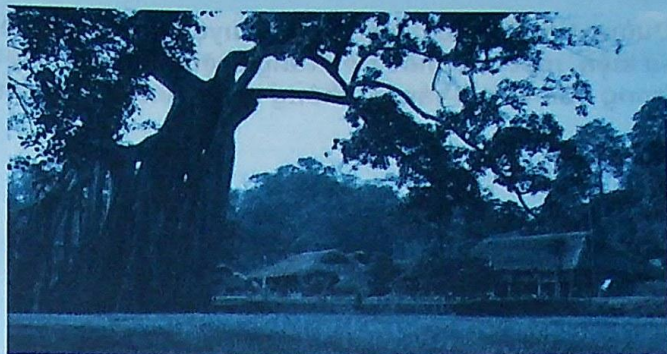
Project



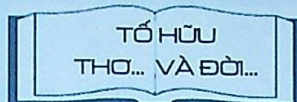


TRƯỚC KHI ĐỌC

**1. Bức ảnh bên gợi nhớ đến khu di tích lịch sử nào? Hãy tìm hiểu và chia sẻ thông tin cùng các bạn.**



**2. Những câu thơ dưới đây có thể xem như từng lời kể ngắn gọn của Tố Hữu về cuộc đời mình. Dựa vào phần *Vài nét về tiểu sử*, hãy ghi lại các thông tin liên quan đến cuộc đời tác giả được gợi ra từ các câu thơ này.**



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Năm 20 của thế kỉ XX<br>Tôi sinh ra. Nhưng chưa được làm người<br>Nước đã mất. Cha đã làm nô lệ<br>(...) Ngẩng đầu lên không thấy mặt trời<br>Đất lại lảng những là nước mắt..."<br>(Một nhành xuân – Tập thơ Một tiếng đờn)                                                                   |  |
| Huế ơi, quê mẹ của ta ơi!<br>Nhớ tự ngày xưa, tuổi chín mười<br>Mây núi hiu hiu, chiều lặng lặng<br>Mưa nguồn gió biển, nắng xa khơi...<br>(Quê mẹ – Tập thơ Gió lộng)                                                                                                                         |  |
| Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ<br>Mặt trời chân lí chói qua tim<br>Hồn tôi là một vườn hoa lá<br>Rất đậm hương và rộn tiếng chim.<br>(Từ ấy – Tập thơ Từ ấy)                                                                                                                                     |  |
| Cô đơn thay là cảnh thân tù<br>Tai mở rộng và lòng sôi rạo rức<br>Tôi lắng nghe tiếng đời lẫn náo nức<br>Ở ngoài kia vui sướng biết bao nhiêu!<br>(Tâm tư trong tù – Tập thơ Từ ấy)                                                                                                            |  |
| Chừ đây Huế, Huế ơi! Xiềng gông xưa đã gãy<br>Hãy bay lên! Sông núi của ta rồi!<br>Nước mắt ta trào, húp mí, tràn môi<br>Cổ ta ré trăm trận cười trăm khóc!<br>(...) Ngực lép bốn nghìn năm trưa nay cơn gió mạnh<br>Thổi phồng lên. Tim bỗng hoá mặt trời.<br>(Huế tháng Tám – Tập thơ Từ ấy) |  |
| Kháng chiến ba ngàn ngày<br>Không đêm nào vui bằng đêm nay<br>Đêm lịch sử, Điện Biên sáng rực<br>Trên đất nước, như huân chương trên ngực<br>Dân tộc ta, dân tộc anh hùng!<br>(Hoan hô chiến sĩ Điện Biên – Tập thơ Việt Bắc)                                                                  |  |
| Làm bí thư hoài có bí... thơ?<br>Rằng: Thơ với Đảng nặng duyên tơ<br>Thuyền bơi có lái, qua mưa gió<br>Không lái thuyền trôi, lạc bến bờ.<br>(Chuyện thơ – Tập thơ Ra trận)                                                                                                                    |  |



Đường thơ Tố Hữu tựa một câu chuyện, một biên niên sử cách mạng, ở đó, mỗi tác phẩm như một sự kiện, một dấu mốc trên từng chặng đường. Hãy hoàn thành sơ đồ sau bằng cách đọc mục II trong SGK và ghi vắn tắt thông tin về từng tác phẩm để hình dung con đường thơ của tác giả.

Từ ấy (1937 – 1946)

Việt Bắc (1946 – 1954)

Ra trận (1962 – 1971)

Gió lộng (1955 – 1961)

Máu và hoa (1972 – 1977)

Một tiếng đồn (1992), Ta với ta (1999)

**Nhận xét chung về đường thơ Tố Hữu:**



# VIỆT BẮC (Trích)

## Tố Hữu

Đọc mục III trong SGK. Tự đặt bốn câu hỏi mà câu trả lời đến từ thông tin sẵn có trong văn bản. Lần lượt trả lời các câu hỏi đó để hiểu từng đặc điểm của phong cách thơ Tố Hữu.

Câu hỏi 1:

Câu trả lời 1:

Câu hỏi 2:

Câu trả lời 2:

Câu hỏi 3:

Câu trả lời 3:

Câu hỏi 4:

Câu trả lời 4:



**Tìm hiểu chung về bài thơ theo gợi dẫn dưới đây:**

**1. Đọc Tiểu dẫn và cho biết:** Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào? Gắn với sự kiện cuộc chia tay giữa ai và ai?

**2. Đọc văn bản và cho biết:**

**2a. Bài thơ được viết theo thể nào? Gồm mấy phần?**

**2b. Phần văn bản in nghiêng và phần văn bản in thường trong SGK ứng với lời bộc bạch của ai? Vậy bài thơ có kết cấu ra sao?**

**2d. Việc sử dụng đại từ xưng hô ở dòng 19, 20 và 23, 24 có gì đặc biệt? Có thể có những cách hiểu nào về các dòng thơ này?**

**2c. Tác giả đã sử dụng cặp đại từ xưng hô nào? Điều đó tạo ra hiệu quả gì? Cặp đại từ này gợi cho anh/chị liên tưởng đến các bài ca dao, dân ca về đề tài gì? Hãy ghi lại một vài câu ca dao, dân ca có sử dụng cặp đại từ này.**

**3. Việc sử dụng thể thơ, lối kết cấu, cặp đại từ xưng hô như trên tạo ra hiệu quả nghệ thuật gì?**



Đọc diễn cảm hai khổ thơ đầu và tìm hiểu theo gợi dẫn sau:

1. "Mình về mình có nhớ ta

...  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?"

1a. Người lên tiếng đầu tiên là ai? Điều đó gợi cho bạn nhớ đến tiếng hát "giã bạn" như thế nào?

1c. Đại từ "mình" và các cụm từ "mười lăm năm ấy", "thiết tha, mặn nồng", "nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn" gợi ra những điều gì?

1d. Thực ra người hỏi muốn nói điều gì phía sau câu hỏi?

1b. Người đó hỏi ai và về điều gì?

2. "Tiếng ai tha thiết bên cồn

...  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay"

2a. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật và hiệu quả biểu đạt cảm xúc của chúng trong khổ thơ.

2b. Khổ thơ giúp chúng ta hình dung như thế nào về không khí cuộc chia tay và tâm trạng của người ra đi (những cử chỉ biểu hiện bên ngoài, những cảm xúc bên trong,...)?



Đọc diễn cảm đoạn thơ và tìm hiểu theo gợi dẫn sau:

1. Đây là lời của ai?

2. Khổ thơ được ngắt nhịp như thế nào? Nhịp ngắt này tạo ra hiệu quả gì? Phép đối (đăng đối) được sử dụng ra sao và có tác dụng gì?

– Mình đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù  
Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?  
Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già.  
Mình đi, có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son  
Mình về, còn nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
Mình đi, mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa?

3. Các biện pháp ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, điệp cấu trúc được sử dụng ra sao? Các biện pháp này đem lại hiệu quả biểu đạt gì?

4. Nhắc lại cách hiểu của anh/chị về hai dòng cuối của đoạn thơ này.

5. Phân tích giá trị của các câu hỏi tu từ trong đoạn thơ (Gợi ý: Hỏi những điều gì? Lời hỏi muốn ôn lại, gợi lại quá trình gắn bó "mình – ta" từ thời gian nào đến thời gian nào? Cuộc sống kháng chiến giai đoạn này có đặc điểm gì? Con người hiện lên trong cuộc sống ấy ra sao? Lời hỏi thể hiện mối băn khoăn gì? Lời hỏi muốn nhắn nhủ người ra đi thông điệp gì? Vì sao lại băn khoăn và muốn gửi gắm thông điệp đó?...)

6. Quan sát văn bản trong SGK. Những dòng thơ nào trả lời trực tiếp câu hỏi của người ở lại, đồng thời chứng tỏ người ra đi rất thấu hiểu, tinh tế?



1. Theo dõi các dòng thơ từ “Nhớ gì như nhớ người yêu” đến “...Chày đêm nện cối đều đều suốt xa” và trả lời những câu hỏi sau:

1a. Các từ ngữ “Nhớ gì”, “Nhớ từng”, “Nhớ”, “Nhớ sao” giống và khác nhau ở điểm gì? Những từ ngữ ấy gợi lên tâm trạng như thế nào của người đi?

1b. Các hình ảnh thiên nhiên Việt Bắc hiện lên như thế nào?

1c. Các hình ảnh con người và cuộc sống Việt Bắc hiện lên như thế nào?

1d. Nhịp điệu chung của các câu thơ này là gì?

Phân tích nỗi nhớ thiên nhiên, con người Việt Bắc trong đoạn thơ.

Nhớ gì như nhớ người yêu

...

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

2. Đọc các dòng thơ từ “Ta về, mình có nhớ ta” đến “Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung” và tìm hiểu bức tranh tứ bình theo gợi dẫn: thiên nhiên (hình ảnh, màu sắc, âm thanh, ánh sáng,...); con người trong sự hài hòa với thiên nhiên.

MÙA ĐÔNG

MÙA XUÂN

MÙA HẠ

MÙA THU



1. Theo dõi khổ thơ từ “Nhớ khi giặc đến giặc lòng” đến “Nhớ từ Cao – Lạng, nhớ sang Nhị Hà” và trả lời các câu hỏi sau:

1a. Khổ thơ tái hiện giai đoạn nào của cuộc kháng chiến chống Pháp? (Đọc chú thích kết hợp với văn bản để tìm câu trả lời.) Hình ảnh nào gợi sự gian khổ, khó khăn? Hình ảnh nào gợi tinh thần đoàn kết, cả thiên nhiên và con người Việt Bắc chung sức, chung lòng đánh giặc?

1b. Các địa danh được liệt kê trong khổ thơ gợi ra điều gì? Mỗi địa danh lại gắn liền với điệp từ “nhớ” cho thấy cảm xúc gì trong lòng nhân vật trữ tình khi hồi tưởng lại? Chỉ ra nhịp điệu của các dòng thơ cuối trong khổ.

**Phân tích nỗi nhớ cuộc sống chiến đấu nơi Việt Bắc trong đoạn thơ.**

Nhớ khi giặc đến giặc lòng

...

Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.

2. Đọc các dòng thơ từ “Những đường Việt Bắc của ta” đến “Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng” và phân tích theo gợi dẫn.

2a. “Những đường Việt Bắc” mang ý nghĩa biểu tượng cho điều gì? Chữ “của ta” thể hiện thái độ, tâm trạng như thế nào của chủ thể trữ tình?

2b. Trên những nẻo đường Việt Bắc hiện ra các lực lượng cách mạng như thế nào? (Chú ý phân tích giá trị của các từ ngữ “đêm đêm”, “rầm rập”, “đất rung”, “điệp điệp”, “trùng trùng”, “đỏ đuốc từng đoàn”, “bước chân nát đá”, “muôn tàn lửa bay”... và nhịp điệu của các dòng thơ)

2c. “Ngàn đêm thăm thẳm sương dày” và “đèn pha bật sáng như ngày mai lên” gợi ra ý nghĩa biểu tượng gì?

2d. Phân tích niềm vui chiến thắng trong bốn câu cuối. (Chú ý sự liệt kê các địa danh, các chữ “vui về”, “vui từ”, “vui lên” gợi ra vị trí của Việt Bắc trong “bản đồ” “tin vui chiến thắng trăm miền”; nhịp điệu của lời thơ,...)



*Việt Bắc* là khúc ân tình nhắc nhở về truyền thống “uống nước nhớ nguồn”. Nó dự báo và cảnh tỉnh “sự đời có thể xảy ra những biến cố lịch sử và hoàn cảnh thay đổi”, “ta là ta mà đã khác ta rồi”. Trước câu hỏi như muốn chống lại sự bội bạc và lãng quên: “Mình đi, mình có nhớ mình”, chúng ta không khỏi có những khoảnh khắc giật mình, tự vấn, để sống sao cho trọn đạo thủy chung.

Hãy hình dung một cuộc giao tiếp văn học giữa các nhân vật dưới đây khi đứng trước câu hỏi đặt ra trong bài *Việt Bắc*. Tham gia vào cuộc giao tiếp này, anh/chị sẽ nói gì? Hãy ghi lại.

2. Chủ thể trữ tình trong bài thơ *Đuốc lá dừa* của Bế Kiến Quốc (Văn bản 2 – Ngữ liệu đọc hiểu tr.77)

3. Nhân vật người kể chuyện xưng “tôi” trong đoạn trích truyện *Bức tranh* của Nguyễn Minh Châu (Văn bản 3 – Ngữ liệu đọc hiểu tr.78)

1. Chủ thể trữ tình trong bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy (Văn bản 1 – Ngữ liệu đọc hiểu tr.77)

4. Và tôi





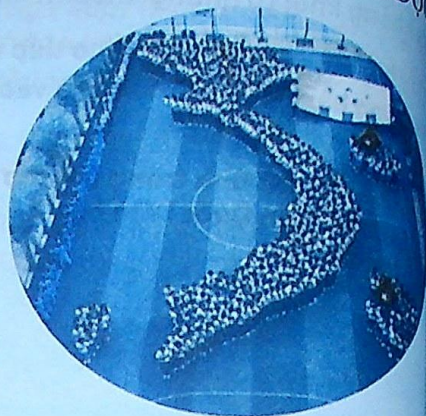
# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

Nguyễn Khoa Điềm

1. Hình ảnh bên gợi cho anh/chị cảm nhận, suy nghĩ gì?  
Hãy chia sẻ những cảm nhận, suy nghĩ đó.



TRƯỚC KHI ĐỌC



2. Đọc phần *Tiểu dẫn* trong SGK và thông tin bổ sung dưới đây để vẽ sơ đồ tư duy giới thiệu về nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm và đoạn trích *Đất Nước*.

Tôi viết chương này trong những ngày mưa triền miên sau Tết. Đó là thời kì máy bay Mi đánh phá dữ dội. B52 giội liên tục, làm cho mọi thứ tối tăm mù mịt. Chúng tôi ngồi trong hầm và viết, cảm xúc được cộng hưởng bởi tiếng bom nổ, bởi khói bom và mưa rừng. Có khi viết xong, một trận bom làm cho bản thảo bay tung toé, lượm lại trang còn trang mất lại ngồi viết tiếp. Tôi viết rất nhanh, như cảm xúc đã dồn tụ một cách mãnh liệt giờ chỉ có việc tuôn chảy ra thôi. Tôi viết về những điều giản dị của chính tôi, về tuổi trẻ và các bạn bè đang tranh đấu trong thành phố. Nên nhân vật của tôi là “anh” và “em”. Đó là lời tâm tình đậm thấm của một người con trai nói với một người con gái. Chúng tôi, mỗi người có một số phận khác nhau nhưng đều gắn kết trong một số phận chung là số phận Đất Nước. Đất Nước với các nhà thơ khác là của những huyền thoại, của những anh hùng, nhưng đối với tôi là của những con người vô danh, của Nhân dân.

(Tác giả nói về tác phẩm, NXB Trẻ, 2000)



Tác giả  
Tác phẩm



# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

Nguyễn Khoa Điềm

Phiếu học tập số **2**

Đọc lướt văn bản và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi  
...  
Đất Nước có từ ngày đó...

Đất là nơi anh đến trường  
...  
Làm nên Đất Nước muôn đời...

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho  
Đất Nước những núi Vọng Phu  
...  
Những cuộc đời đã hoá núi sông ta

Em ơi em  
...  
Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi

1. Nối thông tin ở cột bên phải với đoạn thơ ở cột bên trái để xác định nội dung của từng đoạn thơ.

Ai đã "hoá thân  
cho dáng hình  
xứ sở"?

Đất nước  
là gì?

Ai đã làm nên  
lịch sử "bốn  
nghìn năm Đất  
Nước"?

Đất nước có từ  
bao giờ?

2a. Nhân vật bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ về đất nước trong đoạn trích là ai? Người đó hiện lên qua các đại từ nào?

2b. Người đó trò chuyện, tâm tình cùng ai về đất nước?

2c. Việc chọn nhân vật để giải bày cảm xúc, suy ngẫm về đất nước của tác giả đã tạo ra hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

3. Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

4. Hãy phát biểu bằng lời ấn tượng ban đầu của anh/chị về đoạn trích *Đất Nước*.



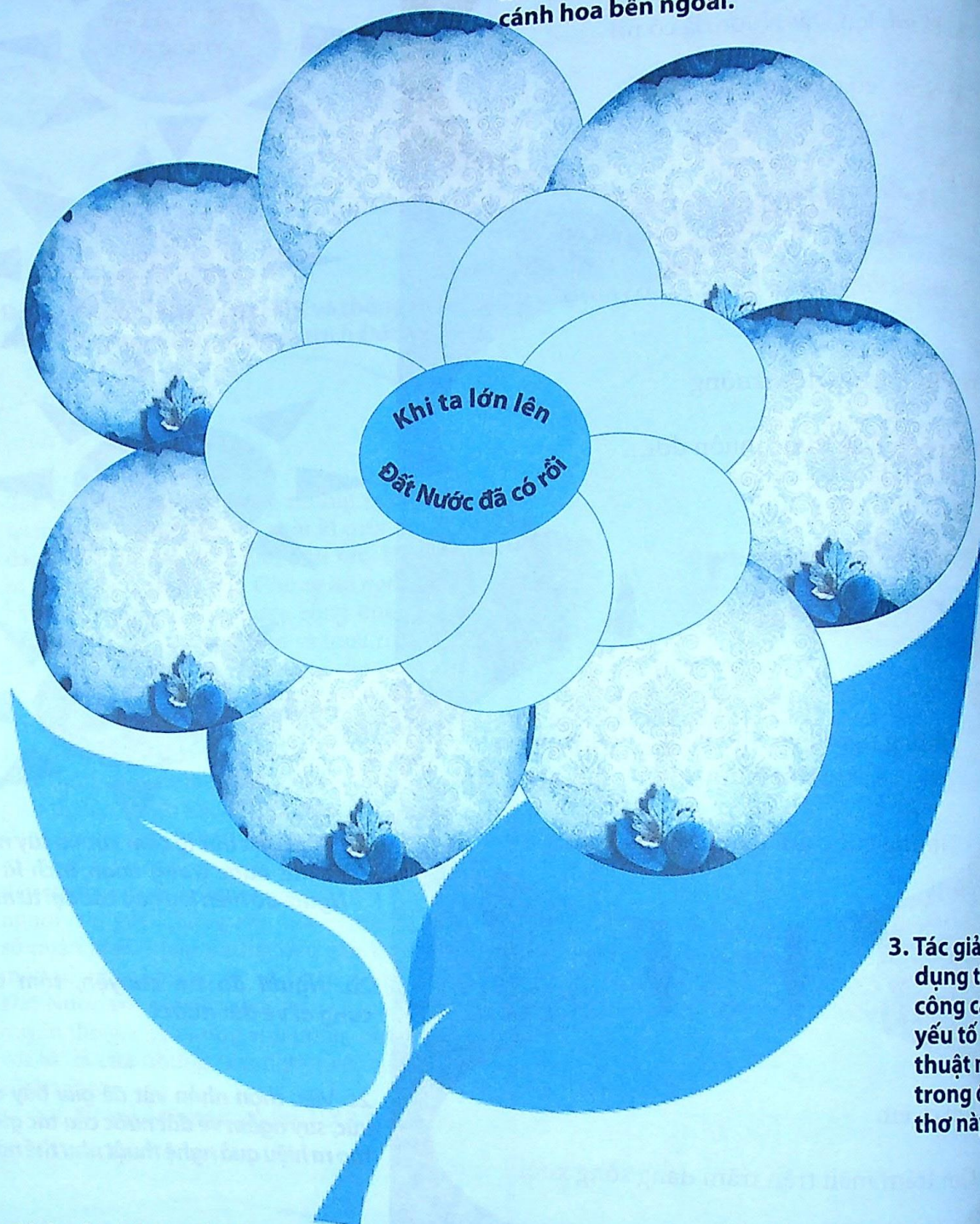
# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

Nguyễn Khoa Điềm

Phân tích 9 dòng thơ đầu theo gợi dẫn dưới đây:

1. Ghi vào lớp cánh hoa bên trong các chi tiết tác giả cảm nhận về sự ra đời, tồn tại, lớn lên của đất nước.

2. Từng chi tiết đã tìm được trong mục 1 gợi cho anh/chị liên tưởng đến các thể loại, tác phẩm văn học dân gian hoặc phong tục tập quán nào của dân tộc? Hãy ghi câu trả lời vào lớp cánh hoa bên ngoài.



3. Tác giả đã sử dụng thành công các yếu tố nghệ thuật nào trong đoạn thơ này?

4. Cách cảm nhận về đất nước của tác giả trong đoạn thơ mới mẻ như thế nào?

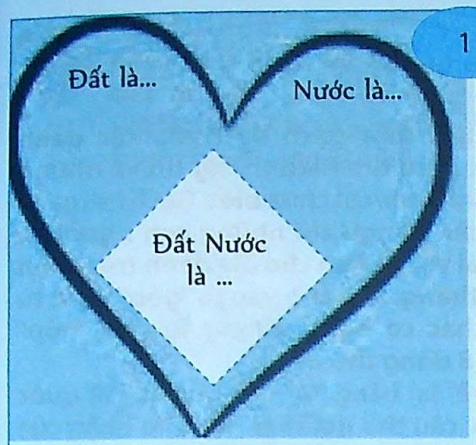


# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

## Nguyễn Khoa Điềm

Phiếu học tập số  
**4**

Đọc diễn cảm và tìm hiểu đoạn thơ từ dòng 10 – 42 theo gợi dẫn dưới đây:



1

1a. Ghi vắn tắt “định nghĩa” về đất nước trong các dòng từ 10 – 13 vào sơ đồ bên trái.

1b. Trong các dòng thơ từ 10 – 13, đất nước được cảm nhận từ không gian như thế nào? Điều này gợi ra ấn tượng gì cho người đọc?

Đất là...

2

2a. Ghi vắn tắt “định nghĩa” về đất nước trong các dòng từ 14 – 29 vào sơ đồ bên trái.

2b. Không gian của đất nước hiện lên ra sao trong các dòng thơ từ 14 – 29?

Đất Nước là...

2c. Thời gian lịch sử “đằng đằng” của đất nước được thể hiện như thế nào trong các dòng thơ từ 10 – 42?

Nước là...

3

Tìm hiểu nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của mỗi cá nhân với đất nước (đoạn thơ từ dòng 30 – 42)

3a. Dòng thơ 30, 31 và 39 cho chúng ta nhận thức sâu sắc gì về đất nước?

3b. Tác giả thuyết phục chúng ta cần làm gì để đất nước “hài hoà, nồng ấm”, “vẹn tròn, to lớn”, để “làm nên Đất Nước muôn đời”? Tác giả đã thuyết phục bằng cách nào?

4 Hãy chỉ ra những đặc sắc nghệ thuật trong đoạn thơ và hiệu quả biểu đạt của chúng.



# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*) Nguyễn Khoa Điềm

Đọc diễn cảm và tìm hiểu đoạn thơ từ dòng 43 – 54 theo gợi dẫn dưới đây:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước  
những núi Vọng Phu  
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái  
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm  
ao đầm để lại  
Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ  
Hùng Vương  
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm  
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình  
núi Bút, non Nghiên  
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long  
thành thắng cảnh  
Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang,  
Bà Đen, Bà Điểm  
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước,  
một lối sống ông cha  
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy  
Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...



1. Gạch một gạch dưới tên các danh thắng và tự tìm hiểu thông tin về những địa danh anh/chị chưa biết. Gạch hai gạch dưới các từ ngữ chỉ những con người và các loài vật đã làm cho địa danh trở thành danh thắng. Khoanh vào từ "góp" hoặc từ ngữ khác có nghĩa tương tự như "góp" trong 8 dòng thơ đầu.
2. Hãy "vẽ" lại bằng lời "bức hoạ đồ" Tổ quốc mà các câu thơ gợi ra trong cảm nhận của anh/chị để thấy nhân dân đã "góp" nên "dáng hình" đất nước như thế nào. (Bắt đầu từ gợi dẫn dưới đây hoặc tự diễn đạt theo cách khác)
  - 2a. Lời thơ mở ra trước mắt tôi một bức tranh đất nước từ Bắc chí Nam "Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi!" với biết bao danh thắng. Đó là...
  - 2b. Tôi không chỉ chiêm ngưỡng vẻ đẹp của các địa danh. Tôi còn như đang được gặp gỡ với tâm hồn, tình cảm của con người, với thế giới các con vật gần bó cùng nhân dân đã tự nguyện hoá thân cho đất nước. Phía sau hình ảnh núi Vọng Phu là tâm trạng...
3. Hãy chỉ ra những nét đẹp tâm hồn thể hiện "ao ước", "lối sống ông cha" phía sau mỗi địa danh trên.
4. Chỉ ra các câu thơ tác giả đã khái quát về sự đóng góp của nhân dân để làm nên đất nước. Khái quát này thuyết phục người đọc ở điều gì?

5. "Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy – Những cuộc đời đã hoá núi sông ta". Lời thơ của Nguyễn Khoa Điềm có thể gợi chúng ta liên tưởng đến rất nhiều câu chuyện về sự hoá thân cho dáng hình xứ sở của nhân dân trong lịch sử và hiện tại. Anh/Chị hãy tìm hiểu và chia sẻ ngắn gọn một câu chuyện như vậy.



# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

## Nguyễn Khoa Điềm

Phiếu học tập số  
**6**

Phân tích đoạn thơ từ dòng 55 – 90 theo gợi dẫn dưới đây:

4

Cách cảm nhận về lịch sử đất nước của Nguyễn Khoa Điềm có gì khác với Nguyễn Trãi hay với Chế Lan Viên trong các đoạn trích bên?

Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần trải bao đời gây nền độc lập  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế  
một phương.

(Nguyễn Trãi – *Bình Ngô đại cáo*)

Hỡi sông Hồng tiếng hát bốn nghìn năm!

Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?

– Chưa đâu! Và ngay cả trong những ngày đẹp nhất

Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc,

Nguyễn Du viết Kiều, đất nước hoá thành văn,

Khi Nguyễn Huệ cưỡi voi vào Cửa Bắc,

Hưng Đạo diệt quân Nguyên trên sóng Bạch Đằng...

(Chế Lan Viên – *Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?*)

3

Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật và hiệu quả biểu đạt của chúng trong đoạn thơ.

2

Nhân dân đã “làm nên Đất Nước” ra sao?

1

Nhìn vào lịch sử bốn nghìn năm đất nước, gương mặt nhân dân hiện ra như thế nào?

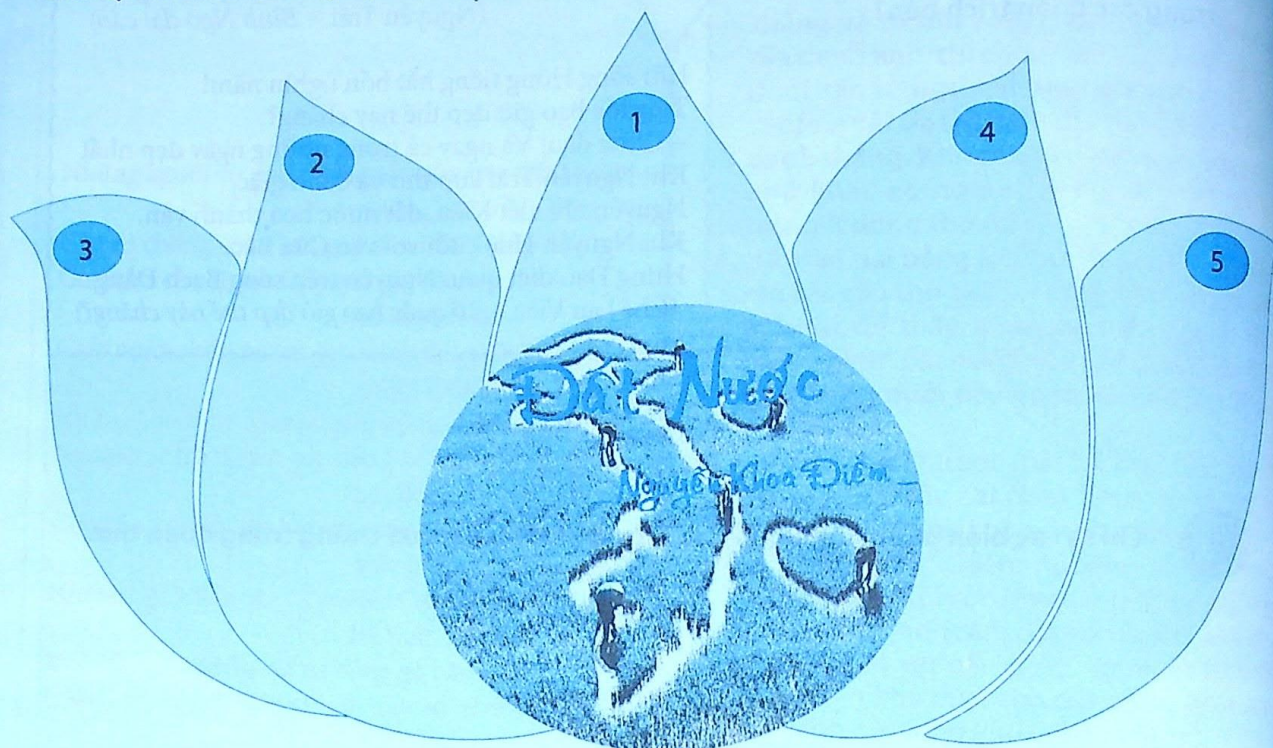


# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

Nguyễn Khoa Điềm

Ghi vắn tắt câu trả lời cho mỗi câu hỏi sau để khái quát về đoạn trích *Đất Nước*:

1. Tư tưởng nổi bật của đoạn trích là gì?
- 2, 3, 4. *Đất Nước* được cảm nhận từ các phương diện nào?  
Ghi vắn tắt nội dung của từng phương diện.
5. Đoạn trích có những đặc sắc nghệ thuật nổi bật nào?



6a. Sưu tầm một số câu thơ, câu văn của các tác giả Nguyễn Trãi, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Bội Châu, Nguyễn Đình Thi,... cũng từng đề cập đến tư tưởng "*Đất Nước của Nhân dân*".

6b. So sánh các ví dụ vừa sưu tầm được với đoạn trích *Đất Nước*, anh/chị thấy tác giả Nguyễn Khoa Điềm có đóng góp gì mới?



# ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

Nguyễn Khoa Điềm

“Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình...” Những câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm là lời nhắn nhủ thật tha thiết về tình cảm, trách nhiệm của cá nhân đối với đất nước.

**Hãy tưởng tượng một cuộc giao tiếp văn học giữa các nhân vật dưới đây về chủ đề mà nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm gợi ra. Anh/Chị hãy lần lượt nhập vai từng nhân vật nêu ý kiến về chủ đề. Có thể bắt đầu theo gợi dẫn ở mục 1 hoặc tự chọn cách diễn đạt khác.**

**2. Tác giả Thanh Thảo trong trích đoạn *Những người đi tới biển* (Văn bản 1 – Ngữ liệu đọc hiểu tr.78):**

**3. Tác giả Nguyễn Phan Quế Mai trong bài thơ *Tổ quốc gọi tên* (Văn bản 2 – Ngữ liệu đọc hiểu tr.78 – 79):**

**1. Tác giả Trần Quốc Tuấn trong bài *Hịch tướng sĩ*:**

Thưa các vị hậu sinh!  
“Đất Nước là máu xương của mình”, “Phải biết hoá thân cho dáng hình xứ sở”, ta rất chia sẻ tiếng lòng thiết tha của tác giả Nguyễn Khoa Điềm.

Tám thế kỉ trước, khi đất nước đứng trước hoạ xâm lăng, ta đã từng đau đáu nỗi niềm, trách nhiệm ấy. “Ta thường...”

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hoá thân cho dáng hình xứ sở  
Làm nên Đất Nước muôn đời...

**4. Các bạn trẻ đang hát Quốc ca trong bức ảnh (“Văn bản” 3 – Ngữ liệu đọc hiểu tr.79):**

**5. Được lắng nghe ý kiến của các nhân vật tham gia vào cuộc giao tiếp văn học trên đây, anh/chị có cảm nhận, suy nghĩ gì? Hãy chia sẻ.**



# SÓNG

## Xuân Quỳnh



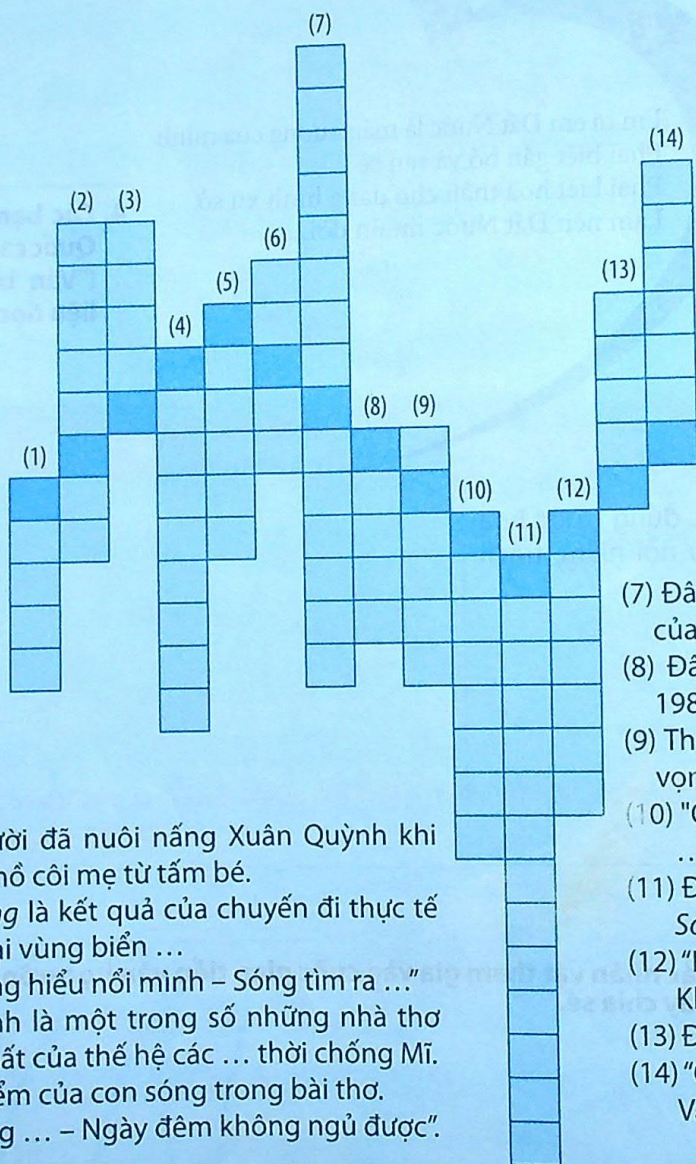
TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Anh/Chị có thích những câu thơ dưới đây không? Vì sao?  
Theo anh/chị, thế nào là một tình yêu đẹp?  
Hãy chia sẻ bằng lời cảm nhận và suy nghĩ của anh/chị.

Em trở về đúng nghĩa trái tim em  
Là máu thịt đời thường ai chẳng có  
Vẫn ngừng đập lúc cuộc đời không còn nữa  
Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi.  
(Tự hát – Xuân Quỳnh)



2. Đọc Tiểu dẫn, đọc lướt bài thơ *Sóng* và hoàn thành ô chữ dưới đây để tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.



- (1) Đây là người đã nuôi nấng Xuân Quỳnh khi nhà thơ bị mồ côi mẹ từ tấm bé.
- (2) Bài thơ *Sóng* là kết quả của chuyến đi thực tế năm 1967 tại vùng biển ...
- (3) "Sông không hiểu nổi mình – Sóng tìm ra ..."
- (4) Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các ... thời chống Mỹ.
- (5) Một đặc điểm của con sóng trong bài thơ.
- (6) "Ôi con sóng ... – Ngày đêm không ngủ được".

- (7) Đây là tên tập thơ ra đời năm 1978 của Xuân Quỳnh.
- (8) Đây là tên tập thơ xuất bản năm 1984 của Xuân Quỳnh.
- (9) Thơ Xuân Quỳnh luôn da diết khát vọng về hạnh phúc... đời thường.
- (10) "Cuộc đời tuy dài thế ... vẫn đi qua."
- (11) Đây là tên tập thơ trong đó có bài *Sóng*.
- (12) "Em cũng không biết nữa Khi nào ta ..."
- (13) Đây là quê hương của Xuân Quỳnh.
- (14) "Ôi con sóng ngày xưa Và ... vẫn thế."

3. Từ khoá tìm được của ô chữ gợi cho anh/chị cảm nhận ban đầu như thế nào về hồn thơ Xuân Quỳnh? Hãy chia sẻ bằng lời cảm nhận đó.



# SÓNG

## Xuân Quỳnh

Đọc lướt để tìm hiểu chung về bài thơ theo gợi dẫn dưới đây:

**SÓNG**

### Phần 1:

Dữ dội và dịu êm

...

Bồi hồi trong ngực trẻ.

**Nội dung:**

1. Anh/Chị có ấn tượng ban đầu như thế nào khi đọc bài thơ? (âm điệu, nhịp điệu, phối thanh, hô ứng trùng điệp, cảm xúc...)

### Phần 2:

Trước muôn trùng sóng bể

...

Khi nào ta yêu nhau.

**Nội dung:**

2. Bài thơ viết về đề tài gì?

### Phần 3:

Con sóng dưới lòng sâu

...

Dù muôn vời cách trở.

**Nội dung:**

3. Bài *Sóng* được viết theo thể thơ nào? Gồm bao nhiêu khổ? Nhân vật bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là ai? Nhân vật đó hiện lên qua đại từ nào?

### Phần 4:

Cuộc đời tuy dài thế

...

Để ngàn năm còn vỗ.

**Nội dung:**

4. Các hình tượng nào xuyên suốt bài thơ?

5. Xác định nội dung chính của từng đoạn thơ trong bài *Sóng* và ghi vào từng phần ở bên.



Tìm hiểu hai khổ thơ đầu theo gợi dẫn dưới đây:

Dữ dội và dịu êm  
Ồn ào và lặng lẽ  
Sông không hiểu nổi mình  
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa  
Và ngày sau vẫn thế  
Nỗi khát vọng tình yêu  
Bồi hồi trong ngực trẻ.

**1a. Anh/Chị thấy trạng thái của sóng có gì đặc biệt không? Những trạng thái này kế tiếp hay đồng hiện?**

**1b. Hai câu đầu thơ hé mở thế giới tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu như thế nào?**

**2a. Có thể hiểu nghĩa của hai câu 3, 4 như sau: (1) Vì sông không hiểu nổi mình (sóng) nên sóng quyết tìm ra tận bể để được thấu hiểu; (2) Ở sông, sóng không hiểu nổi mình nên quyết tìm ra tận bể để tự hiểu mình. Anh/Chị chọn cách hiểu nào? Vì sao?**

**2b. Không gian "sông", "bể" có thể biểu tượng cho điều gì?**

**2c. Chữ "tận" trong câu thơ "Sóng tìm ra tận bể" gợi ra cuộc hành trình và khát vọng của con sóng như thế nào?**

**3a. Khổ thơ thứ hai cho chúng ta biết trạng thái, khát vọng và hành trình của sóng chỉ là khoảnh khắc bất chợt hay là quy luật vĩnh hằng? Vì sao? (Chú ý vào các từ ngữ "ngày xưa", "ngày sau", "vẫn thế")**

**3b. Hai câu cuối cho thấy sóng mang khát vọng, tâm trạng như thế nào và có gì đồng điệu với tâm trạng con người?**



# SÓNG

## Xuân Quỳnh

Phân tích khổ thơ 3 – 4 theo gợi dẫn dưới đây:

Từ nơi nào sóng lên?

Sóng bắt đầu từ gió

Gió bắt đầu từ đâu?

1. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật nổi bật trong hai khổ thơ và hiệu quả biểu đạt của chúng.

2. Đoạn thơ giúp anh/chị hình dung như thế nào về cái tôi trữ tình Xuân Quỳnh?

3. Qua đoạn thơ này, cái tôi Xuân Quỳnh đã thể hiện quan niệm gì về tình yêu?

Em cũng không biết nữa

Khi nào ta yêu nhau

4. Hãy sưu tầm và ghi lại một vài câu thơ của các tác giả khác thể hiện quy luật bí ẩn muôn đời của tình yêu.



Hoàn thành phiếu học tập để tổng kết bài học:

**SÓNG**

Hoàn cảnh, xuất xứ; thể thơ, bố cục

Hình tượng và các biện pháp nghệ thuật

Mạch cảm xúc

Tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu



# SÔNG

## Xuân Quỳnh

Bài thơ **Sông** và một số trích đoạn thơ khác của Xuân Quỳnh dưới đây gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về tình yêu? Hãy chia sẻ về điều đó bằng một đoạn văn.

Cũng có khi vô cớ  
Biển ào ạt xô thuyền  
(Vì tình yêu muôn thuở  
Có bao giờ đứng yên)

[...]

Những ngày không gặp nhau  
Biển bạc đầu thương nhớ  
Những ngày không gặp nhau  
Lòng thuyền đau – rạn vỡ.  
(Thuyền và biển)

Khắp nẻo dằng dấy hoa cỏ may  
Áo em sơ ý cỏ găm đầy  
Lời yêu mỏng mảnh như màu khói  
Ai biết lòng anh có đổi thay.  
(Hoa cỏ may)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đường tí tắp không gian như bể  
Anh chờ em cho em vịn bàn tay  
Trong tay anh, tay của em đây  
Biết lặng lẽ vun trồng gìn giữ  
[...]  
Khi anh vắng bàn tay em biết nhớ  
Lấy thời gian đan thành áo mong chờ  
[...]  
Bàn tay em gia tài bé nhỏ  
Em trao anh cùng với cuộc đời em.  
(Bàn tay em)

Tình ta như hàng cây  
Đã yên mùa bão gió  
Tình ta như dòng sông  
Đã yên ngày thác lũ  
Thời gian như ngọn gió  
Mùa đi cùng tháng năm  
Tuổi theo mùa đi mãi  
Chỉ còn anh và em.  
(Thơ tình cuối mùa thu)



# ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA

## Thanh Thảo



### TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Lắng nghe bài hát *Cây đàn ghi ta của Lor-ca* và chia sẻ ấn tượng, cảm nhận của anh/chị về nhạc phẩm.

Mặt trời hồng trên cát nóng Es-pa-nha  
Là tiếng đàn ghi ta của Lor-ca  
Giọt lệ nào ướt đầm áo choàng đỏ thắm Es-pa-nha  
Hay giọt buồn ghi ta của Lor-ca...

2. Hãy đọc *Tiểu dẫn* và phần chú thích về tác giả Phê-đê-ri-cô Gar-xi-a Lor-ca trong SGK. Vẽ sơ đồ tư duy để giới thiệu những nét cơ bản về nhà thơ Lor-ca và tác giả Thanh Thảo vào ô số 1, 2 dưới đây. Theo anh/chị, điều gì đã thôi thúc Thanh Thảo viết về Lor-ca? Ghi vắn tắt câu trả lời vào ô số 3.

(1)



(3)



(2)



# ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA

Thanh Thảo

Phiếu học tập số  
2

Tìm hiểu chung về bài thơ theo gợi dẫn dưới đây:

## ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA

“khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn”

Ph.G. Lor-ca

những tiếng đàn bọt nước  
Tây Ban Nha áo choàng đỏ gắt  
li-la li-la li-la  
đi lang thang về miền đơn độc  
với vầng trăng chênh choáng  
trên yên ngựa mỗi mòn

Tây Ban Nha  
hát nghêu ngao  
bồng kinh hoàng  
áo choàng bê bết đỏ  
Lor-ca bị điệu về bãi bắn  
chàng đi như người mộng du

tiếng ghi ta nâu  
bầu trời cô gái ấy  
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy  
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan  
tiếng ghi ta ròn ròn  
máu chảy

không ai chôn cất tiếng đàn  
tiếng đàn như cỏ mọc hoang  
giọt nước mắt vầng trăng  
long lanh trong đáy giếng

đường chỉ tay đã đứt  
dòng sông rộng vô cùng  
Lor-ca bơi sang ngang  
trên chiếc ghi ta màu bạc

chàng ném lá bùa cô gái Di-gan  
vào xoáy nước  
chàng ném trái tim mình  
vào lặng yên bất chợt

li-la li-la li-la...

1. Bài thơ được chia làm mấy khổ? Viết theo thể thơ nào? Hình thức trình bày có gì đặc biệt?

2a. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

2b. Nhân vật trong thơ trữ tình ở đây là ai?

3. Tìm hiểu nhan đề

3a. Nhìn lại Phiếu học tập số 1 để hiểu về nhà thơ Lor-ca.

3b. Đàn ghi ta là loại nhạc cụ như thế nào?

3c. Đàn ghi ta có vai trò gì trong đời sống văn hoá của đất nước Tây Ban Nha?

3d. Đàn ghi ta có thể là biểu tượng cho điều gì?

3e. Nhan đề “Đàn ghi ta của Lor-ca” cho thấy cảm hứng nghệ thuật của nhà thơ Thanh Thảo hướng về điều gì?

4. Tìm hiểu đề từ

4a. Đề từ của bài thơ được rút ra từ tác phẩm nào của Lor-ca?

4b. Từ ý nghĩa biểu tượng của đàn ghi ta vừa tìm hiểu trong mục 3, hãy lí giải xem Lor-ca muốn gửi thông điệp gì đến người đọc từ câu thơ “khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn”? (Đọc thêm Văn bản 1, 2 – Ngữ liệu đọc hiểu tr.79 – 80 để suy nghĩ tìm kiếm câu trả lời)

5. Bài thơ có thể chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.



Tìm hiểu phân đầu của bài thơ theo gợi dẫn dưới đây:

những tiếng đàn bọt nước  
Tây Ban Nha áo choàng đỏ gắt  
li-la li-la li-la  
đi lang thang về miền đơn độc  
vội vàng trắng chênh choáng  
trên yên ngựa mỗi mòn

**1. Tiếng đàn hiện lên trực tiếp qua những dòng thơ nào? Hình ảnh và âm thanh của tiếng đàn gợi lên cảm nhận gì cho người đọc?**

**2a. Dòng thơ thứ hai gợi cho anh/chị hình dung ra khung cảnh gì thường thấy trên đất nước Tây Ban Nha?**

**2b. Trong sự liên tưởng đến cuộc đời, sự nghiệp, khát vọng của Lor-ca, hình ảnh "áo choàng đỏ gắt" còn gợi đến cuộc chiến đấu nào khác?**

**3a. Hình ảnh người nghệ sĩ hiện lên trực tiếp qua những dòng thơ nào?**

**3b. Với người nghệ sĩ, "vàng trắng" là biểu tượng cho điều gì? "Miền đơn độc" gợi liên tưởng đến điều gì? Người nghệ sĩ đi về "miền đơn độc" trong cảm xúc như thế nào?**

**4. Đọc tư liệu tham khảo sau để hiểu hơn về các hình ảnh trong đoạn thơ:**

– (...) tôi đã đưa một số hình ảnh được coi là "đặc trưng Tây Ban Nha" như "áo choàng đỏ gắt" hay "hát nghêu ngao"... vào thơ mình như thế nào? Thực ra đúng như anh nói đó là những hình ảnh về Tây Ban Nha đã lặn sâu vào tôi từ khi tôi đọc những tác phẩm của Hemingway – một nhà văn người Mỹ. Mãi cách đây mấy năm tôi mới có dịp ghé qua Barcelona, trong khi bài thơ này đã viết cách đây ngót 30 năm, nên những hình ảnh Tây Ban Nha mà tôi có được đều qua sách vở. Cách biểu đạt này theo tôi cũng không mới mẻ gì nhưng nó thích ứng trong bài thơ này, khi Lor-ca được coi là "con hoạ mi Tây Ban Nha". Lorca có câu thơ tôi thuộc lòng từ 40 năm nay qua bản dịch Hoàng Hưng: "Con ngựa đen – vàng trắng đỏ", còn hoa lila (hoa lys – hoa huệ tây) thì không chỉ có ở Tây Ban Nha nhưng dường như nó đã đi vào một tác phẩm nào đó viết về Tây Ban Nha mà tôi nhớ. Với lại li-la còn gợi âm thanh như một cú "vê" ghi ta – cây đàn mà người Việt mình hay gọi là "Tây Ban cầm". Một không khí hơi mờ ảo, những hình ảnh lảng đãng... là những gì tôi có được về xứ sở Andalusia mà tôi cảm nhận qua thơ Lor-ca. Tôi đã cố gắng đưa vào bài thơ mình. May mà nó lại... được.

@ Trong bài có nhiều hình ảnh gợi cảm: "tiếng đàn bọt nước", "vàng trắng chênh choáng", "yên ngựa mỗi mòn"... Những hình dung từ này có vai trò gì trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ, thưa ông?

– Thực ra tôi dùng những "hình dung từ" ấy một cách tình cờ thôi, hoàn toàn không cố ý. Tôi vẫn làm thơ như vậy, không cố ý, không "mài giũa ngôn từ". Những liên hệ (nếu có) giữa các tổ hợp từ ấy trong bài thơ đều gần một cách vô thức với số phận Lor-ca. Những "chênh choáng", "mỗi mòn", "bọt nước" dường như có gần xa ám ảnh cuộc đời Lor-ca, chúng ám cả vào thi ca của ông. Ai nghĩ "bọt nước" sẽ biến mất không để lại dấu vết là nhầm. Bọt nước lúc hiện lúc tan, nhưng tan rồi lại hiện. Nó mỏng manh nhưng không thể bị tiêu diệt. Thơ cũng vậy. Thơ Lor-ca càng vậy.

(Hỏi chuyện nhà thơ Thanh Thảo về thi phẩm "Đàn ghi ta của Lor-ca" – Cát Văn (thực hiện),

Nguồn: baodinh dinh.com.vn)



**Tìm hiểu phần thứ hai của bài thơ theo gợi dẫn dưới đây:**

**1a. Cảm xúc trong khổ thứ hai của bài thơ vỡ ra từ sự kiện nào?**

**1b. Sự kiện này tác động như thế nào tới "Tây Ban Nha", tới cái tôi trữ tình Thanh Thảo và người đọc? Vì sao?**

**1c. Hình ảnh "áo choàng bê bết đỏ" gợi ra điều gì?**

Tây Ban Nha  
hát nghêu ngao  
bỗng kinh hoàng  
áo choàng bê bết đỏ  
Lor-ca bị điệu về bãi bắn  
chàng đi như người mộng du

**3a. Dòng thơ nào cho thấy tiếng đàn vỡ ra thành màu sắc, hình khối, thành dòng?**

tiếng ghi ta nâu  
bầu trời cô gái ấy  
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy  
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan  
tiếng ghi ta ròng ròng  
máu chảy

**3b. Những màu sắc, hình khối, dòng chảy này gợi lên cảm nhận như thế nào về hồn thơ Lor-ca, về thân phận của nghệ sĩ, số phận của cái đẹp trong thời đại bạo tàn?**

**4. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì trong đoạn thơ và hiệu quả ra sao?**

**5. Tiếng đàn trong bài thơ này gợi cho anh/chị liên tưởng đến những câu thơ nào trong Truyện Kiều của Nguyễn Du? Hãy ghi lại những câu thơ đó.**



**Tìm hiểu phần thứ ba của bài thơ theo gợi dẫn dưới đây:**

**1a. "Tiếng đàn như cỏ mọc hoang" gợi ra cảm nhận gì?**

**1b. Đối chiếu với mong muốn của Lor-ca trong lời đề từ, việc "không ai chôn cất tiếng đàn – tiếng đàn như cỏ mọc hoang" có thể khiến nhà thơ và những người chia sẻ khát vọng cách tân nghệ thuật mãnh liệt của Lor-ca cảm thấy thế nào?**

**2a. "Vầng trăng" là biểu tượng cho điều gì? Từ "long lanh" gợi lên cảm nhận như thế nào? Hình ảnh "đáy giếng" gợi lên ấn tượng ra sao?**

**2b. Anh/Chị thử đưa thêm vào dòng thơ "giọt nước mắt vầng trăng" các từ "của", "như", "là",... Từ đó đưa ra cách hiểu về hình ảnh "giọt nước mắt vầng trăng – long lanh trong đáy giếng".**

**3. Anh/Chị hiểu như thế nào về các hình ảnh, chi tiết sau:**

– Đường chỉ tay đã đứt:

– Dòng sông rộng vô cùng:

– Hành động "bơi sang ngang":

– Chiếc ghi ta màu bạc:

– Lá bùa cô gái Di-gan:

– Hành động "ném lá bùa cô gái Di-gan":

– Trái tim:

– Hành động "ném trái tim mình":

không ai chôn cất tiếng đàn  
tiếng đàn như cỏ mọc hoang  
giọt nước mắt vầng trăng  
long lanh trong đáy giếng

đường chỉ tay đã đứt  
dòng sông rộng vô cùng  
Lor-ca bơi sang ngang  
trên chiếc ghi ta màu bạc

chàng ném lá bùa cô gái Di-gan  
vào xoáy nước  
chàng ném trái tim mình  
vào lặng yên bất chợt

li-la li-la li-la...

**4. Kết thúc bài thơ có gì đặc biệt? Điều đó gợi ra cảm nhận, liên tưởng như thế nào?**

**5. Tác giả đã sử dụng thành công những biện pháp nghệ thuật gì trong đoạn thơ?**



Hãy tổng kết bài học theo gợi dẫn dưới đây:

*"khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn"*  
Ph.G. Lor-ca

những tiếng đàn bọt nước  
Tây Ban Nha áo choàng đỏ gắt  
li-la li-la li-la  
đi lang thang về miền đơn độc  
với vầng trăng chênh choáng  
trên yên ngựa mỗi mòn

Tây Ban Nha  
hát nghêu ngao  
bỗng kinh hoàng  
áo choàng bê bết đỏ  
Lor-ca bị điệu về bãi bắn  
chàng đi như người mộng du

tiếng ghi ta nâu  
bầu trời cô gái ấy  
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy  
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan  
tiếng ghi ta ròn ròn  
máu chảy

không ai chôn cất tiếng đàn  
tiếng đàn như cỏ mọc hoang  
giọt nước mắt vầng trăng  
long lanh trong đáy giếng

đường chỉ tay đã đứt  
dòng sông rộng vô cùng  
Lor-ca bơi sang ngang  
trên chiếc ghi ta màu bạc

chàng ném lá bùa cô gái Di-gan  
vào xoáy nước  
chàng ném trái tim mình  
vào lặng yên bất chợt

li-la li-la li-la...

1. Hãy khái quát lại những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

2a. Bài thơ thể hiện hình tượng Lor-ca như thế nào?

2b. Bài thơ thể hiện tình cảm của nhà thơ Thanh Thảo dành cho Lor-ca ra sao?

3. Hình tượng Lor-ca và tiếng đàn thơ của Lor-ca truyền cho anh/chị xúc cảm và suy nghĩ gì?



Thanh Thảo

**Những tiếng đàn ấy đã gieo vào lòng chúng ta cảm nhận như thế nào về thân phận con người, thân phận của cái đẹp và tắc lòng của người nghệ sĩ? Hãy viết đoạn văn chia sẻ cảm nhận đó của anh/chị.**

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

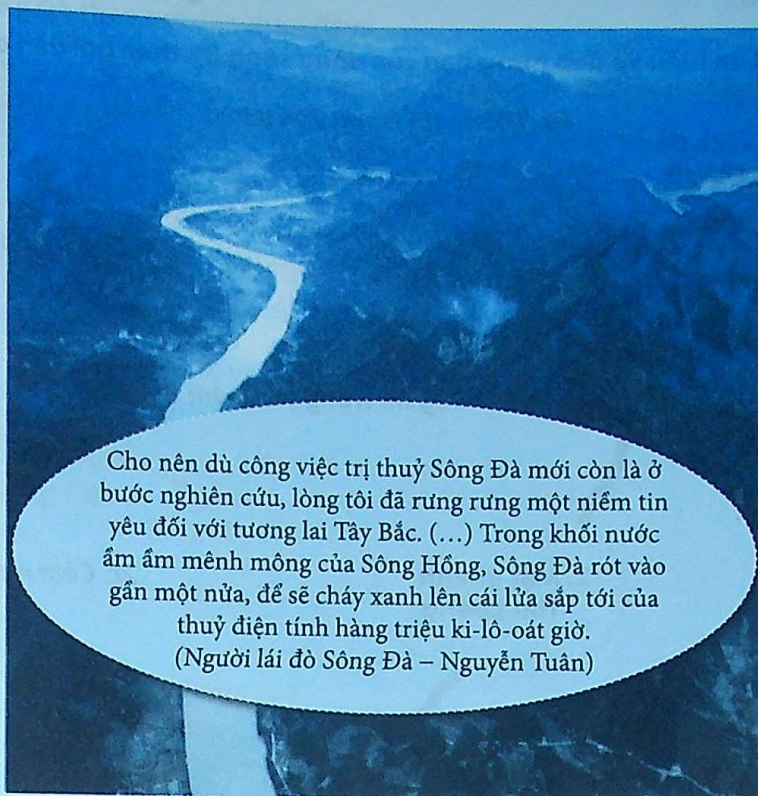




### TRƯỚC KHI ĐỌC

Sông Đà sông Đà âm vang tiếng máy reo  
Sông Đà sông Đà ta đi xây ước mơ...

- Hãy nghe ca khúc **Tiếng gọi sông Đà** của nhạc sĩ **Trần Chung**. Bài hát gợi lên trong anh/chị những cảm nhận gì? Anh/Chị thấy điều **Nguyễn Tuân** hi vọng về "tương lai Tây Bắc" đã được thể hiện như thế nào trong bài hát này? Cùng chia sẻ bằng lời về điều đó.



- Đọc phần **Tiểu dẫn** trong SGK, sau đó nối từ khoá trung tâm với các thông tin chính xác về tác giả, tác phẩm **Người lái đò Sông Đà** cho dưới đây:

Thể loại truyện ngắn

In trong tập *Vang bóng một thời* (1940)

In trong tập *Sông Đà* (1960)

Thể loại tùy bút

Là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc

Thể hiện phong cách hướng nội, kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và trữ tình của tác giả

Là kết quả của chuyến đi thực tế vào tuyến lửa Quảng Trị

Thể hiện phong cách tài hoa, uyên bác của tác giả

Mục đích "xê dịch" cho khuây cảm giác "thiếu quê hương"

Mục đích tìm kiếm "chất vàng mười" trong thiên nhiên và con người Tây Bắc





**Tìm hiểu vẻ đẹp hung bạo của dòng sông Đà theo gợi dẫn dưới đây:**

**1. Vách đá thành**

**1a. Thông tin trong văn bản:**

**1b. Biện pháp nghệ thuật:**

**1c. Cảm nhận của tôi:**

**2a. Thông tin trong văn bản:**

**2b. Biện pháp nghệ thuật:**

**2. Mặt ghềnh Hắt Loóng**

**2c. Cảm nhận của tôi:**

**3a. Thông tin trong văn bản:**

**3b. Biện pháp nghệ thuật:**

**3c. Cảm nhận của tôi:**

**3. Quăng Tà Mườing Vát**

**4a. Thông tin trong văn bản:**

**4b. Biện pháp nghệ thuật:**

**4c. Cảm nhận của tôi:**

**4. "Chiến trường" sông Đà**



# NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ (Trích)

## Nguyễn Tuân

Phiếu học tập số **3**

Tìm hiểu vẻ đẹp trữ tình của dòng sông Đà theo gợi dẫn dưới đây:

1. Tác giả đã miêu tả vẻ đẹp trữ tình của sông Đà như thế nào? Trả lời câu hỏi bằng cách ghi vắn tắt.

2. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật đã được tác giả sử dụng để thể hiện dòng sông trữ tình và hiệu quả của chúng.

1a. Áng tóc sông Đà:

1b. Màu nước sông Đà:

1c. Sự gợi cảm của sông Đà:

1d. Cảnh "thuyền tôi trôi trên Sông Đà":

3. Kết hợp với Phiếu học tập số 2 để chỉ ra thông điệp nghệ thuật được nhà văn gửi gắm qua hình tượng con sông Đà.



Tìm hiểu hình tượng người lái đò sông Đà trong cuộc thủy chiến theo gợi dẫn dưới đây:

9. Anh/Chị đọc thấy thông điệp nghệ thuật nào được nhà văn Nguyễn Tuân gửi gắm qua hình tượng người lái đò sông Đà?

8. Cuộc vượt thác tô đậm những nét đẹp gì ở hình tượng ông lái đò?

7. Anh/Chị ấn tượng nhất với chi tiết nào về người lái đò sông Đà trong cuộc vượt thác? Vì sao?

6. Cuộc chiến đấu của người lái đò sông Đà gợi cho Nguyễn Tuân liên tưởng đến truyền thuyết nào trong lịch sử? Hãy ghi lại chi tiết thể hiện điều đó và nêu tác dụng.

5. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào để thể hiện hình tượng ông lái đò?

4. Ghi lại các chi tiết thể hiện cuộc chiến đấu của ông đò với trùng vi thạch trận thứ ba và hành động, suy nghĩ sau cuộc vượt thác.

3. Ghi lại các chi tiết thể hiện cuộc chiến đấu của ông đò với trùng vi thạch trận thứ hai.

2. Ghi lại các chi tiết thể hiện cuộc chiến đấu của ông đò với trùng vi thạch trận thứ nhất.

1. Sông Đà đã bày thạch trận như thế nào để chiến đấu với ông đò? (Còn xa lắm... chân thác).



# NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ (Trích)

Nguyễn Tuân

Phiếu học tập số  
5

Hãy so sánh nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn Chữ người tử tù và nhân vật ông lái đò trong tùy bút Người lái đò Sông Đà theo gợi dẫn dưới đây:

2a. Điểm riêng – Nhân vật Huấn Cao:



1. Điểm chung gặp gỡ:



2b. Điểm riêng – Nhân vật ông lái đò:



# NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ (Trích)

Nguyễn Tuân

Chỉ ra các biểu hiện trong phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân trong tùy bút Người lái đò Sông Đà theo gợi dẫn dưới đây:

1. Khám phá sự vật ở phương diện văn hoá, thẩm mỹ

2. Khám phá con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ

3. Có thiên hướng khai thác những gì ẩn tượng, đập mạnh vào giác quan

4. Sử dụng tri thức của nhiều ngành nghệ thuật

5. Thể loại tùy bút, ngôn ngữ chính xác, góc cạnh, điêu luyện



Đến với Tây Bắc, nhà văn Nguyễn Tuân đã tâm niệm: “Tôi cũng tự thấy mình là một người đang tìm vàng ở quanh Sông Đà, đi tìm cái thứ vàng của màu sắc sông núi Tây Bắc và nhất là cái thứ vàng mười mang sẵn trong tâm trí tất cả những con người. (...) Vàng trong bãi cát bờ sông, trong quặng núi, vàng trong tâm người” – những con người lao động bình thường, giản dị.

Khám phá “Hà Nội trong mắt tôi”, nhà văn Nguyễn Khải đã thốt lên khi viết về cô Hiền – “Một người Hà Nội”, một hạt bụi vàng đất kinh kì: “Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng”.

**Những câu văn trên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về vẻ đẹp của “vàng trong tâm người” ở cuộc sống quanh ta? Hãy chia sẻ về điều đó bằng một đoạn văn.**



# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

## Hoàng Phủ Ngọc Tường



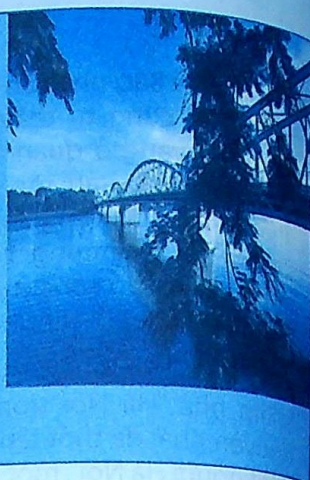
### TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Hình ảnh và những câu thơ này gợi cho anh/chị liên tưởng đến dòng sông nào? Hãy chia sẻ bằng lời những trải nghiệm hoặc những hiểu biết anh/chị đã có về dòng sông này.

Cầu cong như chiếc lược ngà  
Sông dài mái tóc cung nga buông hờ.  
(Nguyễn Bính)

Con sông dùng dằng con sông không chảy  
Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu  
(Thu Bồn)

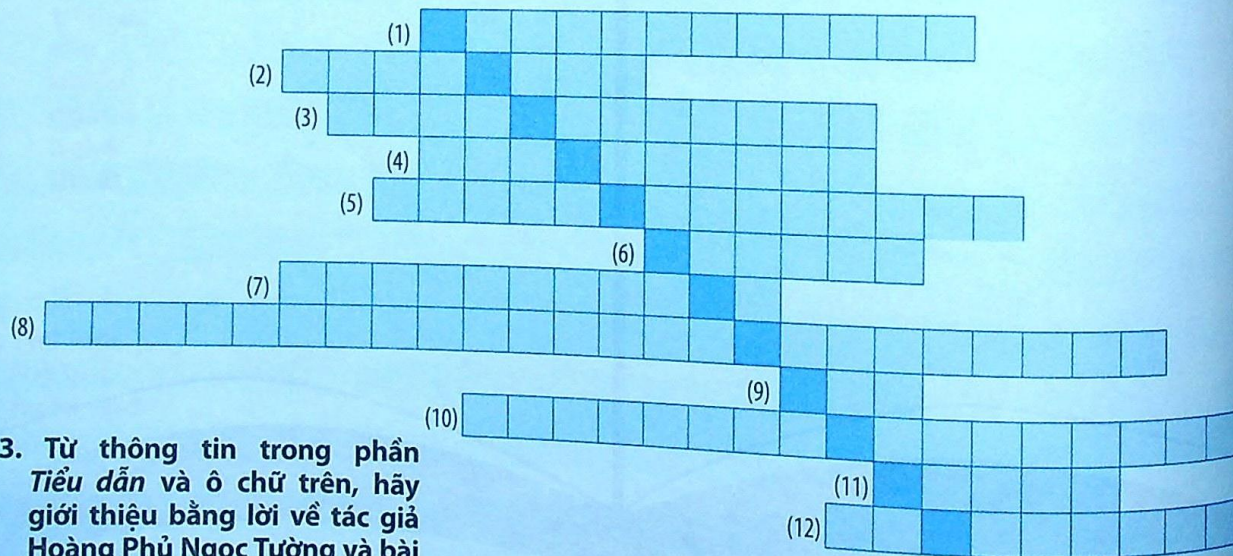
Em cạn lời thôi, anh dứt nhạc  
Biệt li đôi phách ngổ đàn tranh  
Một đêm đàn lạnh trên sông Huế  
Ôi nhớ nhung hoài vạt áo xanh.  
(Văn Cao)



2. Đọc phần *Tiểu dẫn*, đọc lướt văn bản và hoàn thành ô chữ theo gợi dẫn để tìm hiểu chung về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường và bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*

- (1) Đây là tên tác phẩm xuất bản năm 1999 của Hoàng Phủ Ngọc Tường.
- (2) Một đặc điểm trong lối hành văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường.
- (3) Một nét đặc sắc trong sáng tác của Hoàng Phủ Ngọc Tường.
- (4) "Hình như trong khoảnh khắc chùng lại của sông nước ấy, sông Hương đã trở thành một ..." (Ai đã đặt tên cho dòng sông?)
- (5) Tên một tác phẩm ra đời năm 1979 của Hoàng Phủ Ngọc Tường.
- (6) "Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và ...." (Ai đã đặt tên cho dòng sông?)
- (7) "Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức ... nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại." (Ai đã đặt tên cho dòng sông?)
- (8) Tên một tác phẩm xuất bản năm 1971 của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

- (9) Đây là nơi cuộc đời của Hoàng Phủ Ngọc Tường gắn bó sâu sắc, từ khi sinh ra, học trung học, đại học, đi dạy học, tham gia phong trào cách mạng, trở thành một trí thức yêu nước và sáng tác văn chương.
- (10) "Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gập tiếng ... ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà." (Ai đã đặt tên cho dòng sông?)
- (11) "Sông Hương là vậy, là dòng sông của thời gian ngân vang, của ... viết giữa màu cỏ lá xanh biếc." (Ai đã đặt tên cho dòng sông?)
- (12) "Sông Hương đã sống những thế kỉ ... với nhiệm vụ lịch sử của nó." (Ai đã đặt tên cho dòng sông?)



3. Từ thông tin trong phần *Tiểu dẫn* và ô chữ trên, hãy giới thiệu bằng lời về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường và bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*



# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

## Hoàng Phủ Ngọc Tường

Đọc phần văn bản từ đầu đến "... giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà" để phân tích vẻ đẹp của dòng sông Hương đoạn từ trong lòng Trường Sơn đến hết ngoại vi thành phố Huế.

1a. Sông Hương là...

Từ ngữ miêu tả: ...

1. Theo thứ tự văn bản, nhà văn đã "định danh" sông Hương bằng các hình ảnh nào? Ghi lại các từ ngữ miêu tả tiêu biểu cho mỗi sự "định danh" đó.

2. Những vẻ đẹp của sông Hương gợi cho anh/chị cảm nhận, liên tưởng gì? Anh/Chị ấn tượng nhất với vẻ đẹp nào? Vì sao?

1b. Sông Hương là ...

Từ ngữ miêu tả: ...

1c. Sông Hương là ...

Từ ngữ miêu tả: ...

3. Chỉ ra và phân tích nghệ thuật thể hiện vẻ đẹp dòng sông đoạn từ trong lòng Trường Sơn về hết ngoại vi thành phố Huế của tác giả.

1d. Sông Hương là ...

Từ ngữ miêu tả: ...

1e. Sông Hương mang vẻ đẹp ...

Từ ngữ miêu tả: ...

4. Cái tôi Hoàng Phủ Ngọc Tường hiện lên như thế nào qua phần văn bản này?



# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

## Hoàng Phủ Ngọc Tường

Đọc phần văn bản từ "Từ đây, như đã tìm đúng đường về" đến "... mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở" để phân tích vẻ đẹp của dòng sông Hương trong lòng thành phố Huế.

**Huế – người tình mong đợi hiện ra như thế nào trong ánh mắt sông Hương?**

1a

– Các từ ngữ "chiếc cầu trắng (...) in ngần", "nhỏ nhắn như những vành trăng non", "uốn một cánh cung rất nhẹ", "dòng sông mềm hẳn đi như một tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu" đã tạo cho người đọc ấn tượng về không gian gấp gáp, cảm xúc của "cặp tình nhân lí tưởng" sông Hương và Huế như thế nào?

**Sông Hương đáp lại tiếng gọi nao nức đó ra sao?**

1b

– Hãy ghi lại một vài câu thơ trong cuộc gặp gỡ Kim – Kiều mà anh/chị thấy ánh văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường gợi liên tưởng đến.

**1. GẶP GỠ**

1c

**SÔNG  
HƯƠNG  
TRONG  
LÒNG  
HUẾ**

**2a. Nhịp chảy của dòng sông Hương trong lòng thành phố được tác giả thể hiện bằng hình ảnh.....**

– Tác giả đã liên tưởng, so sánh đến những điều gì để cảm nhận cái riêng, độc đáo của nhịp chảy dòng Hương Giang?

– Tác giả đã lí giải như thế nào về nhịp chảy này?

**2b. Trong khoảnh khắc chùng lại của sông nước, Hương Giang đã trở thành.....**

– Sông Hương có vai trò như thế nào với nền âm nhạc cổ điển Huế?

– Sông Hương đã nuôi dưỡng cảm xúc và thổi hồn vào thế giới âm nhạc của Truyện Kiều như thế nào?

– Sông Hương ở đây chủ yếu được cảm nhận từ góc độ nào?

**2. GẮN BÓ**

**3a. Sông Hương đã rời khỏi kinh thành như thế nào? Tác giả lí giải ra sao về hành động "bất ngờ biết bao" của dòng sông?**

**3b. "Sông Hương đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả...". Hãy tìm và ghi lại đầy đủ câu Kiều được tác giả nhắc đến trong đoạn.**

**3c. Lời thề của sông Hương với Huế đã trở thành lời thề của những ai trong liên tưởng của tác giả?**

**3. TẠM BIỆT**



# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

## Hoàng Phủ Ngọc Tường

Đọc phần văn bản từ “Hiển nhiên là sông Hương đã sống những thế kỉ quang vinh” đến “... trong cái nhìn thăm thiết tình người của tác giả Từ ấy”, kết hợp với các phần văn bản trước đó để phân tích vẻ đẹp lịch sử, thi ca của dòng sông Hương.

1a. Lịch sử của dòng sông Hương qua các thời kì được tác giả tái hiện như thế nào?

5. Phần văn bản này giúp anh/chị cảm nhận điều gì về tình cảm nhà văn dành cho sông Hương?

1b. Hình ảnh sông Hương là thiên “sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc” gợi ra điều gì?

3. Hãy nghe bài hát Dòng sông phẳng lặng trong bộ phim cùng tên được chuyển thể từ tiểu thuyết của tác giả Tô Nhuận Vỹ (Xem lời bài hát ở phần Ngữ liệu đọc hiểu tr.80).

Anh/Chị thấy có điểm đồng điệu nào giữa bài hát và đoạn văn viết về sông Hương lịch sử của Hoàng Phủ Ngọc Tường? Ca khúc và đoạn bút kí này gieo cảm xúc gì trong tâm hồn anh/chị?

2. Anh/Chị hãy ghi lại các câu thơ được tác giả dẫn ra hoặc gợi liên tưởng tới trong bài kí để hiểu về đẹp thi ca của dòng sông Hương.

4. Anh/Chị còn biết thêm các câu thơ, ca khúc hay nào khác viết về sông Hương? Hãy ghi lại một vài câu thơ hoặc câu ca.



# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

## Hoàng Phủ Ngọc Tường

Tìm hiểu vẻ đẹp văn hoá của dòng sông Hương trong bài kí theo gợi dẫn dưới đây:

1. Đọc lại đoạn đầu của văn bản, tìm và ghi lại cụm từ thể hiện sự cảm nhận, đánh giá khái quát nhất của tác giả về sông Hương từ phương diện vẻ đẹp văn hoá.
2. Ghi lại các địa danh gắn với dòng chảy của sông Hương từ thượng nguồn về Huế. Các địa danh này gợi ra không gian văn hoá Huế như thế nào?
3. Tìm các chi tiết cho thấy vẻ đẹp của sông Hương gắn với phong tục, tập quán của con người xứ Huế.
4. Vẻ đẹp của sông Hương gợi lên tâm hồn, tính cách như thế nào của con người xứ Huế?
5. Sông Hương đã sinh thành ra nền âm nhạc dân gian và cung đình Huế như thế nào?
6. Sông Hương đã nuôi dưỡng cảm hứng sáng tạo cho nghệ sĩ để sinh thành ra các sáng tác thi ca ra sao?
7. Theo anh/chị, vẻ đẹp văn hoá của dòng sông cho thấy điều gì ở cây bút Hoàng Phủ Ngọc Tường? Anh/Chị đọc thấy thông điệp nào của văn bản từ vẻ đẹp văn hoá của dòng sông Hương?
8. Chúng ta cần làm gì để giữ gìn, khai thác và bồi đắp vẻ đẹp văn hoá này?



# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Tìm hiểu nhan đề văn bản theo gợi dẫn dưới đây:

4. Câu trả lời của tác giả gửi đến người đọc thông điệp gì?

3. Tác giả đã trả lời câu hỏi này như thế nào trong bài kí?

1. Về mặt hình thức, nhan đề có gì đặc biệt?

**AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?**

2. Nhan đề gợi ra cảm nhận gì ở người đọc?

5. Ai đã đặt tên cho dòng sông? ban đầu có tên là Hương ơi, e phải mày chăng? được gợi từ câu thơ của Phan Bội Châu – Ông già bến Ngự: “Hương ơi, e phải mày không – Sông nọ hoá ra mình có” (Hương Giang phiếm phú). Anh/Chị thích cách đặt tên nào cho tác phẩm? Vì sao?



# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

Hoàng Phủ Ngọc Tường

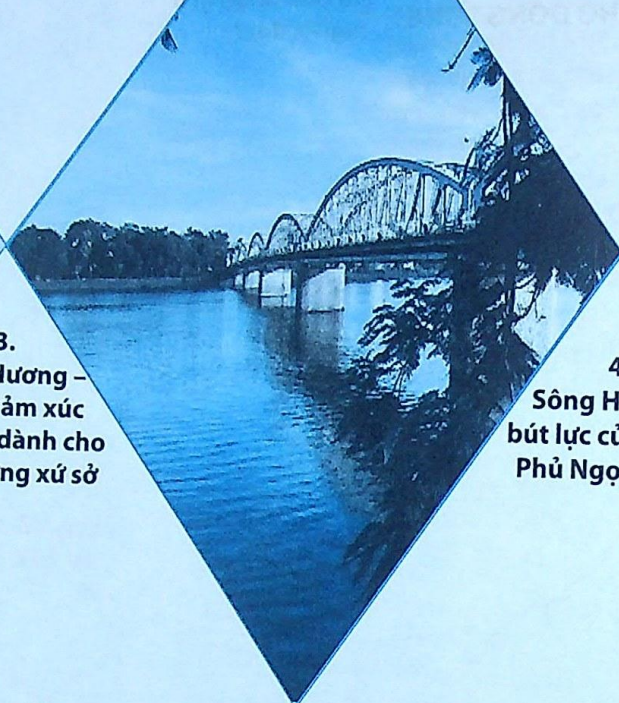
1.  
Sông Hương –  
một thủy trình  
tự nhiên

Tổng kết bài học bằng cách  
ghi vắn tắt nội dung từng  
phần theo gợi ý dẫn sau:

2.  
Sông Hương –  
dòng trầm tích  
của lịch sử,  
văn hoá

3.  
Sông Hương –  
dòng cảm xúc  
nhà văn dành cho  
quê hương xứ sở

4.  
Sông Hương –  
bút lực của Hoàng  
Phủ Ngọc Tường





# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG (Trích)

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Phiếu học tập số  
8

“Quê hương ai cũng có một dòng sông”, nên dòng sông luôn là một hình ảnh biểu tượng cho quê hương. Với Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng vậy, sông Hương chính là Huế. Dòng sông “vừa là một cảnh quan thiên nhiên, vừa là một thành phần của văn hoá phi vật thể của cố đô Huế”; và là “tấm lòng người dân nơi Châu Hoá xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở”. Không chỉ là hình ảnh dòng chảy lắng hồn thiêng xứ sở, dòng sông còn mang nhiều biểu tượng khác qua cảm nhận của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Dòng sông là biểu tượng cho lẽ vô thường. Với tình cảm sâu nặng, tài quan sát tỉ mỉ của một nhà địa lí có tầm văn hoá sâu rộng và một vốn ngôn từ nghệ thuật phong phú, nhà văn đã tái hiện thủy trình của sông Hương cũng là biểu hiện cho sự biến dịch của tự nhiên. Sông uốn khúc thẳng trăm qua nhiều vùng miền thời gian, không chỉ theo mùa mà còn trong từng khoảnh khắc của một ngày: “Sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” và “Sông Hương rất nhạy cảm với ánh sáng, nó thay màu nhiều lần trong một ngày như hoa phù dung và đôi khi màu nước không biết từ đâu mà có, không giống với màu trời. Đó là một nét động trong cái tĩnh của thành phố...” (*Sử thi buồn*). Là biểu tượng cho lẽ vô thường, nên dòng sông cũng đồng thời là biểu tượng cho đời người. Người Trung Hoa cũng cho rằng 64 quẻ trong *Kinh Dịch*, quẻ kí tế (đã qua sông) lại ở trước quẻ vị tế (chưa qua sông) mang một ý nghĩa thật sâu xa về cuộc đời, nói lên cuộc hành hương vô tận của con người trong thời gian, vũ trụ. Đúng là trong mỗi con người cũng có những dòng sông, là “những dòng máu, vận hành trong lẽ tuần hoàn của vũ trụ và chuyên chở biết bao điều huyền nhiệm của cuộc sống”. Ngược lại, mỗi dòng sông cũng gói trong lòng nó biết bao thân phận đời người như: “A Pàng, dòng sông “Đời Người”, ôi con sông Huế, nó đã chảy đầy phận người từ thuở từng giọt địa chất sinh ra. Nguyễn Du đã có lần thở dài: “Hương Giang nhất phiến nguyệt – Kim cổ hứa đa sầu”, thế vậy!” (*Sử thi buồn*). Tiếp nhận sông Hương từ phương diện triết học, Hoàng Phủ Ngọc Tường cho ta thấy rõ hơn sự ám ảnh về nỗi bất lực của kiếp người hữu hạn trước dòng trôi vô thủy vô chung của thời gian. Nhìn dòng Hương trôi chảy, ông nhớ đến xưa kia: “Có một người Hi Lạp tên là Hê-ra-clit, đã khóc suốt đời vì những dòng sông trôi đi quá nhanh”; hay khi đứng ngắm dòng thác Xai-tô đó trên đỉnh Bạch Mã mãi miết qua ghềnh, qua đá vọng âm hưởng bí ẩn từ đáy sâu, ông lại tự hỏi: “Dòng nước ư, chảy mãi thế sao, ngày đêm không nghỉ, chảy như sông Thù, sông Tử nơi quê nhà của ông Thánh đã ngồi viết *Kinh Dịch*...”. Thời gian với những quy luật nghiệt ngã của mất – còn luôn là nỗi trăn trở của loài người. Sông đây đã chảy, đang chảy và vẫn sẽ luôn chảy nhưng “một trăm năm mươi... chỗ tôi ngồi...”, bờ sông bồi lở, vật đổi sao dời, đời dâu bể và cái gì còn, cái gì mất? Đọc tác phẩm *Thiên văn* của Nguyễn Huy Thiệp, ta cũng thấy bi kịch đau đớn này:

“Này nhé: này là dòng sông  
Định mệnh cứ cuốn cuộn chảy  
Bồi và lở”

Thấu hiểu hơn ai hết, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã nhập thể, sống hết mình, hoà cái tôi của mình vào dòng chảy cuộc sống để nâng niu trân trọng những giá trị đang hiện hữu. Mà có lẽ cũng vì thế, ông mới yêu quý tha thiết “điệu chảy lặng lẽ” như “điệu *slow* tình cảm” của sông Hương khi nó ngang qua thành phố...

(Trần Thị Thu Nga – Nguồn: VnExpress.net, ngày 16/11/2010)

1. Hãy đặt tên cho văn bản trên.
2. Theo văn bản trên, dòng sông trong văn Hoàng Phủ Ngọc Tường là biểu tượng của những điều gì?
3. Ngoài những ý nghĩa như tác giả văn bản trên đã khái quát, sông Hương trong bài kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường còn là biểu tượng của những điều gì nữa?
4. Hãy viết đoạn văn trình bày cảm xúc, suy nghĩ của anh/chị về vẻ đẹp, vai trò của những dòng sông trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

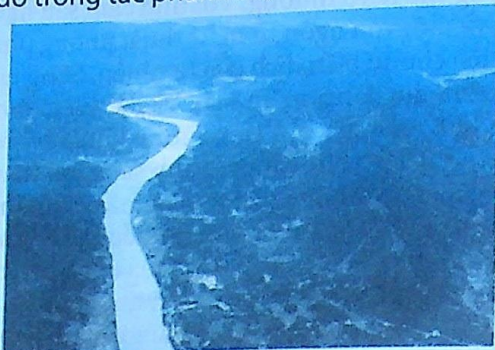


# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Tìm hiểu vẻ đẹp của hai dòng sông trong bài tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân và *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường theo gợi dẫn:

**2a. Điểm riêng – Sông Đà trong tác phẩm của Nguyễn Tuân** (Gợi ý: Được tập trung nhấn mạnh hơn vào nét tính cách nào, hung bạo, trữ tình hay là cá tính độc đáo, sự đối lập mạnh mẽ của hai nét tính cách trong một dòng sông? Có mối quan hệ như thế nào với hình tượng người lái đò trong tác phẩm?...)



**1. Điểm chung của hai dòng sông** (Gợi ý: Hai dòng sông có được cảm nhận như một sinh thể, một tâm hồn không hay thuần túy là một cảnh quan thiên nhiên? Cùng được thể hiện qua thể loại nào? Có mang vẻ đẹp dữ dội, hùng vĩ không? Có mang vẻ đẹp trữ tình thơ mộng không? Có được thể hiện qua bút pháp tài hoa, uyên bác không? Cùng thể hiện tình cảm gì của tác giả với dòng sông, với quê hương đất nước?...)

**2b. Điểm riêng – Sông Hương trong tác phẩm của Hoàng Phủ Ngọc Tường** (Gợi ý: Được "gợi tứ" từ hình ảnh "cặp tình nhân lí tưởng" trong *Truyện Kiều* "tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đắm mê, thi ca và âm nhạc" như thế nào? Vì vậy hành văn mê đắm ra sao? Được tập trung nhấn mạnh hơn vào nét tính cách nào, dữ dội hay trữ tình, gợi cảm, nữ tính? Được cảm nhận từ phương diện văn hoá Huế ra sao?...)





# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

## Hoàng Phủ Ngọc Tường

Hoàng Phủ Ngọc Tường đã cảm nhận: “Chính trong những giờ phút bỗng bệnh giữa cõi thực và cõi thơ ấy, tôi đã cảm nhận ra cái âm hưởng sâu thẳm của Huế trên mỗi trang *Truyện Kiều*: dòng sông đầy nàn của hoa trà mi, những mùa thu quan san, những vắng trăng thắm thiết... (...), chính sông Hương nhân lí tưởng của *Truyện Kiều*: tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đam mê, thi ca và âm nhạc, và cả hai cùng gắn bó với nhau trong một tình yêu muôn thuở.”

Dự án này mời bạn cùng trải nghiệm vẻ đẹp của dòng sông ai đã đặt tên. Hãy lựa chọn và khám phá một sắc nhất về dòng sông, đồng thời đảm bảo an toàn cho du khách, thân thiện với môi trường.

**Hãy cùng chia sẻ điều anh/chị lựa chọn vào phiếu học tập này trước khi chúng ta quyết định chặng hành trình đến với dòng Hương.**







**NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG  
TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC**

**\* Phiếu học tập số 7:**

**Văn bản:**

**NGÔI BÚT CÓ ĐỘC**

Hàng ngàn nông dân trồng xoài ở đồng bằng sông Cửu Long đang điêu đứng vì giá xoài rớt thảm hại. Nông dân phải đội nắng bán xoài, xoài đổ đống vì khó bán làm mọi người xót xa.

Các cơ quan chức năng chỉ rõ một số cơ quan truyền thông đưa tin thất thiệt khiến người tiêu dùng e ngại mua xoài.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang, thông tin sử dụng túi bao trái xoài có nguồn gốc Đài Loan có độc xuất hiện lần đầu vào tháng 5-2015 trên một tờ báo chính thống. Lần đó nông dân điêu đứng vì không bán được xoài.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp phải lấy mẫu kiểm nghiệm cả túi lẫn trái xoài và làm việc với nhà sản xuất là Công ty Access của Đài Loan xác định thành phần cấu tạo túi bao trái.

Cùng lúc đó, quản lý thị trường, ngành nông nghiệp và khoa học – công nghệ tỉnh Tiền Giang cũng vào cuộc kiểm tra, truy xuất nguồn gốc túi bao trái Đài Loan. Kết quả không như báo đăng.

Nhưng cái hoạ vẫn đổ xuống đầu người nông dân. Tháng 1-2016, khi nông dân bắt đầu bao trái xoài cho vụ mới thì một tờ báo lại đưa tin nông dân Cái Bè, Tiền Giang sử dụng túi Đài Loan bao trái xoài làm cho xoài đổi màu nên họ không dám ăn.

Một số tờ báo khác và một số trang tin điện tử đã đăng lại bản tin này.

Đỉnh điểm là tháng 4-2016, phát súng trí mạng nhằm vào hàng ngàn hộ nông dân trồng xoài được “bắn” ra từ một tờ báo, cũng có nội dung tương tự bản tin hồi đầu năm nhưng lại trùng vào thời điểm nông dân bắt đầu thu hoạch xoài.

Thông tin này “độc” đến mức giá xoài cát chu loại 1 từ 30.000 đồng/kg lao xuống còn 13.000 – 15.000 đồng/kg. Những ngày qua, giá chỉ còn 10.000 đồng/kg nhưng cũng bán không được.

Chỉ riêng Đồng Tháp và Tiền Giang hiện có 16.000ha xoài, năng suất trung bình vụ này khoảng 10 tấn/ha. Ước tính số tiền nông dân bị thiệt hại do xoài mất giá 50% lên tới 2.400 tỉ đồng, con số khổng lồ, nhất là trong bối cảnh hạn hán, xâm nhập mặn khốc liệt.

“Ngôi bút có độc” có lẽ là cụm từ đúng nhất để nói về bài báo ấy.

Không chỉ có xoài, thời gian qua nông dân trồng bưởi, mít, sầu riêng... cũng liên tục bị “lên bờ xuống ruộng” bởi những thông tin giật gân, không đúng sự thật của một số người cầm bút. Không rõ cơ sở nào để đưa tin “ăn bưởi bị ung thư”.

Rồi tới chuyện thương lái nhúng mít, sầu riêng vào dung dịch “lạ” cho mau chín. Không cần tìm hiểu chất đó là gì, người viết gọi đại đó là chất “lạ”. Mà người tiêu dùng thường dị ứng với những gì có chữ “lạ” đi kèm nên không ăn mít và sầu riêng nữa.

Chưa có con số thống kê thiệt hại từ những thông tin thất thiệt, vô trách nhiệm của một số người cầm bút, nhưng ai cũng hình dung được nó lớn như thế nào.

Trong thời buổi mạng xã hội phát triển mạnh và gần như không thể biết đâu là thông tin đúng thì vai trò, trách nhiệm của nhà báo và cơ quan báo chí trong việc đưa tin chính xác, trung thực, khách quan để định hướng dư luận là rất quan trọng.

Phải hiểu rằng một viên đạn lạc có thể chỉ làm bị thương một người, nhưng một ngôi bút có độc viết ra một bài báo có thể làm vô số người lâm vào cảnh khốn cùng.

(Văn Trường – Nguồn: Tuổi trẻ online, ngày 11/5/2016)



**\* Phiếu học tập số 9:**  
**Văn bản 1:**

**VIỆT BẮC (Trích)**

**NGŨ LIỆU ĐỌC HIỂU**



**ÁNH TRẮNG**

Hồi nhỏ sống với đồng  
với sông rồi với bể  
hồi chiến tranh ở rừng  
vầng trăng thành tri kỉ

Trần trụi với thiên nhiên  
hồn nhiên như cây cỏ  
ngỡ không bao giờ quên  
cái vầng trăng tình nghĩa

Từ hồi về thành phố  
quen ánh điện cửa gương  
vầng trăng đi qua ngõ  
như người dưng qua đường

Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-dinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.

1978

(Nguyễn Duy)

**Văn bản 2:**

**ĐUỐC LÁ DỪA**

Một lần nào đó trong mơ  
Gặp người cầm đuốc lá dừa dẫn đi  
Lặng im chẳng nói năng gì  
Phùng phùng lửa có điều chi giấu mình...

Một lần nào đó dòng kênh  
Chiếc xuồng máy rẽ lục bình đêm mưa  
Một người đứng mãi trên bờ  
Giơ cao cây đuốc lá dừa dôi theo...

Một lần nào đó xóm nghèo  
Về thăm, lòng hứa thương yêu trọn đời  
Rồi ta đi, rồi ta vui,  
Rồi ta quên... Dòng nước trôi xa mình...

Và cầu ván đã long đình  
Loi thoi so đũa bờ kênh lệch hàng  
Và bao lời hẹn lỡ làng  
Gió lùa đã tước liếp bàng nắng mưa...

Một lần nào đó, trong mơ  
Cầu sao được đuốc lá dừa lại soi...

1988 – 1992

(Bế Kiến Quốc)





**Văn bản 3:**

Tại sao ngày ấy tôi đã không đưa “tấm ảnh” đến cho gia đình anh? Tại sao tôi không giữ lời hứa? Mà tôi vẫn còn nhớ, tôi đã hứa với anh và cả với tôi nữa, đình ninh và hùng hồn lắm, và cũng thực tâm lắm chứ? Trong cái đêm ấy, khi tôi ngồi bên anh trên phiến đá giữa khu rừng bên nước bạn, giá có phải chạy qua làn đạn của địch, hay băng qua ngọn lửa, thì tôi cũng quyết định sẽ vượt qua, để đưa tấm hình về trao tận tay những người trong gia đình anh, để đền đáp chút ít tấm lòng độ lượng quá lớn lao nhưng lặng lẽ mà anh đã đối xử với tôi. Lúc ấy, mắt tôi đã rưng rưng khi nghe kể chuyện ở ngoài này, bà mẹ anh đang nhắm tưởng anh đã hi sinh. Và buổi sáng hôm sau, lúc chia tay nhau, tôi lại còn hứa đi hứa lại, để cho anh trở về thật yên tâm và tôi lại còn nhớ, tôi đã nắm tay nhiều lần không nỡ rời.[...] Từ bữa đó, tôi đi bộ rờn rã gần ba tháng thì ra đến Hà Nội. Ngày đó, khi đặt chân về đến Hà Nội, tôi vẫn còn mang ý định đến thăm nhà anh ngay, và mang theo bức vẽ đến. Nhưng chỉ sau một tuần lễ, tôi đã thiết lập được với cái xã hội hậu phương chung quanh những mối quan hệ mới, cái không khí chiến trường tự nhiên nhạt nhòa đi, cái mối nhiệt tâm của lúc còn ở trong đó vơi bớt đi – không, đừng đổ lỗi cho hoàn cảnh! Tôi phải nhận rằng, chỉ sau một tuần lễ, được bè bạn sành sỏi nhất trong nghề đánh giá bức kí họa thật cao, tôi liền lơ quên cái người mẹ đang ôm ấp mối đau khổ vì ngộ nhận con trai đã hi sinh đang ở ngay trong thành phố, tôi liền đóng gói bức kí họa chung với những bức tranh đem đi dự triển lãm Việt Nam ở nước ngoài. Ý vào ngày giờ đi quá cấp bách, tôi cũng không kịp nghĩ đến việc tới thăm bà mẹ anh nữa!

(Trích *Bức tranh* – Nguyễn Minh Châu)

**ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)**

**\* Phiếu học tập số 9:**

**Văn bản 1:**

Những dấu chân lùi lại phía sau  
Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất  
Mười tám hai mươi sắc như cỏ  
Dày như cỏ  
Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ  
Cơn gió lạ một chiều không rõ rệt  
Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất  
Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên  
Hơn một điều bất chợt

Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình  
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)  
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?

(Trích trường ca *Những người đi tới biển* – Thanh Thảo)

**Văn bản 2:**

**TỔ QUỐC GỌI TÊN**

Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình  
Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá  
Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả  
Nơi bão tố dập dồn, chẳng lưới, bủa vây  
Tổ quốc của tôi, Tổ quốc của tôi  
Bốn nghìn năm chưa bao giờ ngơi nghỉ  
Thắp lên ngọn đuốc Hoà bình, bao người đã ngã





Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông  
 Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình  
 Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc  
 Chúng giẫm đạp lên dáng hình đất nước  
 Một tắc biển cắt rời, vạn tắc đất đón đau  
 Sóng chẳng còn bình yên dẫn lối những con tàu  
 Sóng quặn đỏ máu những người đã mất  
 Sóng cuộn cuộn từ Nam chí Bắc  
 Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng “Việt Nam”  
 Chín mươi triệu người lấy thân mình chở che Tổ quốc linh thiêng  
 Để giấc ngủ trẻ thơ bình yên trong bão tố  
 Ngọn đuốc Hoà bình trên tay rực lửa  
 Tôi lắng nghe  
 Tổ quốc  
 gọi tên mình.

(Nguyễn Phan Quế Mai)

### "Văn bản" 3:



“Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt Nam ta vững bền!” (Quốc ca – Văn Cao)

(Nguồn hình ảnh: Hanoimoi.com.vn)

## ĐÀN GHITA CỦA LOR-CA

### \* Phiếu học tập số 2:

#### Văn bản 1

Boóc-ghết là nhà văn vĩ đại nhất của Ác-hen-ti-na. Ông được cả dân tộc Ác-hen-ti-na tôn vinh là “biểu tượng văn hoá” của đất nước khi ông nhận giải thưởng Xéc-van-tét – danh dự cao quý nhất về văn học của Tây Ban Nha. Thế nhưng, năm 1963, có một nhà thơ Ba Lan tên là Gôm-brô-vích, khi chia tay các nhà văn trẻ Ác-hen-ti-na (Các nhà văn thế hệ đàn em của Boóc-ghết) để đi châu Âu, đã đứng trên boong tàu và hét lớn: “Hỡi tuổi trẻ, hãy giết chết Boóc-ghết”. Câu nói của Gôm-brô-vích tưởng như đùa cợt nhưng lại chứa đựng một thông điệp tối quan trọng đối với tất cả những ai muốn sáng tạo cái mới. Thông điệp ấy là: Bạn hãy dũng cảm vượt qua các thần tượng cũ để làm nên cái mới. Nhưng câu nói của Gôm-brô-vích còn có một ý nghĩa khác: Một khi bạn đã làm xong việc của mình và sức sáng tạo đã hết, bạn phải biết lui vào quá khứ để những thế hệ mới tự do làm cái mới, đừng để cái bóng của mình đè mãi xuống tương lai.

(Dẫn theo Phan Trọng Luận (Chủ biên), *Thiết kế bài học Ngữ văn 12*, NXB Giáo dục)





**Văn bản 2:**

Trung thực một lòng cho đổi mới văn học. Phải “chôn” văn học tiền chiến (Tự lực văn đoàn, Thơ mới...) vào lịch sử. Có như vậy mới mở ra được một thời đại văn học thực sự mới.  
(Trần Dần, *Văn nghệ*, số 42, ngày 21/10/2006)

**\* Phiếu học tập số 7:**

**GHI TA KHÓC**

Ghi ta bần bật khóc  
Buổi sáng vỡ bình yên  
Ghi ta bần bật khóc  
Không thể nào dập tắt  
Không thể nào bắt im.  
Ghi ta bần bật khóc  
Như nước chảy theo mương  
Như gió trườn trên tuyết  
Không thể nào dập tắt

Ghi ta khóc không ngừng  
Những chuyện đời xa lắc.  
Như mũi tên vô đích  
Như hoàng hôn thiếu vắng ban mai  
Như hạt cát miền Nam bỏng rát  
Xót xa than lạnh giá sắc sơn trà  
Như chú chim đầu tiên chết gục trên cành.  
Ôi ghi ta nạn nhân khốn khổ đáng thương  
Của bàn tay – bộ dao năm lưỡi!  
(Lor-ca – Hồng Thanh Quang dịch)

**AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)**

**\* Phiếu học tập số 4:**

**Lời bài hát *Dòng sông phẳng lặng*:**

Vang xa câu hò thân thương  
Ngân nga trôi cùng dòng Hương  
Nụ hôn băng khuâng  
Thuyền ai lướt nhẹ nhàng  
Nơi về nước lặng thuyền trôi...

Anh đi câu hò xa xăm  
Sông Hương như cuộn cuộn sóng  
Hẹn lại nơi đây  
Mùa xuân nắng ngập tràn  
Câu hò vẫn đợi chờ ai

Hò ơi...

Anh đi câu hò xa xăm  
Sông Hương như cuộn cuộn sóng  
Hẹn lại nơi đây  
Mùa xuân nắng ngập tràn  
Câu hò vẫn chờ đợi ai  
Hẹn lại nơi đây  
Mùa xuân nắng ngập tràn  
Câu hò trôi trên dòng Hương.

(Huy Tuấn)





### Phiếu học tập số 1:

Mục 1: HS tự do phát biểu ý kiến cá nhân.

Mục 2: HS dựa vào các thông tin đã biết về tác giả, tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tác phẩm viết về Người để hoàn thành ô chữ, trên cơ sở đó giới thiệu ngắn gọn bằng lời về con người và sự nghiệp văn học của tác giả Hồ Chí Minh. Từ khoá của ô chữ là ĐỘC LẬP TỰ DO.

### Phiếu học tập số 2:

HS đọc phần *Vài nét về tiểu sử* trong SGK để nắm các dấu mốc quan trọng trong cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, đọc các ô thông tin trong phiếu học tập để xác định và nối với phần sơ đồ tiểu sử. Ví dụ: ô thông tin "*Tháp Mười đẹp nhất hoa sen – Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ*". Một "Búp sen xanh" hé nở giữa làng Sen." sẽ được nối với mốc thời gian 1890. Làm tương tự với các ô còn lại.

### Phiếu học tập số 3:

HS dựa vào phần *Sự nghiệp văn học* trong SGK để hoàn thành phiếu học tập theo gợi dẫn.

### Phiếu học tập số 4:

HS dựa vào thông tin trong phần *Tiểu dẫn* để hoàn thành. Ở đây lưu ý thêm về đối tượng và mục đích sáng tác: *Tuyên ngôn Độc lập* hướng tới "đồng bào cả nước" – những người hơn 80 năm qua đã rên xiết dưới ách xâm lược của thực dân Pháp và phát xít Nhật; đối tượng hướng đến của bản tuyên ngôn còn là nhân dân toàn thế giới (Phần cuối tác phẩm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Vì những lẽ trên... trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:..."); một đối tượng khác mà tác phẩm hướng đến là các thế lực thù địch và cơ hội quốc tế đang dã tâm tái nô dịch đất nước ta, đặc biệt là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. ("*Tuyên ngôn Độc lập* ra đời giữa lúc cả hai đầu đất nước đều có kẻ thù ngoại bang đe dọa. Phía Bắc là 20 vạn quân Tưởng đang ngấp nghé ở cửa biên giới, chuẩn bị kéo vào miền Bắc nước ta, thay mặt Đồng minh giải giáp quân đội Nhật. Phía sau đội quân "chấy rận" này là sự "ngấp nghé", "nhòm ngó", muốn can thiệp vào Đông Dương của đế quốc Mỹ. Ở phía Nam, thực dân Anh được giao nhiệm vụ của phe Đồng minh. Nhưng "mâu thuẫn giữa Anh – Mỹ – Pháp và Liên Xô có thể làm cho Anh – Mỹ nhân nhượng với Pháp và để cho Pháp quay trở lại Đông Dương" (Dẫn theo Nguyễn Đăng Mạnh). Nhà cầm quyền Pháp lúc này tuyên bố: Đông Dương là thuộc địa của Pháp, bị quân Nhật chiếm, nay Nhật đã đầu hàng, đương nhiên Đông Dương phải thuộc quyền "bảo hộ" của người Pháp). Về mục đích: Bản *Tuyên ngôn Độc lập* tuyên bố về nền độc lập của dân tộc, xoá bỏ chế độ thực dân phong kiến, khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc ta trên toàn thế giới; bẻ gãy những luận điệu xảo trá của kẻ thù đang dã tâm nô dịch trở lại đất nước ta; thuyết phục nhân dân thế giới hiểu và công nhận nền độc lập của nước ta.

Về bố cục:

– Phần Mở đầu: Tác giả đưa ra cơ sở pháp lí: đó là những "lẽ phải" đã được ghi nhận và khẳng định về quyền tự do, bình đẳng của tất cả mọi người, mọi dân tộc trên thế giới. Đây là điểm tựa, là căn cứ pháp lí để tiến hành đấu tranh, thuyết phục sau đó.

– Phần Nội dung: Các cơ sở thực tế về tội ác của thực dân Pháp hơn 80 năm qua đối với nhân dân ta và quá trình Việt Minh lãnh đạo nhân dân giành chính quyền. Các cơ sở này khẳng định tính chất phi nghĩa của thực dân Pháp, đập tan luận điệu giả dối của chúng, đồng thời khẳng định sự chính nghĩa của ta.





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

– Phần Kết luận: Lời tuyên ngôn về độc lập và tuyên bố giữ vững nền độc lập bằng tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải.

Các mục khác, HS tự hoàn thành.

### Phiếu học tập số 5:

Hai lời trích dẫn Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng đều là những bản tuyên ngôn nổi tiếng trên thế giới, được người Pháp, người Mỹ và nhân dân thế giới mặc nhiên thừa nhận. Đó là bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Mỹ năm 1776, *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791, vang lên sau những cuộc cách mạng lớn trong lịch sử, gắn với niềm tự hào của loài người tiến bộ.

Từ đó, tác giả sử dụng phép suy luận tương đồng để bổ sung những điểm mới cho những “lẽ phải” mà mình muốn khẳng định và thuyết phục. *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Mỹ nói: “Tất cả mọi người ... quyền mưu cầu hạnh phúc”. Tuyên ngôn của Cách mạng Pháp khẳng định: “Người ta sinh ra ... bình đẳng về quyền lợi”. Trong hai văn bản ấy, quyền tự do, bình đẳng, mưu cầu hạnh phúc,... được khẳng định và bảo vệ cho từng cá nhân cụ thể. Hồ Chí Minh “suy rộng ra” để thấy “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.” Lời suy rộng này được đánh giá là một đóng góp có ý nghĩa quan trọng của Hồ Chí Minh vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Nó là “phát súng lệnh” mở đầu cho cơn bão táp cách mạng làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân, giành độc lập ở các nước thuộc địa Á, Phi và Mĩ La-tinh.

HS làm tương tự cho các mục còn lại.

### Phiếu học tập số 6:

Mục 1: HS vẽ sơ đồ tư duy gồm các nhánh như gợi dẫn để chỉ ra tội ác của thực dân Pháp trên các lĩnh vực và hậu quả mà nhân dân ta phải gánh chịu suốt hơn 80 năm. Mục 2: HS chỉ ra được tính chất tranh biện ngầm của bản tuyên ngôn. Ví dụ: Với luận điệu Đông Dương là thuộc địa của Pháp, bản *Tuyên ngôn Độc lập* trả lời đanh thép: “Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa”; “Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp”.

HS làm tương tự với các mục còn lại.

### Phiếu học tập số 7:

Mục 1: HS đọc diễn cảm, giọng đọc cần thể hiện sự mạnh mẽ, đanh thép, tăng tiến dần, cho thấy tâm thế chững chạc, đường hoàng của một dân tộc khi phát ngôn về quyền độc lập, tự do của mình, tinh thần “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập”.

HS làm theo gợi dẫn của phiếu học tập.

### Phiếu học tập số 8:

HS tổng kết bài học theo các nội dung gợi ý. Ví dụ: Về mạch lập luận, cần ghi ngắn gọn các luận điểm chính trong ba phần của bản Tuyên ngôn, từ đó đưa ra nhận xét khái quát: Lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục,... HS làm tương tự với các mục khác.

### Phiếu học tập số 9:

Trong đoạn văn, HS có thể trình bày một số suy nghĩ của bản thân về truyền thống yêu nước được gợi ra từ các trích dẫn như: niềm tự hào, sự cảm phục tinh thần, ý chí quyết tâm xả thân để giữ gìn nền độc lập dân tộc; ý thức trách nhiệm tiếp nối truyền thống đó,...



HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG  
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG  
TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC



**\* Phiếu học tập số 1:**

Mục 1: HS chia sẻ tự do cảm nhận về mảnh đất và con người Nam Bộ mà mình có được qua trải nghiệm và sách vở.

Mục 2: HS dựa vào *Tiểu dẫn* và các hiểu biết về tác giả, tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu được học trước đó để hoàn thành ô chữ. Từ khoá của ô chữ là NGÔI SAO SÁNG, một hình ảnh so sánh mà Phạm Văn Đồng sử dụng để tôn vinh Nguyễn Đình Chiểu.

Mục 3: HS nhìn vào ô chữ như một gợi ý để tái tạo, sắp xếp thông tin, giới thiệu bằng lời về tác giả Phạm Văn Đồng và văn bản *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc*.

**\* Phiếu học tập số 2:**

Mục 1: Học sinh xác định luận điểm và bố cục của văn bản:

- Phần Mở đầu: Từ “Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu” đến “... cách đây một trăm năm”. HS tìm luận đề bằng cách đọc kĩ câu văn 1, 2 của đoạn 2.

- Phần Nội dung: Từ “Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ yêu nước” đến “... văn hay của *Lục Vân Tiên*”. Gồm các luận điểm:

+ Luận điểm 1 (Từ “Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ yêu nước” đến “... Vóc dê da cộp khôn lường thực hư”): “Ánh sáng khác thường” trong cuộc đời và quan niệm sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu.

+ Luận điểm 2 (Từ “Thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu” đến “... Núi sông còn gánh hai vai nặng nề”): “Ánh sáng khác thường” trong thơ văn yêu nước chống ngoại xâm của Nguyễn Đình Chiểu.

+ Luận điểm 3 (Từ “Bây giờ xin nói về *Lục Vân Tiên*” đến “... văn hay của *Lục Vân Tiên*”): “Ánh sáng khác thường” trong *Truyện Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu.

- Phần Kết luận (Đoạn còn lại): Nội dung: Đánh giá vị trí, giá trị của Nguyễn Đình Chiểu trong văn học dân tộc và bày tỏ cảm xúc.

Mục 1d: Thông thường người viết sẽ triển khai theo hướng đặt luận điểm 3 lên trước luận điểm 2 vì *Truyện Lục Vân Tiên* ra đời trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, đồng thời có sức ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu rộng đến nhân dân Nam Bộ. Tuy nhiên tác giả lại chọn cách sắp xếp khác vì mục đích muốn nhấn mạnh vào điều gì? Để trả lời câu hỏi này, HS cần đặt văn bản vào hoàn cảnh ra đời của nó: Khi đó, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta đang diễn ra sôi sục như thế nào? Với nhân quan là một nhà chính trị, tham gia lãnh đạo cuộc cách mạng của dân tộc, thẩm nhuần quan điểm văn học nghệ thuật là vũ khí chiến đấu, tác giả muốn tiếp thêm điều gì cho sức mạnh tinh thần của toàn dân tộc?

Mục 1e: HS nhìn lại bố cục và hệ thống luận điểm để tự nhận xét.

Mục 2: Cụm từ “trong lúc này” có thông tin hiển ngôn được giới thiệu ở phần *Tiểu dẫn* và ở phần cuối của bài, đó là tháng 7/1963, nhân kỉ niệm 75 năm ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu. Từ thông tin này, hãy nghĩ về cuộc cách mạng dân tộc ta đang tiến hành trong những năm tháng đó (về phong trào Đồng khởi, đặc biệt trên quê hương Bến Tre, nơi nhà thơ từng sống). Đoạn 2 cũng cho thấy “trong lúc này” còn có nhiều người chưa hiểu hoặc hiểu chưa đúng về sự nghiệp văn học của Nguyễn Đình Chiểu. Từ đó, HS suy luận để trả lời xem vì sao tác giả lại cho rằng ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu cần phải “sáng tỏ hơn nữa” “trong lúc này”. Luận đề của bài viết nằm trong câu 1, 2 của đoạn 2. HS tự tìm hiểu và trả lời các mục còn lại.





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

### \* Phiếu học tập số 3:

Mục 1: HS ghi lại luận điểm của phần văn bản.

Mục 2: HS dựa vào đoạn 2, 3 trong phiếu để xác định (Nguyễn Đình Chiểu đã vượt lên bi kịch riêng, chung của cá nhân và dân tộc như thế nào để chiến đấu bằng ngòi bút? Nguyễn Đình Chiểu đã thể hiện khí tiết của người chí sĩ yêu nước như thế nào?).

Mục 3: Tác giả khẳng định “thơ văn Nguyễn Đình Chiểu là thơ văn chiến đấu, đánh thắng vào bọn giặc ngoại xâm và tội tó của chúng”.

Mục 5: HS có thể liên hệ đến quan điểm sáng tác của các nhà thơ cách mạng sau này như Hồ Chí Minh (Nay ở trong thơ nên có thép – Nhà thơ cũng phải biết xung phong,...), của Sóng Hồng (Dùng cán bút làm đòn xoay chế độ – Mỗi vần thơ bom đạn phá cường quyền),...

### \* Phiếu học tập số 4:

Mục 1: HS ghi lại Luận điểm 2.

Mục 2: Luận cứ 1: Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu làm sống dậy phong trào kháng Pháp oanh liệt và bền bỉ của nhân dân Nam Bộ. Các nội dung cụ thể trong luận cứ 1: sự thua cuộc, đầu hàng, cắt đất của triều đình nhà Nguyễn; sự vùng lên đánh giặc cứu nước của các tầng lớp nhân dân Nam Bộ; sự lan rộng của cuộc chiến tranh nhân dân khắp “Lục tỉnh”. Giọng văn của tác giả khi thì hào sảng, lúc đau đớn, xót xa, đầy cảm xúc.

HS thực hiện tương tự với các mục còn lại.

### \* Phiếu học tập số 5:

Mục 1: HS ghi lại Luận điểm 3.

Mục 2: Đoạn trích cho thấy đã có những cách hiểu chưa thoả đáng về *Truyện Lục Vân Tiên*, cho rằng: Về tư tưởng, những giá trị luân lý mà Nguyễn Đình Chiểu ca ngợi như chính nghĩa, đạo đức đáng quý trọng ở đời, những người trung nghĩa đã “lỗi thời” so với thời đại chúng ta; về nghệ thuật, lời văn của *Lục Vân Tiên* “nôm na”, “không hay lắm”.

Mục 3: HS đọc kĩ văn bản và tự trả lời các câu hỏi: Phạm Văn Đồng có phủ nhận toàn bộ các ý kiến đó không hay ghi nhận phần nào? Tác giả làm thế nào để chỉ ra tính chất chưa thoả đáng của các ý kiến đó? Chưa thoả đáng như thế nào? Qua đó, tác giả làm rõ “ánh sáng khác thường” ra sao của *Truyện Lục Vân Tiên*?

Mục 4: HS tự rút ra bài học dựa trên cách lập luận của Phạm Văn Đồng (Ông đã đặt tác phẩm vào những mối quan hệ nào để đánh giá – với nhà văn, với thời đại, với người đọc? Sự tiếp nhận, sức sống của tác phẩm trong lòng người đọc có phải là một tiêu chí quan trọng để định giá tác phẩm văn chương không?...).

Mục 5: HS có thể liên hệ để thấy đã có lúc chúng ta đánh giá chưa thoả đáng về một tác giả, tác phẩm nào đó dựa trên những suy diễn hoặc cực đoan một chiều quan hệ nào đó, chưa đặt vào hoàn cảnh lịch sử xã hội và các mối quan hệ đồng bộ khác (Ví dụ, đánh giá về Thơ mới, về thơ Tản Đà, về Vũ Trọng Phụng,...).

### \* Phiếu học tập số 6:

HS tự thực hiện để tổng kết bài học.

### \* Phiếu học tập số 7:

HS đọc lại ba trích dẫn về quan điểm sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trong văn bản để lựa chọn trích dẫn phù hợp. Từ đó, bày tỏ thái độ, suy nghĩ về những “ngòi bút có độc” mà hai tác giả đã nêu lên bằng một đoạn văn nghị luận. Trong đó cần giới thiệu được vấn đề, giải thích (“ngòi bút có độc” và hình ảnh trong câu thơ Nguyễn Đình Chiểu sử dụng), thái độ, suy nghĩ





của bản thân (phần nộ lên án những kẻ bề cong ngòi bút; thương cảm, xót xa,... cho những nạn nhân; cảm ơn những cây bút chân chính đã lên án hiện tượng đó; có ý thức, trách nhiệm với những gì mình nói, viết, bày tỏ trong cuộc sống,...).

## TÂY TIẾN

### \* Phiếu học tập số 1:

Mục 1: HS chia sẻ tự do.

Mục 2, 3: HS đọc *Tiểu dẫn* để ghi lại các thông tin chính về tác giả, tác phẩm, ví dụ: Thông tin về tên khai sinh của tác giả, quê hương, các tác phẩm, đặc điểm phong cách, về đoàn quân Tây Tiến, hoàn cảnh ra đời của bài thơ,...

Mục 4: Ban đầu nhà thơ đặt tên cho tác phẩm là *Nhớ Tây Tiến*, sau ông đổi lại thành *Tây Tiến*. *Nhớ Tây Tiến* bởi cả bài thơ là một nỗi nhớ dài trải theo những cung đường dài dẫu mà mĩ lệ nơi đoàn quân ấy đã đi qua và để lại bao kỉ niệm đẹp nhất của mình. Nỗi nhớ gợi thành hình, gợi thành tên ngay từ những câu đầu tiên. Nỗi nhớ bỗng bật, bồi hồi trào lên qua câu chữ: “Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói”. Nỗi nhớ hiển hiện khi Tây Tiến và người thơ của nó đã “đường lên thăm thẳm một chia phôi”. Nhan đề của bài thơ đã gói trọn cảm xúc ban đầu ấy. Còn nhan đề *Tây Tiến*, vẻ đẹp của nó là ở sự hàm súc. Nỗi nhớ lặn xuống tầng sâu trong tâm hồn để chỉ còn hiển hiện một mối quan tâm, một ánh mắt đau đáu hướng đến: một Tây Tiến của lòng mình. Không nói “nhớ” mà vẫn da diết nhớ, “chơi vơi” nhớ, xôn xao và ước hẹn trong nhung nhớ: “Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy/ Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”. HS có thể đưa ra cách lựa chọn riêng của mình, miễn là có lập luận thuyết phục.

### \* Phiếu học tập số 2:

HS căn cứ vào số chữ trong dòng để xác định thể thơ. Người bày tỏ cảm xúc trong bài thơ là cái tôi trữ tình tác giả. Cảm xúc hướng về đoàn binh Tây Tiến trong hoài niệm, về những cung đường Tây Tiến gian khổ, hiểm nguy mà hào hùng, mĩ lệ, thơ mộng.

Cách trình bày của văn bản là một gợi ý cho việc xác định bố cục của bài thơ: Phần 1: Nỗi nhớ về một Tây Tiến dữ dội, hùng vĩ; Phần 2: Nỗi nhớ về một Tây Tiến thơ mộng, trữ tình; Phần 3: Nỗi nhớ về một tượng đài người lính Tây Tiến bất tử với thời gian; Phần 4: Lời ước hẹn thủy chung cùng Tây Tiến. Kết cấu bài thơ tuân theo logic của mạch hồi tưởng: từ thực tại vọng về miền hoài niệm để rồi lại trở lại với thực tại. Trong trật tự ấy, tượng đài người chiến sĩ Tây Tiến được trang trọng khắc hoạ ở phần thứ ba của bài thơ. Đến đây, những điều thấp thoáng hiện ra từ các khổ thơ trước: đường hành quân, chặng nghỉ ngơi, nụ cười, ánh mắt, hơi thở, giọng nói, cử chỉ của người lính Tây Tiến đã hoá thân trọn vẹn vào bức chân dung đặc tả họ. Phải chăng đó cũng là một trật tự của logic cảm xúc, từ thấp thoáng ẩn hiện trong sương mờ hoài niệm đến rõ ràng từng đường nét hiển hiện bởi bàn tay tài hoa của người thợ điêu khắc. Tác giả đã tạo ra không gian vừa hoành tráng, kì vĩ vừa bay bổng, nên thơ cho bức tượng đài nghệ thuật ấy. Phải tạc giữa “Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm”, “Người đi Châu Mộc chiều sương ấy”,... mới cảm nhận hết vẻ đẹp và linh hồn của bức tượng đài.

### \* Phiếu học tập số 3:

HS có thể ghi chú bằng cách chỉ ra: nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ và hiệu quả của biện pháp, liên tưởng văn học và liên tưởng đời sống mà từ ngữ gợi ra,... Ví dụ, với “Nhớ chơi vơi”: “Chơi vơi” là từ láy, gợi cảm giác nỗi nhớ như có cánh, như màn sương lan toả trong không gian núi rừng, gợi nhớ đến câu ca dao: “Ra về nhớ bạn chơi vơi”,... Làm tương tự cho việc ghi chú các từ ngữ, chi tiết còn lại. HS có thể ghi tắt, sử dụng các kí hiệu riêng của bản thân để ghi chú. Phân ghi chú cung cấp các chất liệu cụ thể, trên cơ sở đó, HS cần phải hệ thống,





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

tổng hợp lại để có cái nhìn tổng thể về đoạn trích. Các câu hỏi gợi dẫn ở mục 2 giúp HS thực hiện điều này. Ví dụ, HS có thể bắt đầu: *Đọc hai câu “Sông Mã... chơi vơi”, chúng ta như hình dung thấy cái tôi trữ tình tác giả đang cất lên tiếng gọi thầm đơn vị trong hoài niệm, nhớ nhung...*

### \* Phiếu học tập số 4:

Mục 1 + 2: HS bám theo các câu hỏi để hiểu đoạn thơ. Ví dụ, mục 1a: Bốn câu thơ đầu là nỗi nhớ về một đêm liên hoan văn nghệ giữa người lính Tây Tiến và đồng bào địa phương nơi doanh trại bộ đội đóng. Mục 1b: Chữ “bùng lên” cho thấy ánh sáng rực rỡ của những ngọn đuốc – những bông hoa lửa. Không gian trở thành hội hè, tràn đầy ánh sáng, vừa diễm lệ vừa đa tình. Mục 1e: Chữ “bùng lên” còn cho thấy ánh mắt sáng bùng ánh sáng hạnh phúc, vui tươi, ngơ ngàng của những người lính Tây Tiến trước những vẻ đẹp mới mẻ của một vùng văn hoá phương xa xứ lạ. HS làm tương tự với các câu còn lại.

Mục 3: Đọc diễn cảm để lắng nghe nhạc tính và phân tích đoạn thơ giúp HS có thể nhận ra: nếu phần thứ nhất của bài thơ chủ đạo là những nét vẽ gân guốc, tái hiện một Tây Tiến dữ dội, hùng vĩ, gian khổ, thì phần thứ hai lại là nét vẽ mềm mại, trữ tình, khám phá một Tây Tiến thơ mộng, hào hoa, đa tình.

### \* Phiếu học tập số 5:

HS bám theo các gợi dẫn trong phiếu học tập để tìm hiểu. Ví dụ, mục 1: Chân dung ngoại hình của người lính Tây Tiến hiện lên qua các chi tiết “đoàn binh không mọc tóc”, “quân xanh màu lá”, “dữ oai hùm”; “mắt trừng gửi mộng”. Các chi tiết này cho thấy tác giả không né tránh thực tại nghiệt ngã, gian khổ mà người lính Tây Tiến phải chịu đựng: “không mọc tóc”, “xanh màu lá” là hậu quả của những trận sốt rét rừng. Nhưng ngoại hình của người lính vẫn toát lên cốt cách hào hùng, khoẻ khoắn, gân guốc. Điều đó hiện ra qua cách nói chủ động “không mọc tóc” là không thêm mọc tóc, chứ không phải bị rụng tóc; “dữ oai hùm” là mang phong thái oai phong,凛冽, đầy uy quyền như chúa tể của rừng xanh. “Mắt trừng ... biên giới” là ánh mắt mở to, dữ dội, đăm đăm một quyết tâm. Tất cả đều được tô đậm theo hướng lạ hoá, cho thấy đây là đội quân như được sinh ra từ cái dữ dội, oai thiêng của núi rừng Tây Bắc ngàn năm, xuất quỷ nhập thần trong mỗi nhiệm vụ.

HS thực hiện tương tự với các yêu cầu còn lại của phiếu học tập.

### \* Phiếu học tập số 6:

Dự án này giúp HS gắn hiểu biết văn học với cuộc sống, tìm cách đưa bài thơ Tây Tiến và những gì gắn bó với đoàn quân Tây Tiến, những tên đất, tên miền, tên sông, tên núi, tên đồng đội tiếp tục sống mãi, không chỉ trong kí ức hay hoài niệm, mà trong cả những gì thực sự đang vận động và thay da đổi thịt từng ngày. HS có thể chọn bất cứ địa danh nào mà tác giả nhắc tới trong bài thơ, tìm hiểu và giới thiệu, đưa ra phương án kết nối, làm cho địa danh đó trở thành điểm du lịch hấp dẫn, giàu ý nghĩa, như là một cách tri ân với tác giả, với đất và người Tây Tiến. Khuyến khích những ý tưởng mới mẻ, sáng tạo!

## VIỆT BẮC (Trích)

### Phiếu học tập số 1:

Mục 1: Bức ảnh trong phiếu học tập là di tích lịch sử cây đa Tân Trào gắn với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam. HS tự tìm hiểu thêm thông tin về di tích lịch sử này và chia sẻ cùng nhau.

Mục 2: HS đọc phần *Tiểu dẫn*, sau đó đọc các đoạn thơ trong phiếu học tập xem chúng gợi nhắc tới sự kiện nào trong cuộc đời của tác giả Tố Hữu. Cụ thể: HS nêu được các





sự kiện chính mà thơ Tố Hữu gợi ra: Tố Hữu sinh năm 1920, trong đêm đen nô lệ của dân tộc; Xứ Huế là quê hương của nhà thơ; Năm 1938, Tố Hữu được giác ngộ lí tưởng cộng sản; Năm 1939, ông bị giặc Pháp bắt giam qua nhiều nhà tù ở miền Trung và Tây Nguyên; Tố Hữu làm Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa ở Huế; Tố Hữu lên Việt Bắc, đặc trách về văn hoá văn nghệ ở cơ quan Trung ương Đảng; Ông bày tỏ niềm vui trước chiến thắng Điện Biên Phủ; Trong hai cuộc kháng chiến và cho đến năm 1986, Tố Hữu liên tục giữ những cương vị trọng yếu trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

### Phiếu học tập số 2:

HS đọc phần *Đường thơ Tố Hữu* và ghi được các thông tin chính về mỗi tập thơ vào từng ô trong phiếu học tập. Ví dụ, với tập thơ *Từ ấy*, HS có thể ghi nội dung sau:

– Hoàn cảnh sáng tác: Phong trào Mặt trận Dân chủ và cuộc vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945.

– Đặc điểm tiêu biểu: gồm 72 bài, chia thành ba phần: Máu lửa, Xiềng xích, Giải phóng.

– Nội dung: Đánh dấu bước trưởng thành của người thanh niên quyết tâm đi theo Đảng; chia sẻ, cảm thông với cuộc đời cơ cực của những người nghèo khổ trong xã hội; khao khát tự do, quyết tâm chiến đấu trong chốn lao tù; nồng nhiệt ngợi ca thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

HS thực hiện tương tự với các tập thơ còn lại. Từ đó có thể nhận xét: Các chặng đường thơ Tố Hữu luôn gắn bó và phản ánh chân thật những chặng đường đấu tranh đầy gian khổ song cũng nhiều thắng lợi vinh quang của dân tộc. Cũng qua những chặng đường thi ca ấy, chúng ta nhận thấy sự vận động trong quan điểm tư tưởng và bản lĩnh nghệ thuật của nhà thơ.

### Phiếu học tập số 3:

Phiếu học tập giúp HS chủ động kiểm soát việc hiểu của bản thân trong việc đọc văn bản văn học sử. Có bốn đặc điểm phong cách thơ Tố Hữu, mỗi đặc điểm HS cần đặt được một câu hỏi để tự hỏi và sau đó tự trả lời. Ví dụ câu hỏi và câu trả lời 1:

– Câu hỏi: Đặc điểm thứ nhất của phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu là gì? Hoặc: Thơ Tố Hữu đậm chất trữ tình chính trị như thế nào về phương diện nội dung?...

– Câu trả lời có thể là: Đặc điểm 1: Nhà thơ của lí tưởng cộng sản, khuynh hướng thơ trữ tình chính trị:

+ Mục đích làm thơ: Phục vụ sự nghiệp cách mạng.

+ Lấy lí tưởng cách mạng, quan điểm chính trị làm hệ quy chiếu cách nhìn nhận và xúc cảm “tả tình hay tả cảnh, kể chuyện mình hay kể chuyện người, viết về các vấn đề lớn hay về một sự việc nhỏ (...) là để nói cho được cái lí tưởng cộng sản ấy thôi”.

+ Chính trị trở thành nguồn đề tài và cảm hứng thực sự, “Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên đến trình độ là thơ rất đời trữ tình”.

+ Nhà thơ của lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng và đời sống cách mạng.

+ Kế tục và phát huy dòng thơ cách mạng đầu thế kỉ XX.

HS làm tương tự với các mục còn lại.

### Phiếu học tập số 4:

Mục 1: HS ghi lại các thông tin trong phần *Tiểu dẫn*.

Mục 2: Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát, gồm hai phần: Phần đầu tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến; phần sau gợi viễn cảnh tươi sáng của đất nước và ngợi ca





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

công ơn của Đảng, Bác Hồ đối với dân tộc. Đoạn trích *Việt Bắc* thuộc phần đầu bài thơ. Bài thơ có tiếng nói của người ở lại (đồng bào Việt Bắc), người ra đi (người cán bộ cách mạng về xuôi). Đó là sự phân thân của chủ thể trữ tình, *cái tôi* tác giả trong bài thơ. Theo đó, tác phẩm được kết cấu theo lối đối đáp. Lối kết cấu này gợi nhớ đến những câu đối đáp, giao duyên của các chàng trai, cô gái trong ca dao, dân ca. Kẻ ở – người đi trong cuộc chia tay đã chọn cặp đại từ xưng hô “ta – mình” vừa quen thuộc vừa thân thiết, gần gũi. Quen thuộc vì nó mở cánh cửa về những khúc hát yêu thương, tình nghĩa của ca dao, dân ca – một kí ức có lẽ thật đầy đặn và sâu đậm trong lòng mỗi con người Việt Nam từ tấm bé. Nhắc đến “mình – ta” là nhớ tới “Mình về có nhớ ta chăng – Ta về ta nhớ hàm răng mình cười”. Nhắc đến “mình – ta” là rưng rưng xúc cảm “Mình nói với ta mình hãy còn son...”. Tố Hữu đã mang tất cả những kí ức yêu thương, tình nghĩa ấy để phổ vào cuộc chia tay Việt Bắc hôm nay giữa người cán bộ kháng chiến và đồng bào địa phương từng chở che đùm bọc. Cặp đại từ “ta – mình” được sử dụng vừa linh hoạt vừa biến hoá tinh tế theo suốt chiều dài bài thơ. Trong tiếng lòng của người ở lại: “Mình về mình có nhớ ta”, “mình” là người đi, “ta” là kẻ ở. Khi đáp lại: “Ta về, mình có nhớ ta”, vai trò vị trí ấy đã được hoán đổi sang nhau rất tự nhiên, “ta” lại là người đi đau đáu trông về “mình” nơi Việt Bắc. Có lúc “mình – ta” xoắn xuýt trong lời hỏi: “Mình đi, mình có nhớ mình” và câu thơ đáp lại: “Mình đi, mình lại nhớ mình – Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu”. Đại từ “mình” ở vị trí thứ ba mới thật là biến hoá. “Mình” ấy là người ở lại theo lối nói: “Ta với mình tuy hai mà một – Mình và ta tuy một mà hai”, hay “mình” đó vẫn là ngôi thứ hai trong cách hỏi và trả lời đầy ẩn ý: Anh về anh có nhớ chính bản thân anh không? Nhớ chính bản thân nghĩa là thuỷ chung son sắt, trước sau như một, nghĩa là không quên đi những gì mình đã được nhận và trao từ mười lăm năm thiết tha mặn nồng nghĩa tình đó. Mỗi bản khoản ấy trong lòng người ở lại đã được người ra đi tinh tế nhận ra để khẳng định: “Mình đi, mình lại nhớ mình” – đã nhớ rồi, vẫn còn nhớ và luôn luôn ghi xương khắc cốt.

→ Cặp đại từ “ta – mình” trong kết cấu đối đáp của bài thơ đã đem lại màu sắc trữ tình cho tác phẩm. Chuyện nghĩa tình cách mạng, chuyện “ăn quả nhớ người trồng cây”, chuyện ân tình kháng chiến, “uống nước nhớ nguồn” đã hoá thành chuyện riêng tư “mình – ta” đôi lứa gửi trao khi tạm phải chia xa. Cứ thế lời thơ hoà quyện ngọt ngào đi vào lòng người, nhắc nhở thấm thía bằng tiếng nói của tình thương mến. Ấn sâu đôi lứa “ta – mình” trò chuyện tâm tình chính là tâm trạng của nhân vật trữ tình – nhà thơ Tố Hữu – cũng là tiếng lòng của những người cán bộ kháng chiến khi lên đường về xuôi thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới.

### Phiếu học tập số 9:

Sử dụng chiến thuật đọc hiểu “Cuộc giao tiếp văn học”, các nhân vật cùng hướng đến câu hỏi nhắc nhớ về truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, trọn đạo thuỷ chung trong bài ca – “Mình đi, mình có nhớ mình”. HS cần căn cứ vào văn bản được cung cấp, đọc kĩ các văn bản để hình dung xem trước câu hỏi này, những điều gì dội lên trong tâm tưởng của từng nhân vật. Ví dụ, chủ thể trữ tình trong bài *Ánh trăng* có thể tâm sự mình đã từng gần gũi, tưởng tượng chung tình nghĩa suốt đời với vầng trăng tri kỉ, với nghĩa tình đồng đội như thế nào. Vậy mà cuộc sống ồn ào, tấp nập, sự hào nhoáng của “ánh điện của gương” nơi thành phố đã khiến mình trở thành kẻ bội bạc, thấy “vầng trăng đi qua ngõ – như người dưng qua đường”. Khoảnh khắc “giật mình” đã giúp chủ thể trữ tình nhận ra câu hỏi “Mình đi, mình có nhớ mình” thật thấm thía. Hoá ra câu hỏi đơn giản mà câu trả lời không dễ. Mình có thể quên mình, có thể bội bạc với chính mình, với những gì mình tưởng tượng thuỷ chung gần gũi suốt đời vì những cám dỗ nào đó của cuộc sống thường nhật. Mới thấy ngay từ những năm 1954, trước ngưỡng cửa của cuộc sống hoà bình khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, người cán bộ kháng chiến





về xuôi, nhà thơ Tố Hữu thật sâu sắc, nhạy cảm khi khắc khoải đặt ra câu hỏi đó. Chính trong bài thơ Việt Bắc, tác giả cũng đã “cảnh báo” cái điều mà sau này Nguyễn Duy và nhiều người khác trong chúng ta “giật mình”: “Mình về thành thị xa xôi – Nhà cao, còn thấy núi đồi nữa chăng? – Phố đông, còn nhớ bản làng – Sáng đèn, còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?”... Thực hiện tương tự với các vai giao tiếp còn lại. Chú ý đến cách xưng hô, ngữ điệu, giọng điệu của một cuộc giao tiếp diễn ra giữa các nhân vật.

## ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*)

### Phiếu học tập số 1:

Mục 1: HS chia sẻ tự do cảm nhận, suy nghĩ của bản thân về bức ảnh Tổ quốc được các bạn HS xếp hình trên sân trường.

Mục 2: HS đọc *Tiểu dẫn* và phần thông tin bổ sung để hiểu thêm hoàn cảnh ra đời của đoạn trích *Đất Nước*. Căn cứ vào các thông tin chính trong các phần vừa đọc, HS vẽ sơ đồ tư duy giới thiệu về tác giả Nguyễn Khoa Điềm và tác phẩm *Mặt đường khát vọng* cũng như đoạn trích *Đất Nước*.

### Phiếu học tập số 2:

HS xác định bố cục của văn bản bằng cách đọc văn bản, đọc các thông tin gợi ý trong phiếu học tập để hoàn thành. Phần 1: Đất nước có từ bao giờ?; Phần 2: Đất nước là gì?; Phần 3: Ai đã “hoá thân cho dáng hình xứ sở”?; Phần 4: Ai đã làm nên lịch sử “bốn nghìn năm Đất Nước”?

Mục 2: Nhân vật bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ trong đoạn trích là cái tôi trữ tình Nguyễn Khoa Điềm. Nhân vật này hiện lên qua các đại từ như “ta”, “anh”. Người hiện lên trong cuộc trò chuyện, tâm tình với nhân vật này về đất nước là một cô gái, hiện lên qua đại từ “em”. Cách lựa chọn nhân vật, cấu tứ tác phẩm theo lối tâm tình trò chuyện giữa một chàng trai và một cô gái như vậy làm cho việc thể hiện những cảm xúc, suy ngẫm về đất nước trở nên giản dị, gần gũi, giàu màu sắc trữ tình và rất đời thường, dễ đi vào lòng người.

Mục 3: Đoạn trích được viết theo thể thơ tự do.

### Phiếu học tập số 3:

Mục 1: HS dựa vào văn bản để tìm các chi tiết: “có trong cái ngày xưa ngày xưa mẹ thường hay kể”, “bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn”, “lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”, “tóc mẹ thì bới sau đầu”, “cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn”, “cái kèo, cái cột thành tên”, “hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng”.

Mục 2: HS chỉ ra các thể loại, tác phẩm, phong tục tập quán dân tộc được gợi ra từ các chi tiết này, ví dụ chi tiết thứ nhất gợi ra các câu chuyện cổ tích với lời mở đầu “ngày xưa ngày xưa”,...

Mục 3: HS chỉ ra các yếu tố nghệ thuật được sử dụng thành công trong đoạn trích: giọng điệu tâm tình, thủ thỉ, ngọt ngào; sử dụng sáng tạo các chất liệu văn hoá, văn học dân gian để khơi gợi trường liên tưởng của người đọc; quan sát, khám phá đất nước ở cự li gần,...

Mục 4: HS phát hiện được cách cảm nhận mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về đất nước: Đất nước được cảm nhận từ những chi tiết đời thường, gần gũi, giản dị, quen thuộc với mỗi cá nhân. Đất nước cũng rất đời thường, bay bổng trong không gian mở của thế giới văn hoá, văn học dân gian,...





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

### Phiếu học tập số 4:

Mục 1: HS ghi chi tiết theo gợi dẫn của sơ đồ, từ đó có thể thấy đất nước được cảm nhận từ không gian cá nhân, riêng tư, không gian tâm tình của đôi lứa. Điều này tạo ra cho người đọc cảm giác thân thuộc, lãng mạn, bay bổng, trữ tình riêng của đất nước, gợi nhớ đến lời bài hát “Ôi Việt Nam, đất nước tình yêu,...”. Đất nước mang nhịp đập trẻ trung, sôi trào của trái tim anh, nhịp đập bồi hồi, xao xuyến, rung động của trái tim em khi đến với tình yêu.

HS làm tương tự với các mục còn lại của phiếu học tập.

### Phiếu học tập số 5:

Mục 2: HS phát biểu bằng lời bằng cách hình dung và “vẽ” ra “bức hoạ đồ” đất nước hiện lên trong tâm trí mình khi đọc đoạn thơ, đồng thời cảm nhận được phía sau mỗi dáng hình đất nước đều thấy thấp thoáng hiện ra những gương mặt, những con người, những cuộc đời cụ thể đã hoá thân vào để chúng ta có gương mặt đất nước thân yêu.

Mục 3: HS thấy được những vẻ đẹp tâm hồn ông cha hiện ra sau mỗi địa danh: tình yêu và sự thủy chung son sắt, tình nghĩa vợ chồng, tinh thần yêu nước, tinh thần hiếu học, ý chí vượt khó vươn lên, sự xả thân vì cộng đồng,...

Mục 4: Tác giả đi đến một quy nạp khái quát: Ruộng đồng, gò bãi,... hình hài của đất nước là hoá thân của những dáng hình, ao ước, lối sống cha ông qua bao đời tượng hình nên. Khái quát này thuyết phục người đọc bằng cảm xúc chân thành, sâu sắc của tác giả, bằng những chi tiết cụ thể được chuẩn bị ở đoạn thơ trên, bằng cái nhìn có tính chất phát hiện của nhà thơ,...

Mục 5: HS có thể liên hệ với hiểu biết, trải nghiệm của mình để nhận ra và phát biểu những câu chuyện xúc động về sự hoá thân cho dáng hình xứ sở của nhân dân trong lịch sử và hiện tại. Ví dụ hình ảnh anh giải phóng quân trong bài thơ *Dáng đứng Việt Nam* của Lê Anh Xuân và nhiều câu chuyện về các anh bộ đội, các chị thanh niên xung phong đã hoá thân cho dáng hình đất nước, tên họ đã thành tên địa danh của đất nước,...

### Phiếu học tập số 6:

Mục 1: Nhìn vào lịch sử bốn nghìn năm đất nước, gương mặt nhân dân hiện ra qua các chi tiết: “người người lớp lớp”, “con gái, con trai bằng tuổi chúng ta”. Họ đã xả thân cho đất nước và nhiều người đã trở thành anh hùng. Nhưng điều nhà thơ muốn nhấn mạnh là vô vàn những con người vô danh “trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi”, “đã sống và chết”, “giản dị và bình tâm”, “không ai nhớ mặt đặt tên”, “nhưng họ đã làm ra Đất Nước”,...

Mục 2: Các dòng từ 73 – 90 là đoạn tập trung thể hiện nội dung nhân dân đã “làm ra Đất Nước” như thế nào trong trường kì lịch sử.

Mục 3: Trong đoạn thơ tác giả đã sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật như: sử dụng chất liệu văn hoá dân gian một cách sáng tạo; các điệp từ và cấu trúc trùng điệp; giọng thơ chính luận – trữ tình; các câu thơ tự do với sự biến hoá linh hoạt; cấu tứ tâm tình, trò chuyện,...

Mục 4: HS so sánh để nhận ra Nguyễn Khoa Điềm cảm nhận lịch sử đất nước không phải từ một “khoảng cách sử thi”, gắn đất nước với các triều đại, tên tuổi của các anh hùng,... mà từ những gì gần gũi, quen thuộc, nhận ra cái sâu thẳm, sự cống hiến, hoá thân của nhân dân lặng lẽ, nhân dân vô danh, nhân dân vĩ đại cho đất nước.





## SÓNG

### Phiếu học tập số 1:

Mục 1: HS chia sẻ tự do cảm nhận và suy nghĩ của mình về các câu thơ được trích dẫn và về quan niệm tình yêu đẹp.

Mục 2: HS thực hiện ô chữ theo các gợi dẫn dựa vào thông tin ở phần *Tiểu dẫn* và bài thơ. Từ khoá của ô chữ là BIỂN LỚN TÌNH YÊU.

Mục 3: HS chia sẻ tự do cảm nhận ban đầu về hồn thơ Xuân Quỳnh được gợi ra từ từ khoá ô chữ.

### Phiếu học tập số 2:

Mục 1: Bài thơ rất giàu nhạc tính. Người đọc có cảm giác như mình đang được đứng trước đại dương mênh mông dào dạt những con sóng vỗ bờ. Dòng thơ năm chữ, nhịp điệu nhanh, thường mỗi dòng là một nhịp cho thấy cái hối hả của các con sóng. Khổ thứ hai như đợt sóng mạnh mẽ hơn trào dâng so với khổ thơ thứ nhất. Khổ thứ ba nhịp thơ chậm lại, như khoảng mở lan rộng của những con sóng suy tư miên man trong lòng đại dương. Rồi từ đó, sóng lại trào lên trong nhịp điệu mới với những bản khoả, cất nghĩa về tình yêu,... Cứ như thế để khổ cuối khép lại là dào dạt một đại dương sóng tình yêu “ngàn năm còn vỗ”. Sự phối hợp thanh điệu bằng trắc đều đặn, các dòng thơ hô ứng, trùng điệp,... tất cả cộng hưởng để thể hiện các cung bậc cảm xúc của người phụ nữ trong tình yêu...

HS tự hoàn thành các mục còn lại của phiếu học tập.

### Phiếu học tập số 3:

Mục 1: Trạng thái đặc biệt, khác lạ của con sóng hiện lên qua các từ ngữ: “dữ dội – dịu êm”, “ồn ào – lặng lẽ”. Đây là những trạng thái đối lập nhưng lại đồng hiện khi tác giả sử dụng từ nối “và”. Vừa “dữ dội” lại vừa “dịu êm”, vừa “ồn ào” lại vừa “lặng lẽ”, thật khác lạ, thật đặc biệt, trạng thái của con sóng tình yêu đã hé mở thế giới tâm hồn với những tâm trạng phong phú, phức tạp và những thức nhận về bản thân của người phụ nữ trong tình yêu,...

Mục 2: HS chọn cách hiểu của bản thân về hai câu 3, 4. Cả hai cách cảm nhận đều thể hiện nhu cầu được thấu hiểu về bản thân của con sóng, đều thể hiện quyết tâm vượt qua những giới hạn bé nhỏ, chật hẹp để vươn đến những gì lớn lao, vĩnh hằng. Tuy nhiên, cách hiểu thứ nhất cho thấy sóng chủ động từ sông ra bể là để chờ đợi được hiểu mình. Còn cách hiểu thứ hai nhấn mạnh nhu cầu tự thấu hiểu, khám phá những bí ẩn phong phú, phức tạp trong thế giới cảm xúc của chính bản thân con sóng. Không gian “sông”, “bể” thể hiện sự đối lập giữa những gì bé nhỏ, chật hẹp, quen thuộc, hữu hạn với những gì rộng rãi, lớn lao, mới mẻ, vĩnh hằng. Chữ “tận” cho thấy con đường ra bể thật xa xôi, còn đang ở phía trước và sự quyết tâm vượt qua tất cả những gập ghềnh, trắc trở để đến với điều mình mong ước, kì vọng của con sóng tình yêu,...

HS tự thực hiện các mục còn lại theo gợi dẫn trong phiếu học tập.

### Phiếu học tập số 4:

Trong hai khổ 3 – 4, con sóng bản khoả tìm hiểu bí mật về nguồn cội của tình yêu. Mục 1: Tác giả đã sử dụng một loạt các câu hỏi cất nghĩa gối nhau, tiếp nối, câu nọ đuổi theo câu kia như những con sóng suy tư nối tiếp nhau tìm kiếm câu trả lời trong đại dương vô tận: “Từ nơi nào sóng lên? – Sóng bắt đầu từ gió – Gió bắt đầu từ đâu? – Em cũng không biết nữa – Khi nào ta yêu nhau”. Câu hỏi và trả lời về sóng dường như rất hợp lí. Nhưng câu hỏi về gió được trả lời bằng cái “lắc đầu” rất đáng yêu: “Em cũng không biết nữa – Khi nào ta yêu nhau”. Không phải sóng biển, gió trời mà là những con sóng lòng, những xôn xao gió thổi của tình yêu.





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

Mục 2: Đoạn thơ cho thấy một cái tôi không chỉ sôi nổi, thiết tha, bồi hồi trong tình yêu mà còn luôn có nhu cầu được cất nghĩa, lí giải, tự dò đoán, tìm hiểu, khám phá bản thân mình của người phụ nữ. Cái lắc đầu không thể lí giải hé mở một trái tim yêu chân thật, đích thực. Bởi tình yêu trước hết và chủ yếu vẫn là chuyện của cảm xúc, của rung động, của những quy luật riêng mà lí trí không thể nào hiểu nổi...

Mục 3: Đoạn thơ cho thấy một cái nhìn về tình yêu của nữ sĩ: Tình yêu là một trong những nguồn tình cảm tự nhiên, chân thật nhất của con người. Tình yêu cũng giống như sóng biển, như gió trời, thăm sâu, rộng lớn và kì diệu, bất ngờ như thiên nhiên vậy thôi.

Mục 4: HS có thể sưu tầm một số câu thơ của các tác giả khác cùng cảm nhận về quy luật bí ẩn muôn đời của tình yêu như: “Làm sao cất nghĩa được tình yêu? – Có nghĩa gì đâu, một buổi chiều – Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt – Bằng mây nhẹ nhẹ, gió hiu hiu” (Xuân Diệu); “Nhưng em ơi, đời anh là một trái tim – Nào ai biết chiều sâu và bến bờ của nó (...) Nhưng em ơi, trái tim anh lại là tình yêu – Nỗi vui sướng, khổ đau của nó là vô biên – Những đòi hỏi và sự giàu sang của nó là trường cửu – Trái tim anh cũng ở gần em như chính đời em vậy – Nhưng chẳng bao giờ em biết trọn nó đâu” (Ta-go),...

### Phiếu học tập số 5:

Mục 1: HS tìm câu trả lời về sự đặc biệt của khổ thơ bằng cách quan sát số lượng dòng thơ, sự xuất hiện của hình tượng “sóng” và “em” so với các khổ khác trong bài. Tác giả đã khắc hoạ nỗi nhớ của con sóng bằng cách nhân hoá, phổ tâm trạng, cảm xúc nhớ nhung khắc khoải của người phụ nữ trong tình yêu vào sóng. Nỗi nhớ choán đầy các tầng không gian của sóng: sóng dưới lòng sâu – nhớ, sóng trên mặt nước – nhớ, sóng vỗ bờ ngày đêm không ngơi nghỉ là nỗi nhớ thao thức, khắc khoải “không ngủ được”. Nỗi nhớ xâm chiếm các chiều thời gian. Cách thể hiện bằng hình ảnh sóng của Xuân Quỳnh làm phong phú thêm sự diễn tả về nỗi nhớ như một điều tất yếu không thể thiếu được trong cảm xúc yêu đương của con người.

Mục 2: Trong sự hô ứng, trùng điệp, vừa tương đồng, vừa cộng hưởng, cảm xúc của sóng trở thành “Lòng em nhớ đến anh – Cả trong mơ còn thức”. Sóng thì “ngày đêm không ngủ được”. Em “cộng” cả nỗi nhớ của sóng vào mình để trở thành “Cả trong mơ còn thức”. Nỗi nhớ hiển hiện đi vào tiềm thức, choán đầy cả giấc mơ. Nỗi nhớ ấy gọi người đọc liên tưởng tới biết bao tiếng lòng đồng điệu khác trong thi ca. HS có thể liên hệ một số câu, ví dụ: “Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm – Anh nhớ em, em ơi! Anh nhớ em (...) Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh – Anh nhớ em. Anh nhớ lắm! Em ơi” (Xuân Diệu); “Nỗi nhớ dâng đầy trong em – Gương mặt anh, nụ cười anh, vòng ngực ấm – Tưởng như máu trong tim đông đặc – Nỗi nhớ dâng đầy, dâng đầy” (Phú Quang),...

HS tự thực hiện các mục còn lại.

### Phiếu học tập số 6:

Mục 1: Khổ thơ 8 là những nhạy cảm về sự chảy trôi của thời gian trong tâm hồn nhân vật trữ tình. Tác giả sử dụng cấu trúc “tuy... vẫn...”, “dẫu... vẫn...” và so sánh giữa sự “đi qua” của năm tháng trong cuộc đời với hình ảnh “mây vẫn bay về xa” dù biển rộng đến đâu. Các biện pháp nghệ thuật này nhấn mạnh vào sự thức nhận của chủ thể trữ tình về quy luật của tự nhiên, về sự đối lập giữa cái vô hạn và hữu hạn, giữa thiên nhiên vĩnh hằng, trường cửu và sự nhỏ bé của con người, cái mỏng manh, sương khói của tình yêu.

Mục 2: Nhịp điệu của khổ thơ 8 chậm hơn so với các khổ khác. Điều này gợi cho người đọc ấn tượng về sự suy tư, nhịp sóng như dãn ra trên mặt đại dương để miên man, suy ngẫm về cái dài rộng của tự nhiên và sự ít ỏi, ngắn ngủi, hữu hạn của cuộc đời con người. Nhận thức về thời gian chảy trôi có thể dẫn đến cảm giác thất vọng, chán chường hoặc sống gấp,...





Với Xuân Quỳnh, sự thức nhận này đem lại một thoáng âu lo để rồi trở thành động lực thúc giục con sóng mãnh liệt, dào dạt hơn nữa trong khát vọng hoá thân vào biển lớn tình yêu.

Mục 4: Khổ thơ có thể gợi cho người đọc liên tưởng đến các tác phẩm thi ca khác viết về tình yêu như : “Anh không xứng là biển xanh – Nhưng cũng xin làm bể biếc – Để hát mãi bên gành – Một tình chung không hết – Để những khi bọt tung trắng xoá – Và gió về bay toả nơi nơi – Như hôn mãi ngày đêm không thoả – Bởi yêu bờ lắm lắm em ơi.” (Xuân Diệu), “Gửi tình trao cả cho anh – Một tình yêu nồng cháy – Sẽ được ngọn gió xanh – Em rộng” (Đoàn Thị Lam Luyến),...

### Phiếu học tập số 8:

Bài thơ *Sóng* và các trích đoạn khác của thơ Xuân Quỳnh có thể gợi cho HS một số suy nghĩ về tình yêu, chẳng hạn: về sự phức tạp, phong phú, bí ẩn,... của tình yêu; về sự mãnh liệt, hiện đại mà dung dị, đầm thắm của cảm xúc con người trong tình yêu; về sự trân trọng, nâng niu dành cho tình yêu,... Suy nghĩ cần chân thành, sâu sắc và gắn với các ngữ liệu được đưa ra.

## ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA

### Phiếu học tập số 1:

Mục 1: HS phát biểu tự do cảm nhận về bài hát.

Mục 2: Ô số 1, 2, HS dựa vào phần *Tiểu dẫn* để xác định các thông tin cốt lõi và đưa vào sơ đồ tư duy, từ đó nhận ra những điểm có thể khơi gợi sự đồng điệu, tri âm giữa tác giả Thanh Thảo và G. Lor-ca để hoàn thành ô số 3: sự trăn trở trong khát vọng kiếm tìm những cách biểu đạt mới; tình yêu đối với Lor-ca và thơ của ông; nghĩa khí, nhân cách ngời sáng và cái chết của Lor-ca để lại nỗi ám ảnh sâu sắc cho nhà thơ,...

### Phiếu học tập số 2:

Mục 1: Bài thơ được viết theo thể thơ tự do, đa dạng về số lượng tiếng trong câu, số lượng câu trong khổ, không viết hoa các chữ đầu dòng.

Mục 2: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là *cái tôi* Thanh Thảo. Nhân vật trong thơ trữ tình là Lor-ca.

Mục 3: Các ý đầu, HS tự tìm kiếm thông tin để trả lời. Trong bài thơ, đàn ghi ta là biểu tượng của thi ca, của nghệ thuật, của văn hoá Tây Ban Nha. Gắn với nhà thơ Lor-ca, đàn ghi ta trở thành biểu tượng cho hồn thơ, khát vọng cách tân nghệ thuật mãnh liệt của người nghệ sĩ. Cách đặt nhan đề “Đàn ghi ta của Lor-ca” cho thấy cảm hứng nghệ thuật của nhà thơ Thanh Thảo hướng đến nhân cách, hồn thơ, khát vọng sáng tạo mãnh liệt của Lor-ca thông qua biểu tượng giàu sức ám ảnh – tiếng đàn ghi ta, tiếng lòng thi nhân, tiếng nức nở của thi ca, của nghệ thuật trong thời đại bạo tàn.

Mục 4: Lời đề từ có xuất xứ từ bài thơ “Ghi nhớ” (Khi tôi chết – nhớ chôn tôi với cây đàn ghi ta – dưới cát. Khi tôi chết – giữa hàng cam – cụm húng. Khi tôi chết – hãy chôn tôi, nếu các anh em mong muốn – trong chiếc chong chóng.). Có thể đọc thấy thông điệp Lor-ca gửi đến qua lời di chúc này: 1) Tình yêu của Lor-ca dành cho thi ca, cho quê hương xứ sở: Nhà thơ mong muốn mang theo cây đàn ghi ta về phía “dòng sông rộng vô cùng”. Bằng cây đàn ấy, Lor-ca đã hát ca cho quê hương, cho tình yêu, cho cái đẹp,... và ông vẫn muốn tiếp tục chặng hành trình ấy chẳng kể cả khi đã thuộc về người của cõi khác? 2) Khát vọng cách tân nghệ thuật không mệt mỏi: Lor-ca mong muốn các thế hệ tiếp nối ông hãy dũng cảm, dám bứt phá, dám “chôn” Lor-ca để bước tiếp, dũng cảm bước qua cái bóng rợp của thần tượng để toả sáng,...





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

Mục 5: Có thể chia bài thơ thành ba phần: 1) Khổ 1 – “Tiếng đàn bọt nước” và người kĩ sĩ văn chương đơn độc Lor-ca; 2) Khổ 2, 3 – “Tiếng ghi ta rờn rờn – máu chảy” và số phận nghiệt ngã của người nghệ sĩ Lor-ca; 3) Khổ 3, 4, 5 – “Không ai chôn cất tiếng đàn” và sự già từ của người nghệ sĩ Lor-ca.

### Phiếu học tập số 3:

Mục 1: Tiếng đàn hiện lên trực tiếp trong các dòng thơ thứ nhất và thứ ba. Trong cả hai câu thơ, âm thanh đã hoá thành hình ảnh để cộng hưởng nhiều giác quan của độc giả khi cảm nhận về tiếng đàn. Đó là hình ảnh “bọt nước”, những đoá hoa (li-la: hoa huệ tây), gợi cảm nhận về sự mỏng manh, chợt tan, chợt hiện. Mỏng manh mà “không thể bị tiêu diệt”. Tiếng đàn dẫn người đọc vào thế giới của thơ Lor-ca, tạo nhạc nền với chuỗi âm thanh “li-la li-la li-la” như bất tận. Âm thanh cũng như diu bước chân “đơn độc”, “mỏi mòn” của người nghệ sĩ trong thế giới riêng của chàng.

Mục 2: Dòng thơ “Tây Ban Nha áo choàng đỏ gắt” gợi ra khung cảnh những cuộc đấu bò sôi nổi, cuồng nhiệt; hình ảnh của con bò tốt hung dữ, của người võ sĩ dũng cảm, mạnh mẽ, đối mặt với đối thủ để chinh phục, của những người say mê theo dõi, cổ vũ nồng nhiệt,... Nhưng hình ảnh thơ còn gợi đến những cuộc chiến đấu căng thẳng, dữ dội, khốc liệt, một mặt một còn khác. Đó là cuộc chiến đấu căng thẳng giữa khát vọng dân chủ với nền chính trị độc tài, giữa khát vọng cách tân mãnh liệt và nền nghệ thuật già nua, bảo thủ.

Mục 3: Hình ảnh người nghệ sĩ hiện lên trực tiếp qua ba dòng thơ cuối. “Vầng trăng” với người nghệ sĩ là biểu tượng của thiên nhiên vĩnh hằng, của cái đẹp, của cảm hứng nghệ thuật thi ca,... “Miền đơn độc” gợi không gian con đường xa xôi, chưa từng có những dấu chân đặt trước,... Trong bài thơ, “miền đơn độc” chính là cõi sáng tạo chỉ riêng mỗi nghệ sĩ tự mở lối cho mình. Nghệ thuật là vậy. Một con đường chưa có người đi. Một hành trình không chấp nhận sự lặp lại người khác, lặp lại chính mình. Một con đường đầy đam mê, cũng đầy thử thách. Những dòng thơ cuối vẽ lên bức chân dung người nghệ sĩ mãi mê theo đuổi những khát vọng riêng trong cõi sáng tạo của mình. Nghệ sĩ đi về “miền đơn độc” cùng sự soi rọi của vầng trăng trong cảm xúc “chénh choáng” bởi cái đẹp, trong nỗi “mỏi mòn” của sự tìm kiếm, sáng tạo không ngừng nghỉ hay “vầng trăng” – thiên nhiên, cái đẹp, thi ca cũng “chénh choáng” cùng cảm xúc của người nghệ sĩ? Những điều này thật khó cắt nghĩa rạch ròi, song sự giao thoa của những nét nghĩa đó đem lại xúc cảm mới mẻ cho người đọc. (Có thể đọc thêm những dòng tâm sự của các nhà văn như Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu,... chia sẻ về quá trình sáng tạo của người nghệ sĩ để thêm hiểu về hình ảnh Lor-ca trong đoạn thơ đầu).

### Phiếu học tập số 4:

Mục 1: Cảm xúc trong khổ thơ thứ hai vỡ ra từ sự kiện bàng hoàng: Lor-ca bị điệu về bãi bắn. Sự kiện này là một “chấn động” được thể hiện trong “cú rơi” bất ngờ – “bỗng kinh hoàng”. Cả Tây Ban Nha, Thanh Thảo và người đọc cùng hẫng hụt khi rơi vào vực thẳm của cảm xúc “kinh hoàng”. Hình ảnh “áo choàng bê bết đỏ” vốn được “dự báo” từ khổ thơ đầu – “áo choàng đỏ gắt” cho thấy cái ngột ngạt, bức bối, chỉ chực bùng lên bởi nền chính trị hà khắc, độc tài – vậy mà đến đây, khi sự thật “áo choàng bê bết đỏ” hiện ra, người ta vẫn không thể nào hình dung nổi mức độ nhanh chóng của nó, tính chất bạo liệt khủng khiếp của nó. “Áo choàng bê bết đỏ” gợi lên cái chết của Lor-ca, là màu của máu. Lor-ca từng thốt lên “Tôi không muốn nhìn thấy máu” trong một bài thơ của ông. Vậy mà máu đã chảy tràn trên đất nước Tây Ban Nha.

Mục 2: Cả Tây Ban Nha giật mình bàng hoàng đau đớn, phẫn nộ,... bởi “Lor-ca bị điệu về bãi bắn” trong khi “chàng đi như người mộng du”. Khổ thơ thứ nhất cho thấy tất cả con người ấy – Lor-ca – đang mãi miết kiếm tìm, đặt những bước chân đầu tiên vào “miền đơn độc”,





đang “chénh choáng” với thế giới của vầng trăng, đang “mỏi mòn” trong cuộc kiếm tìm hun hút không biết đâu là điểm dừng. Vì thế, kể cả khi “bị điệu về bãi biển”, con người ấy vẫn đang tàn kẻ thù gây ra cho mình. Nói như Thanh Thảo, trong cuộc đấu tranh này, Lor-ca muốn có được tư thế của những võ sĩ kiên gan đối mặt trực tiếp với “con bò tót Bạo Tàn”, sẵn sàng chết với “những vết thương bốc cháy như mặt trời”. Nhưng kẻ thù hèn hạ đã điệu chàng về bãi biển khi chàng đang dần thân cho một hành trình không mệt mỏi vào “miền đơn độc”...

Mục 3: Tiếng đàn trong khổ thơ thứ ba trở thành một thứ âm thanh đầy ám ảnh, vỡ ra trong thế giới của hình ảnh, màu sắc, của cảm xúc, của thân phận. Tiếng đàn thành màu sắc: “tiếng ghi ta nâu – bầu trời cô gái ấy – tiếng ghi ta lá xanh biết mấy”. Tiếng đàn thành hình khối: “tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan”. Tiếng đàn thành dòng: “tiếng ghi ta ròng rọc – máu chảy”. Lor-ca đã “bị điệu về bãi biển” nhưng tiếng đàn, tiếng lòng, tiếng thơ ca, âm thanh bất tử của nghệ thuật còn mãi vang lên, xao xuyến, tâm tình, trò chuyện, giải bày, nức nở với chúng ta về cuộc đời, khát vọng và số phận của người nghệ sĩ, của tự do và cái đẹp trong thời đại bạo tàn. Mỗi màu sắc, hình khối đều gọi ra ẩn tượng về Lor-ca, tâm tình và linh hồn của những trang thơ, những trang đời Lor-ca. “Tiếng ghi ta nâu” là màu quen thuộc của vỏ cây đàn, cũng là sắc màu của đất quê hương, màu mắt của cô gái Di-gan. Âm thanh ấy nhắc với chúng ta về tình yêu xứ sở vô bờ mà Lor-ca dành cho quê hương, đất nước mình, nguyện hát lên khúc hát về dân tộc mình. “Tiếng ghi ta lá xanh” là màu của sự sống tươi đẹp, màu của sự lên mầm hạnh phúc, màu hiên hoà, thanh bình cộng hưởng với “bầu trời cô gái ấy” chứa chan tình yêu. Đó là một tiếng ghi ta trẻ, tiếng ghi ta của hoài vọng hạnh phúc Lor-ca, “bầu trời cô gái ấy” mãi là một khung cửa “ghi ta nâu”, “ghi ta lá xanh” mở ngỏ, một khao khát hạnh phúc chưa tới, cũng là tha thiết một tiếng lòng. Một “tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan” trẻ trung, tròn trịa, nhậy nhót, hồn nhiên như tâm hồn của người dân xứ sở Tây Ban cầm. Mỗi tiếng đàn ấy phải chăng là toàn bộ những gì Lor-ca đem đến và phơi trải trên mỗi trang thơ. Nó đều đẹp, tươi nguyên như sự sống, tràn đầy niềm tin và tình yêu với cuộc đời. Nó tự do hát ca về những điều muôn thuở. Nó đáng ra phải được trân trọng, nâng niu. Cái đẹp nào mà chẳng mong manh. Cái đẹp nào mà chẳng cứu rỗi thế giới. Nhưng cái đẹp cũng chịu chung số phận với người sáng tạo ra nó một khi nó phải đối mặt với cái bạo tàn. Tất cả những tiếng đàn ngân lên giản dị, ngọt ngào, trữ tình, tha thiết, tự do và yêu đời vô chừng ấy, đột ngột bị phá vỡ để trở thành “tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan – tiếng ghi ta ròng rọc – máu chảy”. Đây là khúc bi phần cao độ nhất trong cuộc đời và nghệ thuật của Lor-ca. Âm nhạc đã hoá thành thân phận để “vỡ tan”, để “ròng rọc – máu chảy” – tiếng đàn đã trở thành linh hồn, thành cả thân thể, sinh thể. Đó là tiếng nức nở đau đớn của nghệ thuật bật ra từ những vết đạn phát xít găm trên mình. Kẻ thù đã bắn vào Lor-ca. Kẻ thù có tha gì mà không bắn vào tiếng đàn. Kẻ thù có tha gì mà không bắn vào nghệ thuật. Vì nghệ thuật chân chính muôn đời nay hát ca về tự do, về tình yêu, về cái đẹp – những điều mà chủ nghĩa phát xít căm thù và luôn tìm mọi cách thủ tiêu. Thế đấy, chẳng có tiếng đàn nào sống được trong thế kỉ bạo tàn. Chẳng có tiếng đàn nào không mang trên mình những vết thương “ròng rọc – máu chảy” bởi sức mạnh đen mang tên Bạo Tàn và Huỷ Diệt.

Mỗi tiếng ghi ta không chỉ là hình dung về cái chết của Lor-ca mà còn là một cảm nhận, một nỗi niềm của con người trước cái chết ấy: sự tiếc thương của người tình thủy chung (tiếng ghi ta nâu – bầu trời cô gái ấy); nỗi niềm xót xa, tiếc nuối của con người, của nhà thơ trước hành trình dở dang của những cách tân nghệ thuật (tiếng ghi ta lá xanh biết mấy – tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan) và nỗi đau của chúng ta trước cái chết của người nghệ sĩ (tiếng ghi ta ròng rọc – máu chảy). Lor-ca đã dừng lại vĩnh viễn trong cuộc chiến đấu cho công lí, tự do và những khát vọng cách tân nghệ thuật của người nghệ sĩ theo đó mà cũng như những “bọt nước vỡ tan”.





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

Mục 4: Trong đoạn thơ, Thanh Thảo đã sử dụng bốn lần cụm từ “tiếng ghi ta”, thể hiện cảm xúc mãnh liệt và cảm nhận đa chiều. Thủ pháp chuyển đổi cảm giác rất đặc trưng của thơ tượng trưng cũng đã góp phần tạo nên những cảm nhận rất mới, rất độc đáo, phù hợp với những nỗ lực và khát vọng cách tân của người nghệ sĩ Lorca. Có những câu thơ đột ngột bị cắt ngang như nhát chém khắc nghiệt của định mệnh và thù địch: “tiếng ghi ta rờn rờn – máu chảy”. Nó vỡ vụn như tiếng đàn “đứt ngang dây”, như nỗi đau tan nát ở con người trước cái chết của người nghệ sĩ giàu khát vọng và cống hiến. Đặc biệt là biện pháp nghệ thuật đối lập, nhân hoá, hình ảnh biểu tượng đã tập trung thể hiện cái chết bi phẫn của Lor-ca: đối lập giữa tự do của người nghệ sĩ với bạo lực tàn ác của bọn phát xít, giữa tiếng hát yêu đời, vô tư với hiện thực phũ phàng đến “kinh hoàng”, hiện thực đầm máu. Trên tất cả là sự đối lập giữa tình yêu cái đẹp và những thế lực dã man, tàn bạo.

Mục 5: HS có thể liên tưởng đến câu thơ miêu tả tiếng đàn trong *Truyện Kiều*: “Một cung gió thảm mưa sầu – Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay”...

### NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ (Trích)

#### Phiếu học tập số 1:

Mục 1: HS nghe ca khúc và tự do chia sẻ cảm nhận. Có thể thấy điều Nguyễn Tuân hi vọng đã được bộc lộ ở *Người lái đò Sông Đà* về việc dòng sông sẽ “cháy xanh lên cái lửa sắp tới của thủy điện” đã trở thành hiện thực và là nguồn cảm hứng cho bài hát *Tiếng gọi sông Đà*.

Mục 2: HS đọc *Tiểu dẫn* là có thể dễ dàng lựa chọn các thông tin chính xác để giới thiệu về tác giả Nguyễn Tuân và bài tùy bút *Người lái đò Sông Đà*.

#### Phiếu học tập số 2:

Phần thông tin trong văn bản HS dựa vào văn bản để ghi lại các chi tiết quan trọng. Sau đó xác định xem tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì và điều đó để lại ấn tượng cho mình như thế nào. Ví dụ, với chi tiết “vách đá thành”, tác giả tập trung thể hiện cảnh: mặt sông “chỉ lúc đúng Ngọ mới có mặt trời”, “chet lòng Sông Đà như một cái yết hầu”, có thể “nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách”, “con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia”, đang mùa hè đi qua “cũng thấy lạnh”,... Tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh và đặt mình vào vị trí, cảm giác của người trải nghiệm cảm giác đi qua quãng vách đá đột ngột thắt nút ấy. Nhờ đó người đọc có cảm giác mình như cũng đang đồng hành cùng tác giả, sông Đà hiện ra như một con quái vật khủng khiếp mà có lúc thành cái yết hầu thắt chặt bởi những vách đá thành, có thể nuốt chửng những người đi đò,...

HS làm tương tự với các mục còn lại.

#### Phiếu học tập số 3:

Mục 1: HS dựa vào văn bản, tìm chi tiết để đưa vào phiếu học tập. Ví dụ, áng tóc sông Đà được tác giả miêu tả: “Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”.

Mục 2: Căn cứ vào các chi tiết đã được tái hiện để xác định các biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng. Chẳng hạn trong chi tiết về áng tóc sông Đà ở trên, tác giả đã sử dụng so sánh, câu văn dài trùng điệp, từ ngữ miêu tả,... Tất cả làm cho con sông Đà hiện lên như một người thiếu nữ kiều diễm, đầy sức trẻ với suối tóc thiên nhiên toả từ đầu nguồn Tây Bắc. Áng tóc ấy nó trải, nó co, nó uốn, nó lượn, nó hiển hiện, nó thấp thoáng, nó mê hoặc lòng người bởi





sắc màu điểm tô bung nở của hoa ban, hoa gạo rực đỏ tháng hai, nó huyền ảo trong “cuốn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Áng tóc sông Đà cũng gọi cho người đọc liên tưởng đến hình ảnh “tóc chị Hoài”, một nhân vật trong thế giới nghệ thuật của Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám.

HS làm tương tự với các mục còn lại.

#### Phiếu học tập số 4:

Các mục 1, 2, 3, 4: HS dựa vào văn bản để xác định chi tiết và ghi vào phiếu học tập.

Mục 5: Các biện pháp được nhà văn sử dụng để thể hiện hình tượng ông lái đò: Cũng như các nhân vật khác của Nguyễn Tuân, ông lái đò được ngòi bút nhà văn khám phá từ phương diện tài hoa nghệ sĩ để trở thành một thứ “tay lái ra hoa”; nhà văn đã tập trung bút lực để khắc hoạ nhân vật trong tình huống thử thách là cuộc chiến đấu với thiên nhiên hung bạo, ở đó sự dữ dội, hiểm ác của sông Đà trở thành một bức phong nền đặc biệt tôn lên trí dũng, tài hoa của ông lái đò; tác giả đã vận dụng tri thức của nhiều ngành nghệ thuật khác nhau, đặc biệt là tri thức võ thuật, quân sự để khắc hoạ ông đò; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ phong phú, góc cạnh, các biện pháp so sánh, nhân hoá... đặc địa;...

Mục 6: Cuộc chiến đấu của ông lái đò khiến tác giả liên tưởng đến truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*, với câu đồng dao quen thuộc: “Núi cao sông hãy còn dài – Năm năm bão oán, đời đời đánh ghen”. Liên tưởng này làm cho hình tượng mang âm vang huyền thoại, cuộc chiến đấu của ông đò trở thành công cuộc chiến đấu chế ngự thiên nhiên từ ngàn xưa trong kí ức xa xôi của dân tộc.

Mục 7: HS phát biểu tự do ý kiến cá nhân.

Mục 8: Cuộc vượt thác cho thấy vẻ đẹp nổi bật của ông lái đò: trí dũng và tài hoa.

Mục 9: Qua hình tượng ông lái đò, nhà văn gửi gắm thông điệp nghệ thuật: Sự ngợi ca, tôn vinh dành cho những con người lao động bình thường, giản dị, đang làm nên những kì tích lớn lao trong cuộc chiến đấu với thiên nhiên hung dữ. Ở họ có “chất vàng mười” của tâm người đã được tôi luyện, thử thách và toả sáng trong cuộc sống hàng ngày. Họ cũng là nguồn cảm hứng mới cho trang văn Nguyễn Tuân trong giai đoạn sáng tác thứ hai,...

#### Phiếu học tập số 5:

Có thể thấy những điểm chung gặp gỡ của hai nhân vật như: cùng được dựng công khắc hoạ trong một tình huống thử thách đặc biệt; là những con người tài hoa và khí phách, tâm hồn trong sáng; được thể hiện qua bút pháp lí tưởng hoá của nhà văn,... Tuy vậy, ở mỗi nhân vật này, sự biểu hiện của các đặc điểm trên đều gắn với tình thế riêng của các nhân vật. Với Huấn Cao, tài hoa được ca tụng là tài viết chữ đẹp, khí phách được tôn vinh là khí phách của kẻ anh hùng cái thế chọc trời khuấy nước, tấm lòng được ngợi ca là sự trân trọng, nâng niu sự biệt nhỡn liên tài người khác dành cho mình và sự trân quý chữ,... Với ông lái đò, đó là tài vượt thác leo ghềnh, trí dũng, khí phách của một vị tướng xung trận trong cuộc đối mặt chinh phục thiên nhiên hung dữ. Tình huống của “chủ người tử tử” là cuộc gặp gỡ oái oăm giữa những con người vừa đối lập vừa đồng điệu. Tình huống ông lái đò phải đối mặt là chiến trường thiên nhiên dữ dội sẵn sàng “ăn chết” con người. Một điểm khác biệt nữa cũng cần lưu ý, *Chữ người tử tử* gắn với giai đoạn sáng tác thứ nhất của Nguyễn Tuân, ở đó vẻ đẹp nghệ sĩ tài hoa của những người như ông Huấn là “đặc tuyển”; *Người lái đò Sông Đà* được viết vào những năm 60 với cảm hứng tôn vinh, ngợi ca dành cho những con người lao động bình thường, giản dị và thầm lặng,...





## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

### AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

#### Phiếu học tập số 1:

Mục 1: Các câu thơ và hình ảnh gợi nhớ đến dòng sông Hương của xứ Huế. HS chia sẻ tự do cảm nhận của mình về vẻ đẹp của dòng Hương Giang để chuẩn bị tâm thế, kiến thức cho việc tiếp nhận văn bản.

Mục 2: HS dựa vào *Tiểu dẫn* và các thông tin được thể hiện trong văn bản để hoàn thành ô chữ, từ đó tìm hiểu về tác giả, tác phẩm. Từ khoá của ô chữ là NGƯỜI MẸ PHÙ SA.

#### Phiếu học tập số 2:

Mục 1: HS dựa vào văn bản để tìm những từ ngữ tác giả khái quát về đẹp của dòng sông Hương ở hai chặng đầu trong cuộc hành trình tìm kiếm có ý thức để đi đến gặp thành phố tương lai. Ví dụ, mục 1a: Sông Hương là bản trường ca của rừng già. Từ ngữ miêu tả cụ thể là: “rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn”, “mãnh liệt qua những ghềnh thác”, “cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn”, “dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”.

Mục 2: HS chỉ ra cảm nhận, liên tưởng của mình, ví dụ có cảm giác bất ngờ về vẻ đẹp này không (so với gương mặt kinh thành quen thuộc); thấy như được cùng tác giả khám phá dòng sông qua mỗi chặng hành trình như thế nào; khi nói đến hình ảnh “người mẹ phù sa” có liên tưởng đến các dòng sông lớn của nước ta và thế giới – cái nôi sinh thành văn hoá, văn minh không; hình ảnh “người gái đẹp ngủ mơ màng...” có gợi đến câu chuyện nàng công chúa ngủ trong rừng không,... Tất cả các ý kiến đều được chấp nhận miễn là có cơ sở nhất định.

Mục 3: HS chỉ ra nghệ thuật thể hiện của tác giả như so sánh, sử dụng từ ngữ, câu văn, trí tưởng tượng, liên tưởng phong phú,... Trên cơ sở đó xác định hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp này.

Mục 4: HS thấy được cái tôi Hoàng Phủ Ngọc Tường ở một số phương diện, ví dụ: tình yêu đắm say với sông Hương và xứ Huế; ngòi bút viết kí tài hoa, uyên bác,...

#### Phiếu học tập số 3:

Chú ý đến cái “tú” của bài bút kí giàu chất thơ này: sông Hương và Huế trở thành “cặp tình nhân lí tưởng” trong Truyện Kiều, tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đam mê, thi ca và âm nhạc, cả hai gắn bó với nhau trong một tình yêu muôn thuở.

Mục 1a, 1b: HS tìm chi tiết trong văn bản.

Mục 1c: Các từ ngữ gợi cho người đọc về một cuộc gặp gỡ “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”, những cảm xúc tinh tế, vừa kín đáo, vừa tha thiết, đắm say của tình yêu đầu chớm hé. Một không gian gặp gỡ lãng mạn... Một vài câu thơ trong Truyện Kiều có thể được gọi liên tưởng đến từ những hình ảnh này như: Huế trong “ánh mắt” từ xa của sông Hương gợi đến chàng Kim trong ánh nhìn đầu tiên của nàng Kiều: “Tuyết in sắc ngựa câu giòn – Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời”, “Hải văn lần bước dặm xanh – Một vùng như thể cây quỳnh cành dao”; tiếng “vâng” không nói ra của dòng sông gợi nhớ đến những xao xuyến đầu tiên của nàng Kiều trong cuộc gặp gỡ: “Tình trong như đã mặt ngoài còn e”, “Bóng tà như giục cơn buồn – Khách đà lên ngựa, người còn ghé theo”...

HS làm tương tự với mục còn lại.

#### Phiếu học tập số 4:

Mục 1: HS chọn chi tiết trong văn bản (đoạn “Hiển nhiên... lời thề”). Hình ảnh “sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc” gợi ra vẻ đẹp riêng của dòng sông Hương nhìn từ phương diện gần





với số phận lịch sử dân tộc. Thiên sử thi của dòng Hương Giang gửi cái cuộn cuộn, bi tráng, hào hùng vào thật sâu bên trong những gì dịu dàng, điềm tĩnh, hiền hoà,...

Mục 2: HS tìm và ghi lại các câu thơ từ văn bản để cảm nhận có một dòng thi ca gắn liền với sông Hương, trong đó, tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường đặc biệt ấn tượng và gợi liên tưởng của người đọc đến *Truyện Kiều* của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du.

HS làm tương tự với các câu còn lại.

### Phiếu học tập số 5:

Mục 1: Chính là từ khoá trong ô chữ HS đã tìm ở Phiếu học tập số 1.

Mục 2: HS dựa vào văn bản để ghi lại các địa danh, từ đó cảm nhận sông Hương đã gắn với các địa danh này để tạo nên một không gian Huế với núi, sông, vườn, lăng tẩm, đền đài, chùa chiền,...

Mục 3: HS tìm trong văn bản để thấy các chi tiết như màu sắc “sáng xanh, trưa vàng, chiều tím”, đặc biệt màu tím gợi ra trang phục quen thuộc, trở thành một thứ màu rất Huế; chi tiết về màu sắc sương khói trên sông gợi sắc áo cưới của các cô dâu xưa mặc sau tiết sương giáng; hình ảnh hoa đăng những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về,...

HS làm tương tự với các mục còn lại.

### Phiếu học tập số 6:

Mục 1: HS quan sát nhan đề để nhận diện các dấu hiệu hình thức như: đại từ phiếm chỉ “ai”, câu hỏi “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”.

Mục 2: Nhan đề có thể gợi ra một số cảm nhận như: tình yêu thiết tha, luôn luôn có cảm giác ngỡ ngàng bởi vẻ đẹp của dòng sông Hương; mong muốn khám phá những gì độc đáo của dòng sông đó; tạo sự chú ý, mong muốn được khám phá của độc giả,...

Mục 3: HS dựa vào đoạn cuối của văn bản để trả lời.

Mục 4: Tác giả khẳng định hai vẻ đẹp, cũng là hai phẩm chất cao quý của dòng sông Hương – cái đẹp vĩnh hằng và danh thơm muôn thuở. Con người đã “đặt tên” cho dòng sông bằng tình yêu, bằng sự tri ân với những bồi đắp văn hoá mà họ nhận được từ thiên nhiên bao đời nay. Tình yêu thiết tha, đẹp như huyền thoại ấy tiếp tục gieo mầm vào từng trái tim người đọc để sông Hương mãi mãi được nâng niu và đem cái đẹp mình có dâng tặng con người,...

Mục 5: HS phát biểu tự do, miễn là lí giải được vì sao mình thích chọn tên này mà không phải tên khác.





với số phận lịch sử dân tộc. Thiên sử thi của dòng Hương Giang gửi cái cuộn cuộn, bi tráng, hào hùng vào thật sâu bên trong những gì dịu dàng, điểm tĩnh, hiền hoà,...

Mục 2: HS tìm và ghi lại các câu thơ từ văn bản để cảm nhận có một dòng thi ca gắn liền với sông Hương, trong đó, tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường đặc biệt ấn tượng và gợi liên tưởng của người đọc đến *Truyện Kiều* của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du.

HS làm tương tự với các câu còn lại.

### Phiếu học tập số 5:

Mục 1: Chính là từ khoá trong ô chữ HS đã tìm ở Phiếu học tập số 1.

Mục 2: HS dựa vào văn bản để ghi lại các địa danh, từ đó cảm nhận sông Hương đã gắn với các địa danh này để tạo nên một không gian Huế với núi, sông, vườn, lăng tẩm, đền đài, chùa chiền,...

Mục 3: HS tìm trong văn bản để thấy các chi tiết như màu sắc “sáng xanh, trưa vàng, chiều tím”, đặc biệt màu tím gợi ra trang phục quen thuộc, trở thành một thứ màu rất Huế; chi tiết về màu sắc sương khói trên sông gợi sắc áo cưới của các cô dâu xưa mặc sau tiết sương giáng; hình ảnh hoa đăng những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về,...

HS làm tương tự với các mục còn lại.

### Phiếu học tập số 6:

Mục 1: HS quan sát nhan đề để nhận diện các dấu hiệu hình thức như: đại từ phiếm chỉ “ai”, câu hỏi “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”.

Mục 2: Nhan đề có thể gợi ra một số cảm nhận như: tình yêu thiết tha, luôn luôn có cảm giác ngỡ ngàng bởi vẻ đẹp của dòng sông Hương; mong muốn khám phá những gì độc đáo của dòng sông đó; tạo sự chú ý, mong muốn được khám phá của độc giả,...

Mục 3: HS dựa vào đoạn cuối của văn bản để trả lời.

Mục 4: Tác giả khẳng định hai vẻ đẹp, cũng là hai phẩm chất cao quý của dòng sông Hương – cái đẹp vĩnh hằng và danh thơm muôn thuở. Con người đã “đặt tên” cho dòng sông bằng tình yêu, bằng sự tri ân với những bồi đắp văn hoá mà họ nhận được từ thiên nhiên bao đời nay. Tình yêu thiết tha, đẹp như huyền thoại ấy tiếp tục gieo mầm vào từng trái tim người đọc để sông Hương mãi mãi được nâng niu và đem cái đẹp mình có dâng tặng con người,...

Mục 5: HS phát biểu tự do, miễn là lí giải được vì sao mình thích chọn tên này mà không phải tên khác.



## NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Địa chỉ: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.37547735 | Fax: 024.37547911

Email: hanhchinh@nxbdhsp.edu.vn | Website: www.nxbdhsp.edu.vn

### Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PGS.TS. NGUYỄN BÁ CUỒNG

### Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập: GS.TS. ĐỖ VIỆT HÙNG

### Biên tập nội dung:

TRẦN THỊ LỖ

### Thiết kế sách:

NGUYỄN NĂNG HÙNG

### Trình bày bìa:

TIỂU VĂN ANH

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN CHƯƠNG QUA HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP LỚP 12 – TẬP MỘT

ISBN 978-604-54-3979-1

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Công ty Cổ phần In Phúc Yên

Địa chỉ: Đường Trần Phú, phường Trưng Nhị, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

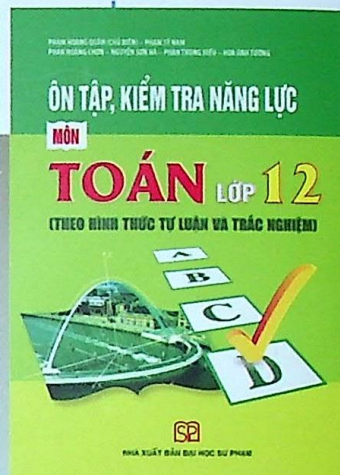
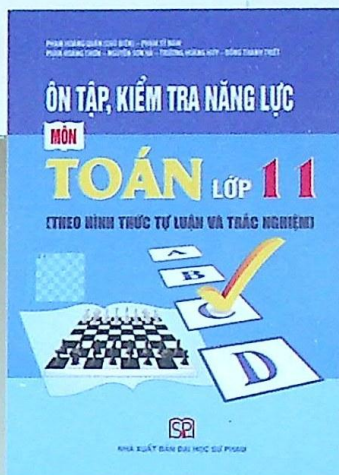
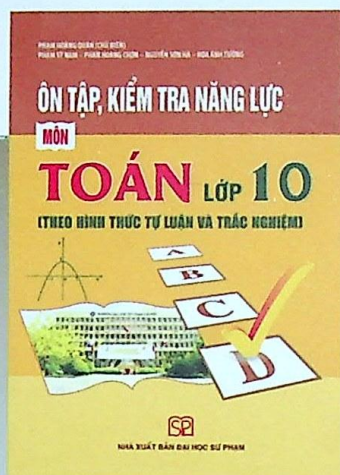
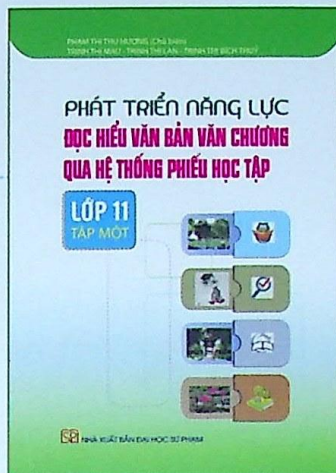
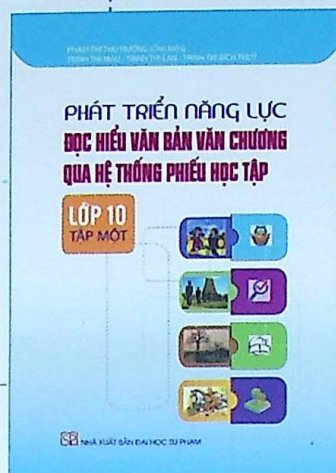
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1940-2017/CXBIPH/05-58/ĐHSP

Quyết định xuất bản số: 1133/QĐ-NXBĐHSP ngày 06/11/2017

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2017.



# MỜI BẠN TÌM ĐỌC



## NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Địa chỉ: 136 Đường Xuân Thủy - Quận Cầu Giấy - Hà Nội  
 Điện thoại: 024.3754.7735 | Fax: 024.3754.7911  
 Email: hanhchinh@nxbdhsp.edu.vn | Website: http://nxbdhsp.edu.vn  
 Địa chỉ mua sách tại:  
 PHÒNG KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG  
 Điện thoại: 024.3754.9202 | E-mail: kinhdoanh@nxbdhsp.edu.vn  
 TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM  
 Điện thoại: 024.3754.7708 | E-mail: sachsp@nxbdhsp.edu.vn  
 KIOS NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
 Địa chỉ: Phố sách 19 tháng 12, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
 Điện thoại: 094.66.84.110 | Email: Kiosphosach.nxb@hnu.edu.vn



ISBN 978-604-54-3979-1



9 786045 439791



8 935220 566178

Giá: 35.000đ

